

MÓRICZ ZSIGMOND

Đứa trẻ mồ côi

Tiểu thuyết



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

MÓRICZ ZSIGMOND

Đứa trẻ mồ côi

Tiểu thuyết



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Đứa trẻ mồ côi

Moricz Zsigmond

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

<u>Lời giới thiệu</u>	
<u>Thánh ca thứ nhất</u>	
<u>Thánh ca thứ hai</u>	
<u>Thánh ca thứ ba</u>	
<u>Thánh ca thứ tư</u>	
<u>Thánh ca thứ năm</u>	
<u>Thánh ca thứ sáu</u>	
<u>Thánh ca thứ bảy</u>	

[Giới thiệu](#)

Móricz Zsigmond đã gọi tác phẩm Đứa trẻ mồ côi là “một cuốn tiểu thuyết khủng khiếp”. Tiểu thuyết này được viết thành bảy thánh ca, mỗi thánh ca là một đoạn đời của em bé mồ côi. Toàn bộ sự khủng hoảng của xã hội được thể hiện qua cuộc đời của cô bé Tröre bảy tuổi, trong mối quan hệ của em với thế giới xung quanh. Tác giả nhìn thế giới bằng con mắt của cô bé Tröre và nói về thế giới cũng bằng ngôn ngữ và tâm lý của em. Các sự kiện trong cuốn tiểu thuyết đều xảy ra trong đời thực, nhà văn sắp xếp bố cục một cách sinh động, hấp dẫn dựa trên những điều được nghe kể. Chính vì lẽ đó mà Đứa trẻ mồ côi có những nét độc đáo, khác với tiểu thuyết “truyền thống”.

Tác giả

Ông sinh ngày 29 tháng 6 năm 1879 tại Budapet- Hungari. Ông học luật, từ năm 1903-09, ông làm tại Az Újság. Sau khi cải cách chính phủ, ông làm tại Học viện Vörösmarty Academy. Từ năm 1929, ông làm biên tập cho tạp chí Nyugat.

Các tác phẩm của ông tập trung vào chủ đề xã hội, về giai cấp lao động và cuộc sống nghèo cực của người dân Hungari. Trong số các tác phẩm của ông "Đứa trẻ mồ côi" là một trong những kiệt tác của văn xuôi Hungari. Từ sau ngày giải phóng Hungari, tiểu thuyết đã được dựng thành phim và được tái nhiều lần.

Móricz Zsigmond mất ngày 4 tháng 9 năm 1942.

Lời giới thiệu

Vào một đêm cuối tháng 9 năm 1936 trên đường trở về nhà, Móricz Zsigmond (Môrix Gicmôn, 1872-1942) nhà văn lớn của nhân dân Hungari bỗng gặp một cô gái đứng ở giữa cầu, mắt nhìn xuống dòng sông. Biết được ý định tìm giải thoát cuối cùng đó của cô gái, nhà văn đã thuyết phục và đưa cô gái về nhà nhận làm con nuôi. Môrix Gicmôn đã ghi chép được một nghìn năm trăm trang về những điều cô gái kể, các truyện ngắn nổi tiếng của ông đã ra đời trên cơ sở những ghi chép đó. Lúc ấy nhà văn bước vào tuổi 60, ông đã có một sự nghiệp sáng tác với nhiều tác phẩm mới đóng góp cho nền văn xuôi hiện đại Hungari. Đối với ông, những điều cô gái kể về cuộc đời mồ côi của mình mang ý nghĩa sâu sắc, nên đầu năm 1940 ông viết tiểu thuyết *Đứa trẻ mồ côi*, một cuốn sách làm rung động lòng người mà “câu ngắn nhất của nó cũng bay lên từ chính cuộc đời sống động”, như nhà văn từng nói.

Trong các cuốn tiểu thuyết ở giai đoạn sáng tác trước đây Môrix Gicmôn đã mô tả đời sống ngột ngạt, khổ nhọc của người nông dân và trí thức làng quê và các tỉnh lẻ Hungari những năm đầu thế kỷ. Nhân vật trong các tác phẩm ở giai đoạn sáng tác đầu tiên của Môrix Gicmôn thường là những người có tài năng, nhiều khát vọng nhưng lại bất lực trước sự lạc hậu và trì trệ của xã hội, họ không thắng được lòng vị kỷ và thói thỏa hiệp của chính mình. Trong tiểu thuyết *Đứa trẻ mồ côi* Môrix Gicmôn đã đối lập điều thiện với điều ác, sự trong sáng ngây thơ của đứa trẻ với sự bẩn thỉu, ti tiện của người lớn ở xã hội mà mọi giá trị thực của cuộc sống đã bị chà đạp hoàn toàn. Thế giới mà đứa trẻ mồ côi bị làm nhục và hắt hủi là thế giới những con người đã trở nên man rợ, nhỏ nhen bởi sự ngu dốt lạc hậu của họ gây ra. Nhà văn đã nhìn thấy những yếu tố dẫn đến bi kịch dân tộc Hung giữa hai cuộc đại chiến thế giới. Viết *Đứa trẻ mồ côi* ông muốn làm náo động trạng thái yên ổn giả tạo, thức tỉnh sự lười biếng của trí tuệ và tha hóa của tâm hồn đang ngự trị trong xã hội Hungari những năm 20-30 của thế kỷ XX. Cuốn tiểu thuyết kêu gọi ý thức trách nhiệm của con người trước cuộc đời của em bé mồ côi mà cũng chính là cuộc đời khổ nhọc của các tầng lớp nhân dân Hungari trước ngày giải phóng.

Môrix Gicmôn đã gọi tác phẩm *Đứa trẻ mồ côi* là “một cuốn tiểu thuyết khủng khiếp”. Tiểu thuyết này được viết thành bảy thánh ca, mỗi thánh ca là một đoạn đời của em bé mồ côi. Toàn bộ sự khủng hoảng của xã hội được thể hiện qua cuộc đời của cô bé Tröre bảy tuổi, trong mối quan hệ của em với thế giới xung quanh. Tác giả nhìn thế giới bằng con mắt của cô bé Tröre và nói về thế giới cũng bằng ngôn ngữ và tâm lý của em. Các sự kiện trong cuốn tiểu thuyết đều xảy ra trong đời thực, nhà văn sắp xếp bố cục một cách sinh động, hấp dẫn dựa trên những điều được nghe kể. Chính vì lẽ đó mà *Đứa trẻ mồ côi* có những nét độc đáo, khác với tiểu thuyết “truyền thống”. Nhưng có một yếu tố cơ bản đã làm tăng thêm ý nghĩa của tác phẩm đó là sự sáng tạo của nhà văn ở đoạn kết: *Ngọn nến trong đêm Noel của đứa trẻ mồ côi bỏ quên trong nhà kho đã thiêu đốt hết những gì không thể chấp nhận được nữa. Từ ngôi nhà, nơi mà em chỉ được chui rúc trong xó xỉnh, đến những con người luôn làm nhục và xúc phạm em, tất cả đều cháy thành tro bụi. Khát vọng về sự tốt đẹp tự nhiên của con người, về lẽ phải, tình thương đã được thể hiện cao nhất trong những trang cuối cùng của thánh ca thứ bảy.*

Từ sau ngày giải phóng (1945), tiểu thuyết *Đứa trẻ mồ côi* đã được dựng thành phim và được

xuất bản nhiều lần với tổng số trên nửa triệu bản. Giới nghiên cứu văn học Hungari đánh giá cao tác phẩm này và cho đây là một kiệt tác văn xuôi của Hungari thế kỷXX. Chúng tôi chọn dịch và giới thiệu với độc giả Việt Nam cuốn tiểu thuyết này của Môrix Gicmôn với hy vọng trong tương lai bạn đọc sẽ được đọc nhiều tác phẩm lớn khác của nền văn học Hungari hiện đại.

TRƯƠNG ĐĂNG DUNG

Thánh ca thứ nhất

Mặt trời gay gắt và muôn thuở mọc giữa trời và đất như quả trứng non của con gà đàn độn. Ánh sáng đỏ và vàng ồ ạt tràn vào sương mù xanh lúc bình minh. Còn chưa có chất vôi trong vỏ, mặt trời giãn ra một cách bấp bênh, rồi hầu như chảy loang khắp: quả trứng đã đập ở trong lòng chảo màu nâu.

Cái trại nhỏ trên thảo nguyên mênh mông.

Ngôi nhà nhỏ như trong truyện cổ tích: rêu mọc phủ lên mái nhà lợp bằng lau sậy đã đen, nóc nhà bị cò và gió bão hất lên, bức tường đất dù có dày như thế nào vẫn nghiêng như cây nấm mốc bột dăm, chực đề lên những người sống trong đó. Nhưng điều đó hãy còn lâu, vào một đêm gió bão nào đấy.

Hôm nay cái trại còn hạnh phúc. Ở đây tất cả chỉ có thể tốt đẹp và mãi nguyên. Trại là nơi ở lâu đời của người và gia súc. Trại không có bờ rào ở đâu cả, đến dấu vết của nó cũng không có, mà bờ rào để làm gì? Trại gần đây nhất cũng nằm trong khoảng cách vô định. Thậm chí không cần phải ngăn gia cầm. Không có gì để đào bới, gà vừa nhảy từ hai cây dâu cong xuống đã sang ruộng mới gặt để kiếm ăn.

Sống và yên nghỉ ở đây tốt biết bao! Làm trẻ con ở đây thích biết bao!

Cô bé nhỏ xiu đứng giữa đồng dưới bầu trời bao la. Bằng mu hai bàn tay con con, em vừa xoa giấc ngủ khỏi mắt mình. Em đứng đó như thượng đế đã sáng tạo nên, em đứng đó không manh áo che thân dưới mặt trời lên cao, ngơ ngác.

Đến những con chim cũng bây giờ mới tỉnh giấc, chúng sắp sửa hót líu lo, vui nhộn, riêng cô bé - gà con vẫn đứng phụng phịu. Sương rơi xuống thân thể nhỏ bé, gầy yếu màu nâu như một con chim nhỏ của em.

Em không nghĩ gì cả, em cũng chẳng biết là em đã đến đây ra sao. Em buồn ngủ. Em như chú mèo con, nhưng mèo còn biết kêu rên và tắm rửa, còn em bé bỏng chỉ đứng một cách tuyệt vọng. Có chăng niềm hy vọng ở bông hoa cát cánh thảo nguyên khi nó đứng trong bình minh, rung rinh nở dưới mặt trời?

* * *

Một người đàn bà gầy gò, khô quắt bước ra sân. Thoắt cái, mặt trời đã ở trên cao trong tầm hai gang tay như quả cầu màu trắng nóng bỏng, bạn chớ nhìn vào nó.

Dường như người đàn bà vừa nuốt một quả dưa hấu Hy Lạp to nhất cánh đồng, tạp dề của bà nhô ra một cách kỳ quặc, bà muốn che kín đi chẳng? Bà đã ăn cắp dưa hấu? Sáu đứa con riu rít chạy qua cái cửa thấp ra ngoài, mẹ chúng cùng một lúc săn sóc đến tất cả. Sự quan tâm của bà trong phút đầu tiên là rít lên bằng cái giọng than thở, mệt mỏi. Bà lên lớp về đạo đức:

- Giá mà quý tha, ma bắt chúng mày đi!

Mặt trời không có việc gì khác là nhích lên từng gang xem con người làm gì trên mặt đất. Từ

trên ngọn cây nhiều cành mặt trời đã nhìn thấy ở cổ hai đứa con trai lớn có đeo túi dết, và trong túi dết có thức ăn. Chúng đi đến vườn nho với ông bố - con người lạnh lùng có đôi mắt đỏ đang lê bước trong đám gia súc. Ông bận việc ở trại, nơi nào có gia súc thì nơi ấy chẳng bao giờ thiếu việc. Gia súc cần cây cỏ, cây cỏ lại cần đến cái cuốc, còn ở cuối cái cuốc là con người.

Cái trại hạnh phúc là vì ở đây ai cũng bận từ sáng đến tối, người nào muốn, người đó có việc làm ở trại. Mà ai có việc làm thì kẻ đó có bánh mì, rượu vang, và vui thú, thế là hạnh phúc.

Những đứa trẻ nhỏ hơn đi học ở bốn trường. Cả bốn đứa con đều đã đi học. Rô đi, cô bé nhỏ nhất vừa được mẹ cho chiếc áo sơ mi, nó mặc chiếc áo một cách tự hào. Chiếc áo được may bằng một loại vải thô, bền, trên hai cầu vai đều có in con dấu to như hai bàn tay một đứa trẻ, và các con dấu được in đậm thành một vòng tròn. Người mẹ hiền, tốt bụng ngấm nhìn đứa con trong chiếc áo mới. Trời hãy còn sớm, bà cũng không muốn nói, bà chỉ ngấm nhìn mà không dặn rằng con hãy giữ gìn chiếc áo. Bà hài lòng là con bà mặc chiếc áo sơ mi mới. Cả bốn đứa đều đã mặc xong quần áo, chúng nó có thể đi được rồi. Chỉ mới sáng sớm, nhưng cứ để chúng đi vì trường học ở xa bốn km rưỡi trên thảo nguyên. Cần phải đi, vì nếu chúng không đi thì người ta phạt bố mẹ. Đẹp biết bao khi đầy trại là những sinh vật sống. Đàn gà bới tìm giữa khóm cây cấm quỳ, những con gà phi màu đen luôn nép vào nhau, con nào cũng muốn ăn cùng một miếng mồi. Lũ vịt, ngỗng thì cứ làm ầm ĩ, ở đầu kia con bò đang rống lên, còn bé Rô đi thì chuẩn bị đến trường trong chiếc áo mới.

Nhưng từ sau trại đang đi về phía trước đứa con thứ bảy, đứa trẻ ở trần của Nhà Nước.

Bà mẹ quý hóa bên cạnh việc nuôi gà, nuôi lợn con còn nuôi thêm một đứa trẻ mồ côi của Nhà Nước để kiếm lợi cho mình. Nuôi đứa trẻ này thì hàng tháng Nhà Nước trả cho bà tám pengue(*tiền Hungary từ năm 1927 - 1946*), ngoài ra vào mùa xuân, mùa thu Nhà Nước còn cấp cho một chiếc áo, một đôi tất dài, một áo khoác ngắn; mùa đông Nhà Nước cấp cho một chiếc khăn to, bền làm bằng len và một đôi giày trẻ con. Những thứ này thật cần thiết cho các con của bà. Giữa thời buổi khó khăn thóc cao gạo kém này thì mọi thứ đều quý, cần phải biết coi trọng. “Đừng làm rách áo, con!”. Đúng là không nhiều, lẽ ra bà lớn phải đưa hai chiếc áo sơ mi, hai đôi tất, hai cái áo khoác, nhưng bà ta chỉ đưa mỗi thứ một chiếc. Số còn lại có trời biết bà ta cất ở đâu, bà ta đem cho kẻ nào đó vốn cũng có lần biểu xén bà ta. Nhưng cứ thử chất vấn bà ta mà xem: “Chị đừng nói dối, tôi đã đưa cho nó cả hai chiếc”. Bà ta còn dọa một cách dễ dàng: “Chị cứ nói nhiều vào, tôi sẽ lấy lại đứa trẻ khỏi nhà chị”. Đến nước ấy thì các bà mẹ tốt bụng đều phải đành lòng, vì thật ra nếu có mỗi thứ hai chiếc càng tốt, nhưng thế này cũng được rồi. Đã là nhà đông con thì phải biết quý trọng tất cả mọi thứ dù nhỏ nhặt nhất.

Đứa trẻ mồ côi không quần áo đứng nhìn một lúc cảnh chuẩn bị nhộn nhịp của lũ trẻ, rồi em bắt đầu nói:

- Cái áo kia là của con, thừa mẹ, áo sơ mi của con. Mẹ đã mặc áo sơ mi của con cho Rô đi.
- Mày có im đi không? Xem kìa, con lợn con đã về, lẽ ra nó phải đi làm. Lá củ cái đâu? Mày có cầm mồm lại không?

Những đứa trẻ chuẩn bị đến trường cười to, nhìn con bé mồ côi đang đứng trần truồng trước hiên nhà. Khuôn mặt em méo xệch đi, em nhìn đăm đăm vào cái áo của mình, cái áo mà giờ

đây em không thể thấy bởi trên người Rôđi còn có thêm chiếc áo khoác nữa. Em không nhận ra chiếc áo khoác, em hãy còn bé, nhưng chiếc áo sơmi thì em nhận ra, trời biết là do đâu, do con dấu in trên áo. Nhưng ai đã dạy em rằng con dấu ấy là của Trại nuôi trẻ mồ côi, vẫn chưa giặt sạch đi được.

* * *

Bọn trẻ lấy sữa từ cái bình hình nón cụt. Con bò đứng một cách nhàn rỗi, thoải mái và cô đơn giữa sân để bà mẹ có cái bụng dứa hấu vắt sữa lên lá của cải mà đứa trẻ mồ côi mang về từ ruộng củ cải sau nhà. Sữa có ở đây, trong bình. Bọn trẻ đứa nào cũng cầm cốc và lấy sữa, chúng uống không cần lọc, húp soàn soạt, nuốt lấy nuốt để. Chúng thích sữa bò. Chỉ có cô bé chết tiệt người Nhà Nước này là không thích. Cái ruột nhục nhả này không cần sữa, tôi không biết được em muốn ăn gì, cần phải nghĩ ra thức ăn gì cho em:

- Mày hãy mang cốc lại đây!

Nhưng đứa trẻ mồ côi chỉ im lặng một cách chống đối, em vẫn luôn luôn để ý đến cái áo của em trên người Rôđi. Do những nguyên nhân không biết được, em rất ghét sữa. Bọn trẻ cười em sao ngốc thể, em không cần đến sữa tươi. Dù chúng nó có nài ép, em cũng không cần, trông chúng nó dứ ca sữa dưới mũi em mà em vẫn đẩy ra, đến tức cười.

- Nó cần cái áo của Rôđi.- đứa con gái lớn nhất nháy mắt nói với giọng bí mật như thể nó đã đồng lõa trong việc ăn cắp chiếc áo sơmi của đứa trẻ mồ côi, vì dù sao đứa trẻ mồ côi cũng không phải là anh em ruột thịt như chúng, em chỉ là người Nhà Nước.

- Mày hãy coi chừng! - bà mẹ rít lên, dấn vào cổ con gái, bà giận nó đã tỏ ra cho bà biết rằng nó hiểu điều bí ẩn kia, và vì cái đồ khốn kiếp đó đã làm vấy sữa lên chiếc áo khoác của nó. Bà mẹ tội nghiệp mất hết cả kiên nhẫn, bà hét một cách hoang dại vào mặt đứa con mình, như thể nó vừa giết chết bố mẹ bà:

- Mắt mày để đâu, đồ thối thây! Mày không biết giữ gìn hả? Tao vặn cổ mày bây giờ!

Nhưng sở dĩ bà quát to lên như vậy là để làm cho đứa trẻ người Nhà Nước sợ, để em đừng có mà mở miệng ra một lời nào, vì cái sự thật đó đặc biệt đến nỗi nếu đứa trẻ người Nhà Nước chỉ có ý nghĩ nhắc lại một lần nữa thôi chiếc áo có in con dấu thì cũng chết với bà. Mà nó cần gì cái áo đó? Dễ thường nó phải chịu rét giữa mùa hè, khi mà nó đã quen ở trần sao? Vì có bao giờ nó mặc quần áo đâu. Mà như vậy cũng là tốt thôi đối với một đứa bé bị mẹ bỏ rơi thế này. Nhưng mới nứt mắt mà nó đã có tính tham lam, đã để ý xem mình có cái gì!

Bà vội quấy nước gạo với một ít cám cho lợn con, đến cám bà cũng cho như là không cho, như thể bà ăn cắp cám của lợn. Đã nuôi lợn thì phải cho nó ăn, nhưng cám cũng đắt, thậm chí không có cám, vì thế bà chỉ rắc qua một ít cám như rắc muối khiến mặt nước có màu tí chút.

- Tröre.

Bà chỉ gọi như vậy, đấy là tên của cô bé không tên này, cái tên Tröre như thế nào đó đã khắc sâu trong óc bà, khi bà gọi đến đứa trẻ mồ côi của Nhà Nước: Tröre!

Cô bé đến giờ vẫn còn đứng sưng sả ở đó, em vẫn buồn tiếc cái áo? Em thật nhạy cảm. Cô bé

nom mới giặt dữ làm sao.

- Mà y còn đứng đực ra đấy đến bao giờ? Thả Bôrisơ ra không?

Mọi ý nghĩ của đứa trẻ cô đơn đều theo bọn trẻ đến trường, bởi vì em cũng muốn lớn nhanh để có thể đi trên con đường dài qua cánh đồng với những người anh em về phía ngôi trường xa, trong chiếc áo somi, áo khoác và với cái khăn mới có gói bánh mỳ của nhà trường. Em cũng đã lớn như Rôđi, vậy mà em vẫn ở đây. Giá mà chúng nó trả lại em cái áo... Nhưng em vui sướng hơn nếu em được đến trường. Dù em chưa biết khái niệm áo somi của em nghĩa là gì, thế nhưng em đau khổ vì người ta đã lấy áo của em cho Roodi. Em chỉ đứng và ngoáy mũi.

Bà mẹ đi vào nhà kho lấy một ít cám, thế ra bà cũng cảm thấy xấu hổ trước những chú lợn con. Với bàn tay ướt nước cám, bà cắt bánh mỳ thành từng miếng. Lúc đầu bà cắt từng miếng to, nhưng bà nghĩ lại, và bà chỉ cắt từng miếng nhỏ.

- Nào, bánh mỳ của mà y đây. Nhưng đừng có ăn ngay, vì sau đó mà y phải nhịn đói đến trưa đấy.

Cô bé cầm lấy bánh mỳ, em vẫn đứng.

- Cái roi của mà y ở kia, xéo đi. Con Bôrixơ muốn gặm cỏ rồi đấy. Nhưng mà y đừng có đi lang thang, cứ theo đường mòn mà đi. Chắc mà y nhận ra đất nhà ta chứ? Mà y không ngu ngốc đến mức bây giờ cũng vẫn chưa nhận ra. Mà y nhận ra chứ?

Cô bé không nói một lời nào, em vẫn còn cúi đầu và nhìn miếng bánh mỳ trong tay. Miếng em phụng phịu, em nhìn miếng bánh mỳ không to quá cũng không nhỏ quá, nó chỉ là một miếng bánh mỳ, miếng bánh mỳ nhỏ, dày. Nhìn bánh mỳ em bắt đầu thấy đói. Nhưng em không ăn ngay, vì em muốn ăn chậm rãi bên cạnh con Borixo đang gặm cỏ.

- Borixo, đừng... không được đi lối đó.

Trong tay em là cái roi, đầu roi tõe ra làm ba, em dùng cái roi ấy để quất bò, con bò rảo bước còn em lon ton chạy theo nó.

Mắt em đầy nước mắt, nhưng em cũng không biết vì sao, do đâu mà có.

Khó mà nhận ra con đường ngoài đồng. Cỏ đã mọc cao nhưng không ai cắt đi. Cỏ trên đường được bánh xe cắt và móng của gia súc xén gọn. Nhưng ít khi có xe ngựa qua đây, trừ những người có đất ở vùng này. Tuần trước, Kodorotrơ Istvan có đi qua, gã ta dừng lại, khi ấy em còn trông bò. Gã ta cười và nhìn em đứng trần truồng bên đuôi con bò. Gã ta buông vài lời phỉnh nịnh, nhưng em đã chạy xa. Em không biết là tại sao em chạy, nhưng em thường quen lẩn tránh nếu thấy người lạ. Em có thói quen của con chó là lẩn tránh khỏi cái mà nó không quen biết. Có thể em chạy vì trên người em không có quần áo, điều này em không dám nói một cách chắc chắn. Đối với em, việc không có quần áo trên người chẳng có gì lạ, nhưng thỉnh thoảng người ta cứ chế giễu em, bảo em trần như nhộng, và đồ digan, đồ chim sẻ trụi lông. Nhưng hãy hóa rõ những ai còn ngạc nhiên về điều này, vì em chưa bao giờ có áo quần, chỉ mùa đông khi trời thật lạnh mà em phải đi ra ngoài thì người ta mới quẳng cho em những thứ giẻ rách mà bọn trẻ thải ra. Nhưng em không mừng vì những giẻ rách hôi hám, em xấu hổ phải mặc chúng lên người.

Lúc này em không thể lẫn tránh dễ dàng, vì con bò đã đâm thẳng vào xe gã Kodororơ Istvan, trên xe là thức ăn cho gia súc. Gã ta trở về nhà lúc sáng sớm thế này, vì gã mang thức ăn cho con bò của gã.

Trơ chạy chân đất vào thửa ruộng vừa gặt mà cỏ xạ hương và các loại cỏ dại đã phủ lên. Các chân rạ bây giờ không đâm em đau lắm, qua vài trận mưa những cuống rạ đã mục ở nơi mà lưỡi hái cắt ngang chúng.

- Lại đây, Trơ, lại đây, miếng thịt chim bé bỏng!

Trơ không trả lời, em chạy, em cười, và ngoái lại nhìn Kodororơ Istvan, gã cũng vừa cười vừa nháy mắt với em.

- Hôm nay bác còn trở lại, bác sẽ mang bánh mỳ tẩm mật cho cháu, được không?

Cô bé mở to mắt. Em không biết bánh mỳ tẩm mật là gì, nhưng chỉ mới nghĩ đến vị ngọt nước miếng đã tứa ra trong miệng em. Miếng bánh mỳ, khẩu phần của em vẫn còn đây. Em cầm chặt và giữ gìn, cương quyết chưa ăn. Miếng bánh mỳ đã được rắc muối, em rất thích người ta rắc muối vào bánh cho mình. Miếng bánh mỳ này còn dính cả nước cám lợn, vì khi cắt bánh tay mẹ tôi dính cám lợn.

- Bác đuổi nó đi, - em gọi Kodotrơ Istvan.- đuổi đi, đuổi điiii...

- Đuổi bò à?

- Bác đuổi nó đi iii..

Cô bé như những con chim thảo nguyên, chỉ nói được từng lời và lặp đi lặp lại lời vừa nói nhiều lần...

Thực ra em vẫn còn chưa biết nói, vì em chưa được nói với ai cả. Ở nhà em đâu được nói, chỉ những đứa trẻ khác có quyền chửi em, riêng em phải im lặng, nếu em nói lại thì lập tức có chuyện ngay...

- Nay, không được... - Kodotrơ Istvan nói, và gã quất cái roi da vào mông con bò đang thò mõm ăn ngấu nghiến thức ăn trên xe của gã. Con bò nháy căng lên và đá ra sau khi bị roi da quất đau nhói. Nó không quen với roi da, cái roi của cô bé không làm nó đau thế, cái roi đó như chỉ vuốt ve nó mà thôi.

Nó yêu Trơ bé bỏng và luôn luôn nhận ra em mỗi khi cô bé lừa nó đi.

Con bò bắt đầu chạy vòng vào cánh đồng. Nó nhận ra đất của chủ nó, ở đây ngày nào nó cũng được gặm cỏ và vật lộn với ruồi, nhặng.

Kodororơ Istvan không nói gì thêm với cô bé nữa. Gã thấy rằng phải đuổi theo rất xa mới mong bắt được em. Đợi đến chiều, trong nắng nóng cô bé sẽ mệt nhoài ra...

Trơ đã quên rằng em đang nhìn theo xe, em chỉ nhìn theo hướng mà chiếc xe ngựa vừa đi. Em đang nhìn về phía làng, nơi những đứa trẻ đi vào trường học. Làng ở xa đến nỗi cái tháp của nó không thể thấy được từ nơi này. Trông xa cái làng bé tẹo, cây cối che kín hết.

Em cũng chưa bao giờ biết là em nhìn gì về phía ấy. Em cứ nhìn như thể chờ đợi một điều gì từ phía đó, vậy mà cô bé bị bỏ rơi này chưa từng đợi điều gì từ đâu cả.

- Bôrixo, đừng... Không được đi ra lối đó...

Con bò vừa chạy một vòng lớn đến với em. Em muốn nó đi ngược lại, vì em luôn có ý nghĩ rằng sở dĩ người ta bắt em chặn bò là để bảo con bò đi ngược lại với hướng nó đang đi.

- Bôrixo, đừng...

Con bò Boorrixo như muốn mơn trớn em, nó dũi dũi cái mũi ẩm ướt hình chiếc dũa từ chân lên đầu em. Cô bé còn chưa nói hết câu “đừng đi lối này” thì con bò đã thò cái lưỡi nhám cuốn lấy và cứ thế ăn ngấu nghiến miếng bánh mỳ mặn, dính đầy cám lộn.

- Boorrixo, đư-ư-ừng...

Nhưng cô bé đã nằm dưới đất mà thút thít, vì con bò rồ dại đã hất em ngã, dường như nó giải trí và cười theo cách của nó: nó ăn bánh mỳ của em.

- Không đi lối đó, bò-ò-ò...

Nước mắt em rơi lã chã. Con bò đã nuốt hết miếng bánh, những mẩu vụn rơi dính cả hai bên mép nó, con vật ngờ nghệch bây giờ mới để rơi một mẩu bánh mỳ xuống cỏ.

Cánh đồng vừa gặt xong, đẹp tuyệt. Cánh đồng lúa mỳ mênh mông bao quanh trại, có trời biết là của ai, trải rộng đến tận bãi sậy phía xa. Một cánh đồng hoa đẹp, sạch với những bông hoa nhỏ nở trên đó. Những bông hoa thơm. Cô bé ở gần những bông hoa như chú ong con để ngửi hương thơm của hoa.

Trên cánh đồng vừa gặt ấy có đóng một cái cọc.

Khắp nơi đều có những cái cọc. Người ta dùng cọc để buộc bò lại, nhưng cô bé không biết buộc, chỉ có những người lớn buộc nếu họ đến đây. Những người lớn thường lừa bò Bôrixo bằng cái côn. Bôrixo yêu cô bé Trơe vì em chỉ lừa Bôrixo bằng cái roi con. Bôrixo nghĩ thầm, ái chà, hôm nay sẽ là ngày tốt đẹp của ta, cô bé Trơe lừa ta bằng cái roi chứ không phải bọn thô bạo. Nghĩ thế nó đến để cho em xỏ mũi, ấy thế mà nó vẫn lấy khỏi tay Trơe miếng bánh mỳ mặn, dính cám.

Có một cây hạt dẻ ở đó, cây hạt dẻ đẹp và to, cành lá sum sê, chạm đất; nếu có ai ngồi dưới cây thì không thể nhìn thấy được.

Có đồng rơm cũ ở nơi rất xa. Em không muốn đi đến đấy, vì phía ấy có ngô, và mỗi khi bố tôi rẫy cỏ cho ngô, em đều phải ra để bố tôi mang em vào đặt lên chiếc áo choàng cũ...

Vì vậy, nhìn ra phía ấy em cũng không thích.

Con Bôrixo đi vào vườn nho.

Trời ơi, nó vào vườn nho.

Bôrixo đi vào vườn nho. Nó đã ở trong vườn nho.

Tại vì Tröre đang ngần ngợ, khóc tiếc miếng bánh mỳ, em giận Bôrixo.

Con bò đã làm hỏng một gốc nho. Đối với bò gốc nho chẳng để làm gì, nó chỉ đạp lên thôi.

Ôi, chỉ có thế mà đã xảy ra chuyện lời thôi, rắc rối lớn. Cả ngày họ không nhìn thấy con bò và đứa trẻ, thậm chí con bò ăn mất bánh mỳ của em họ cũng không biết, nhưng ngay lập tức họ nhìn thấy con bò làm đổ một gốc nho. Bố tôi đến, chửi ầm lên:

- Đứng lại, đồ khố rách áo ôm, mày ăn bánh mỳ của tao để như vậy đó, đợi đấy, hôm nay mày không có cơm tối.

Nhưng em cũng dám trả lời lại ông:

- Cũng không cần.

Suốt ngày, hễ trông thấy là họ chửi em vì chuyện con bò làm hỏng một gốc nho. Nhưng họ không nghe việc con Bôrixo ăn mất bánh mỳ của em.

- Mày cũng không có cơm tối!

- Cũng không cần.

Nhưng ngay cả cơm trưa em cũng không có. Mẹ tôi giận em đến nỗi không mang cơm trưa ra cho em.

* * *

Buổi tối em ngồi giữa bọn trẻ ở dưới đất. Mẹ tôi lia đến cho em một đĩa cơm:

- Nào, ăn đi.

Nhưng Tröre chỉ ngồi sùng sĩa. Mẹ tôi đã quên em từ lâu và chỉ thấy đĩa cơm vẫn còn dưới đất.

- Tại sao mày không ăn, ăn ngay đi.

- Không cần.

Họ đều nín lặng.

- Bố mẹ nói con không được ăn cơm tối, con không ăn của bố mẹ.

- Tröre, Tröre, quỷ tha ma bắt mày đi.

- Quỷ tha ma bắt, quỷ tha ma bắt con đi!

Người mẹ gầy yếu và bệnh tật của tôi trở mắt ngạc nhiên:

- Mày lí nhí cái gì thế, đồ con lừa! Mày yêu mẹ, người đã nuôi dạy và cho mày ăn như thế đấy. Lại đây ngay.

Cô bé đi đến đó một cách từ từ, cảnh giác, và em biết cái gì xảy ra. Em giấu hai bàn tay con con ra phía sau, ở dưới lưng. Khi em bước gần đến, bà mẹ liền túm lấy cánh tay em giật mạnh về phía bà, rồi bà bắt em nằm lên đầu gối bà và đánh em cho tới khi những cánh tay ốm yếu của bà không chịu được nữa.

Bà thở hổn hển và ngừng đánh em:

- Bây giờ thì mày hãy hôn tay mẹ mày đi.

Cô bé cúi đầu một cách bướng bỉnh.

- Hôn tay tao đi, đã bảo mà. Tao xé đôi mày ra bây giờ. Mày không kính trọng tao hả? Xin lỗi đi...

Cô bé lúng búng xin lỗi, nhưng chỉ có em và mẹ tôi biết là em nói gì.

- Bây giờ mày hãy hôn đi.

Bà đưa tay về phía em, đoạn bà úp lòng bàn tay xuống, em phải hôn lên mu bàn tay thô kệch, có những mạch máu đen đen.

Khi việc này đã được thực hiện xong đúng quy cách, bà bỗng kêu lên như người vừa sực nhớ ra một việc gấp rút:

- Mày lên trần nhà lấy ngô xuống đây.

Đứa trẻ vui vẻ chạy đi, em đã quên tất cả.

Từ chuồng gia súc em phải leo lên thùng đựng cỏ khô, để thay thang người ta dựng một cái cằng khiêng phân tựa vào trần nhà, nên em trèo lên đó rất khó khăn. Lúc quay trở lại cùng với cái sọt, em bị ngã, đầu dúi vào cỏ khô. Tai nạn không xảy ra, nhưng ngô thì đổ tung tóe khỏi sọt, em kêu thét lên.

- Đừng có gào lên, người ta tưởng tao giết mày đấy. Lại đây!

Cô bé bò ra khỏi thùng đựng cỏ khô, khóc thút thít đi đến chỗ mẹ tôi. Bà Đudasơ khẽ bóp bóp lưng em rồi gõ nhẹ vào đầu em:

- Mày có thể đi được rồi.

Lúc ấy bà mới biết rằng ngô đã đổ lẫn vào cỏ khô, giờ thì bà phải bò vào đấy để nhặt từng bắp ngô một.

Bà chửi đồng và lâu bầu mà không sợ người ta nghĩ là mình đang giết con. Bà đã giết đấy thôi.

Có một lần, sau đó một tuần, bà phải đích thân lên trần. Khi quay xuống, cái cằng khiêng phân bị trượt và bà rơi vào thùng đựng cỏ khô, nhưng váy của bà thì mắc lại ở trên, bà bị lủng lảng trần truồng như vậy.

Trẻ cười ré lên, em nhảy nhót:

- Mẹ thấy chưa, khi con rơi, con đã bị đánh, vậy mà chính mẹ cũng làm đổ ngô.

- Mày có cút đi khỏi đây không, đồ bẩn thỉu, lại còn cười nữa.

Vừa chui khỏi thùng đựng cỏ khô, bà xả hơi bằng cách đấm túi bụi vào đứa trẻ.

- Mày còn cười nữa không? Nói theo tao: “Con xin lỗi mẹ vì đã cư xử không tốt, sẽ không bao giờ con xử sự như thế nữa”. Nào, bây giờ thì hãy hôn và đưa tay ra thì không bao giờ xử sự như

thế nữa... Nào, có định hôn không? - Và bà tát vào mặt em bằng chính cánh tay bà chìa ra để trừu mển, vuốt ve, rồi bà lại giơ bàn tay đó về phía em chờ một cái hôn tay.- Mày có hôn ngay không thì bảo?

Tröre bé bỏng hôn lên mu bàn tay thô kệch, nổi đầy những mạch máu góm ghiếc đỏ, em nói:

- Con thích đi ra đồng với Bôrixo hơn, vì Bôrixo không đánh con, nhưng mẹ thì đánh con.

- Quý tha ma bắt mày từ khi mày còn đang ở trong trứng! Đồ gà Pest. Mới bé tí mà đã là rắn độc.

- Con không phải là gà Pest.- Tröre dậm chân.- Thế thì Rôđi cũng là gà Pest, nhưng mẹ chẳng bao giờ nói Rôđi là gà Pest. Con sẽ nhảy xuống cái hồ tròn, rắn sẽ ăn thịt con, rồi mẹ phải khóc vì con đấy.

- Có quý khóc mày.- mẹ tôi làm bầm, rồi bà đi vào với số ngô mà bà vừa nhặt. Họ còn nói với nhau qua vách gỗ rằng gà Pest là thế này, gà Pest là thế kia.

Ở vùng này có một cái hồ tròn, to, rất to và quả thật là tròn, nhưng cũng chỉ là một cái hồ.

Cạnh hồ có lau sậy, trong sậy thường có rắn ẩn nấp. Không được tắm ở đó, vì dạo hè rắn đã chui ra và quần chân một đứa trẻ con. Tröre không biết là cái gì đã xảy ra với chân đứa trẻ, có phải rắn đã ăn mất không?

Tröre thường đi tới đó với mẹ tôi, vì ở đó có ngô và dưa hấu.

- Không được ra bãi sậy, rắn nó ăn thịt đấy.

Thế rồi khi Tröre chặn bò ở đấy, em không dám đến gần bãi sậy, mà em ra ruộng dưa hấu. Và ở đó em thấy một quả dưa hấu đẹp, em hái quả dưa, nhưng không có dao em không bổ quả dưa được. Chẳng vì thế mà chịu chết đói, em cầm quả dưa ném mạnh xuống đất, quả dưa nứt ra, em dùng tay moi phần ruột dưa đỏ ăn cho kỳ no. Con bò Bôrixo cũng mừng vì em cho nó vỏ dưa. Bôrixo nhai cái vỏ dưa dè xén đến nỗi khi mẹ tôi đến Tröre còn có vỏ dưa mà khoe rằng em đã lấy ruột dưa gọn như thế nào.

- Mày lấy dưa ở đâu?

- Con thấy ở trên ruộng.

- Tự do hái dưa hả? Đồ tứ cố vô thân, tự do hái dưa trên ruộng hả? Đồ con lợn thô bỉ, mày không biết rằng dưa cần phải đem bán, mày dám hái đi à? Quả dưa ấy là của mày đấy chắc? Vậy ra tao nuôi mày thành kẻ ăn cắp? Mày sẽ là kẻ cắp hả?

Và bà đánh em.

Cô bé không hiểu sự việc ra sao, vì những người khác cũng thường hái dưa khi họ muốn ăn. Bố tôi cũng lấy, mẹ tôi cũng hái, bọn trẻ cũng bẻ dưa. Họ còn vỗ vỗ khắp lượt các quả dưa, quả nào khi vỗ đến mà phát ra tiếng trong, gọn thì quả ấy hái được. Bây giờ em không hiểu tại sao người ta lại đánh em cơ chứ. Người ta không đánh ai, mà chỉ đánh em thôi.

- Tao chả làm nhọc cái thân xác tao làm gì. - mẹ tôi nói. - Về nhà đi, rồi bố mày sẽ nói chuyện

với mày.

Cô bé không tin là bà sẽ mách với bố tôi. Bởi lẽ không riêng gì bọn trẻ con, mà chính bà cũng sợ ông ta. Ông chưa đánh ai nhiều lần như đánh vợ. Ông đánh vợ bằng gậy, bằng côn. Kể cả những lúc bà bỏ chạy, ông cũng ném theo cái côn như người mục đồng ném theo con bò, và cái côn rơi trúng vào người bà. Lúc đó mẹ tôi ngã xuống đất, và ông chồm dẫm lên người bà, ông dùng chân đá và đập mạnh lên thân thể bà.

Bây giờ mẹ tôi lại đi mách chuyện em cho ông bố như thế ư? Em không tin điều đó, dù chỉ là một phút, tuy vậy em vẫn lừa con bò về trong nỗi lo sợ.

Họ vắt sữa bò, bầu vú cực kỳ to của con bò căng phồng lên giữa hai chân sau như một cái túi đã đầy ắp, từ các núm vú những dòng sữa béo chảy ra. Khi bố tôi tới, hình như mẹ tôi sợ lại đến lượt bà bị đánh, nhưng bà nói:

- Thế đấy, ông nhìn xem, ông Đudasơ, con bé ăn cắp. Nó ra ruộng dưa hấu và nó đã hái quả dưa đẹp nhất mà lẽ ra để đem bán.

Có thể bà mách chuyện đó với ông là để khi ông ra ruộng mà không thấy dưa thì đừng đánh bà, nhưng cô bé nhìn thấy ngay sự biến dạng trên nét mặt và cặp mắt của ông bố. Cái ông bố Đudasơ này chưa bao giờ nhìn em như thế, cái ông bố thường vào ôm ấp, sờ soạng em và bảo em không được nói cho bà mẹ biết. Mà em có mách lại cho bà mẹ biết đâu, vậy sao bà mẹ lại nói chuyện em cho ông bố?

Ông bố đang tìm than đỏ cho vào tẩu thì vợ ông nói cho ông biết việc đó. Lập tức ông rống lên, tiếng còn to hơn cả tiếng con bò Bôrixo. Ông há miệng, bộ ria mép màu hung chõe ra dựng đứng như cái gai:

- Nó ăn cắp? A-ă-ă-n cắp? Đồ chó chết này ăn cắp dưa hấu à? Nào, lại đây, mày sẽ không bao giờ ăn cắp nữa, dù dưa hấu có dính vào tay mày. Bà đóng cửa lại, đừng để nó trốn.

Bọn trẻ vội đóng cửa, rồi xúm ở ngoài, vì chúng cũng muốn nhìn xem bố tôi làm gì Trôre. Chắc là ông chặt tay nó, xong tay này đến tay kia để nó khỏi ăn cắp. Tuy vậy, chúng thấy không nên ở lại trong nhà, vì chúng đã nếm mùi tay ông, chúng biết rằng ở con người ấy dễ dàng có đấm, đá, tát, đập và tất cả.

Cô bé Trôre vẫn còn chưa biết cái gì đang đợi em. Em không khóc mà chỉ đứng im, miệng mở to, nếu dám thì em đã cười, bố em giờ không muốn ôm em vào lòng bằng bàn tay thô kệch, lông lá và vuốt ve em như vuốt ve một con mèo nhỏ rồi bảo rằng không được nói điều đó cho ai cả. Em thấy Đudasơ - những đứa trẻ gọi là bố Đudasơ, còn những người khác không cùng chung sống thì gọi là Đudasơ; bấy giờ em quả thật không gọi được là bố thân yêu của con, chỉ ông là Đudasơ - lấy từ trong bếp lò ra một cục than hồng, ông nói:

- Bà giữ lấy tay nó!

Chính bà Đudasơ cũng hoảng lên, bà hỏi như muốn khóc:

- Ông muốn làm gì nó thế?

- Bây giờ tôi dạy con lợn để nó không bao giờ ăn cắp nữa. Bà giữ lấy tay nó. Chụm các ngón tay

nó lại, rồi giữ lấy tay nó.

Bà Đuđasơ đành tuân theo ý chồng, bà túm hai bàn tay em, chụm các ngón lại rồi giữ trong tay mình.

- Bây giờ để tôi bỏ cục than lên tay nó. Tôi biết chắc chắn là nó sẽ không bao giờ ăn cắp nữa, có Chúa tôi...

Bà Đuđasơ giữ hai bàn tay xinh xinh của em giữa các ngón tay cái và ngón tay trỏ của mình như giữ một bông hoa nhỏ. Ông Đuđasơ đặt cục than lên tay em, nhưng bà Đuđasơ cảm thấy trước tiên trên da thịt mình sự thiêu đốt của lửa, bà vội buông tay em ra, và làm văng cục than hồng khỏi tay em.

- Trời ôi...

Cô bé Tröre chỉ bây giờ mới cảm thấy bàn tay nho nhỏ của em bị cháy ở trên đầu các ngón, chỗ gần móng tay, em bắt đầu kêu thét lên.

- Mày còn ăn cắp nữa không? Mày còn ăn cắp nữa không? Mày còn để bò xéo hồng nho nữa không? Hử?!

- Con xin lỗi bố, con sẽ không bao giờ ă-ă-ăn cả-ấp nữa.

Toàn thân em run lên, và em ngã vào cánh tay lông lá xấu xí của ông bố Đuđasơ, em muốn hôn lên tay ông, em muốn hôn ông.

Ông bố Đuđasơ lấy chìa khóa của hầm rượu ở cái đình, rồi bỏ mặc họ ở đó. Ông đi ra, để cánh cửa mở.

- Con gái của mẹ. - mẹ tôi mếu máo và cố thanh minh, - con không biết rằng không được ăn cắp sao? Sở dĩ mẹ mách bố con là vì mẹ yếu quá không dạy bảo được con. Nhưng bố con đâu ra đấy rồi. Lại đây con, để mẹ lấy giẻ tẩm tương sữa đắp lên tay cho con. Con thấy không, tay mẹ bị cháy hơn vì mẹ để ý khi thấy bố con định bỏ cục than lên thì mẹ liền giật bàn tay yếu ớt của con lại nên đầu các ngón tay của con ít bị than đụng đến, nhưng tay mẹ, con có thể xem, thịt bị cháy còn bốc khói đây. Nó bị cháy khi ông ấy dí cục than vào. Đừng ăn cắp nữa nghe con, vì ăn cắp là tội lớn nhất. Con đừng lấy của người khác, ở đây mọi thứ đôi với con đều là của người khác. Rôđi, Juli, Mari được phép lấy bất cứ cái gì, vì chúng ở nhà của chúng, còn con dù ở bất cứ đâu trên thế gian cũng không được lấy gì cả, vì con không có gì hết. Da con là của con, những thứ khác con không có.

- Con có áo somi. - Tröre nói trong tiếng khóc.

Nghe vậy bà Đuđasơ tức điên lên, bà quên đi những lời đẹp đẽ vừa mới nói:

- Mày có cái gì? Mày có cái gì? - Bà túm lấy đầu em và lắc mạnh. - Mày có cái gì, đồ mất dạy?

- Áo somi. - Cô bé kêu lên.

- Hừ, đây là con rắn. Vì cái đồ gian xảo này mà ta đã lao mình vào lửa - chết hay sao? Đến giờ mà đầu óc nó vẫn nghĩ là nó có cái gì, đồ chó chết.

- Bố mẹ có dưa hấu, con có áo sơmi.- cô bé dậm chân. - Nhưng chính mẹ đã cho Rôđi mặc áo của con, cái áo mà bà lớn mang đến cho con.

Thánh ca thứ hai

Suốt cả tuần không thể dùng cô bé vào việc gì được.

Những ngón tay của em luôn đau nhức, đau nhất là ngón giữa của tay phải và ngón tay cái của tay trái. Không thể chạm vào những vết bong màu đỏ trên đó, em luôn bị đau đớn và tê rát. Chỉ một ngọn gió nhẹ chạm vào là cơn đau đớn lại nổi lên.

Con bò Bôrisơ thương em nhất. Không có ai lừa nó ra đồng, nơi nó thích thú gặm cỏ đến thế.

Buổi sáng bọn con trai cắt thức ăn khô cho bò trước khi chúng nó đi làm việc của mình. Sau đó mẹ tôi chửi mắng cô bé trong khi em còn đang bỏ những bẹ ngô xanh, mềm vào cho bò bằng bàn tay đau. Bà chửi Trorre không chỉ vì bà phải làm việc, mà còn vì bây giờ phải tước bẹ ngô.

- Giá mà bệnh tật bắt mày chết, cút mẹ mày đi! - Bà cầu nhàu, đi đi lại lại.- Tao không thể nhìn cái đồ thối thây này nữa, đồ gà Pest. Đi khỏi đây đi...

Bà chửi như vậy khi nhìn thấy cô bé cứ ngồi co quắp dưới nắng ở cuối nhà, em đã cảm thấy khí lạnh tràn về. Do khóc nhiều nên em mệt mỏi, em không có hứng thú chạy, nhảy nữa. Sương cũng đã xuống, nhất là về ban mai, vì ở trường nên em cảm thấy hơi sương.

- Tao sẽ không ngấm mày ở đây theo công nhật. Mày không phải quang cảnh đáng nhìn. Giá mà điều hâu bắt mày đi!

Nhưng Trorre cũng đã khao khát đi ra đồng. Thật ra em chẳng lấy làm đau khổ vì những lời ầm ĩ kia, em cười những điều đó. Em chỉ đau tay, khi cơn đau lớn đã giảm đi thì em chẳng còn để ý đến điều gì nữa. Mẹ tôi cũng đau tay, tội nghiệp cho bà. Những miếng da non to, mà đen lên ở những ngón tay làm cho bà không thể nhúng tay vào nước, đây là điều tệ hại nhất đối với bà. Thế nhưng bà vẫn phải cho tay vào nước, khi bà quấy cám lợn, hay bà kéo nước, nước luôn bắn vào tay bà, những lúc đó bà giơ tay lên và chửi rửa. Tội nghiệp, bà bị đau nên cứ phải chửi rửa một ai đó, hoặc một điều gì đó. Nhưng trong cơn bực tức, nhiều lần bà cũng không biết mình đang làm gì. Cần phải nấu nướng:

- Ai làm nếu không phải tôi? Trời có sập xuống đầu thì tôi cũng phải làm. Tôi phải chịu đựng thế này là vì con ranh kia, tôi đã được hưởng gì ở cái địa ngục này...

Trong mọi phút bà đều lẩm bẩm một điều gì không biết mệt. Trorre thì chơi trong cát bụi với bàn tay quẩn giẻ. Miếng giẻ quẩn ở tay không thể bẩn hơn vì nó đã đen như đất. Khi tương sữa khô đi thì giẻ bắt đầu cứng, đóng thành mảng và đâm vào tay em. Em tháo nó ra khỏi tay, em dùng răng để xé, vì em không nắm được. Em tò mò muốn tận mắt xem tay mình. Như con chuột con, em cắn, rút một cách thận trọng để khỏi đau, và cuối cùng miếng giẻ đã tuột khỏi tay em.

Em chỉ nhìn.

Những ngón tay em đã sưng tấy lên, có nhiều vết thương to, đen thẫm ở khắp các ngón, mà không rõ vết thương nào đau nhất.

Mẹ tôi ngay phút đó đã trông thấy.

Ôi, bà mới giận làm sao.

Tội nghiệp mẹ tôi, lúc nào bà cũng giận.

- Sao mày lại cắn cho nó rơi xuống, con dê tiện, hử, nó nõ xé nát ra, vậy mà tôi đã buộc cho nó. Mình bận trăm công nghìn việc mà vẫn phải bận tâm tới nó sao? Tao chưa đủ tai họa à? Tao để đầu óc ở đâu mà lại cứ đau khổ vì mày cơ chứ.

Mày, mày

Mày là đồ đáng nguyên rủa

Trời ơi, mày

Mày lại đây để tao băng cho

Tao chưa đủ tai họa hay sao

Mà còn với nó nữa

Chúa đã đánh tôi

Trời ơi, mày

Nhưng sáng mai tao đuổi mày ra đồng với Bôrixo

Nếu mày tháo băng ra

Tao cho mày ăn, tao nhồi nhét cho mày

Để mày trả ơn tao như thế này đây

Mày đáng nguyên rủa

Trời ơi. Mày!

Và cô bé Trơre thấy mình ngày hôm sau ở ngoài đồng với con bò Bôrixo. Như thế này thích hơn, vì mẹ tôi cứ nổi điệu kèn không bao giờ dứt. Mà cũng chẳng tổn hại tới ai, vì mọi sự âm ỉ của bà chỉ làm nhẹ bớt nỗi đau riêng. Con người tội nghiệp đao không thể kêu rằng tôi đau tay, ôi, tôi đau tay, nên bà phải kêu lên: Mày đáng nguyên rủa, mày là nguyên nhân, mày, trời ơi, mày, mày...

Con bò Bôrixơ phát rồ lên. Chắc là nó nhận thấy cô bé Trơre không cầm được roi. Em cặp cái roi vào nách và cứ thế em lừa bò đi. Em khua khua cái roi dài một cách lóng ngóng, nhưng em không thể cầm nó ở tay được, vì tay em còn đau.

Nước mắt rơi em lã chã, và em hát.

Em hát liên tục, hát tất cả những gì mà em nhớ.

Em đi sau con bò, và em đi về hướng mà nó muốn.

Đã vài hôm rồi, ai biết được bao nhiêu ngày rồi em không có mặt ngoài đồng, giờ đây em muốn

nắm tất cả, em chạy như một người điên.

Em cũng cầu nhàu với con bò như mẹ tôi đã làm với em:

- Bôrixơ, Bôrixơ, Bô-ô-ô - ri- xo

Tao chặt mày ra

Tao đánh chết mày

Quý bắt mày đi

Bô-ô-ô-ri-xo

Còn may là đôi chân bé nhỏ của em không bị đau, đôi chân trần ấy không để ý đến gốc rạ, đến gai và bất cứ vật gì, chân em muốn đạp vào đất, nhất là nơi có bụi.

Một bên nách em là bánh mỳ, và ở nách kia là cái roi. Cứ như vậy em chạy theo con bò.

Nó luôn luôn hướng vào vườn nho, vào vườn nho.

Nó lại muốn đạp hỏng một gốc nho.

Còn may là lúc này không có ai ở phía ấy.

Bố tôi đã đi làm ở nơi khác. Chắc hẳn ông đi vào vườn ngô với bọn con trai, vì không thấy ông ở đâu cả.

Bôrixơ, đừng đi vào vườn nho, Borixơ.

Buổi chiều bọn trẻ đến. Mẹ tôi bảo chúng ra canh bò giúp bà.

* * *

- Vào vườn nho đi mày, vào vườn nho đi chúng mày, chúng ta ăn nho.

- Tao không cần nho, chua lắm.

- Nho của bác Kodorơtrơ ngọt rồi. Nho ấy đã ngọt hẳn. Vào vườn nho bác Kodorơtrơ đi, chúng mày.

- Không có cổng.

- Chúng ta khoét lỗ.

Thế là chúng bắt đầu công việc khoét lỗ. Những bàn tay nhỏ, đen như những con chuột chũi cào, bới cho đến khi đưa nhỏ nhất có thể chui lọt qua. Trờn phải chui vào, khi đã ở trong rồi em mới biết là tay em đầy máu, hàng rào đã làm sứt tay em. Em ngồi xuống gò đất dưới gốc nho, em đâu dám đụng đến nho của người khác. Em chỉ chui qua nếu cần, em đã làm điều mà những người anh ra lệnh.

Thế mà ở ngoài chúng nó đã sốt ruột, cho là em đang ăn nho, còn chúng nó thì không được xơ múi gì cả. Chúng kêu toáng lên cho tới khi lần lượt cả lũ đã lọt được vào. Trời ơi, ở trong này mới tuyệt làm sao, vườn của thiên đường, cây mận nào cũng đầy quả, những quả sâu đều rơi

xuống và rất ngọt.

Ông chủ Kodorotr đến.

Suyt, chuồn khỏi vườn nho.

Cả lũ đều kịp chạy trốn, cả cô bé Tröre nữa.

Nhưng bác Kodorotr Istvan của tôi đã bước qua hàng rào và đi theo chúng nó.

Như những con thú rừng, chúng chạy khỏi vườn nho, như những chú thỏ rừng, chúng trốn ở chỗ này, chỗ kia. Chúng không tìm cổng, chúng chỉ trốn.

Ông chủ Kodorotr bám theo chúng bằng được.

- Trong chúng mày đứa nào bé nhất?

Chúng nó bỏ chạy cả, riêng cô bé Tröre khóc thút thít và ngạc nhiên nhìn lên con người cao lớn, da đen.

- Mày ở lại đây, còn chúng nó đi về nhà.

- Cháu ở lại đây làm gì? Cháu bị phạt mất thôi.

- Tất cả đi về nhà, đi về nhà tất cả!

Tröre gào lên:

- Chúng mày đuổi Bôrixo đi, nó phá lúa mày đấy.

Em cần phải chỉ huy, vì em hiểu công việc đó. Em là kẻ phải chịu trách nhiệm. Em không biết trách nhiệm là gì, em chỉ hành động.

Ông chủ Kodorotr nhìn cô bé, gã ta giữ em như giữ một con cừu non. Gã đứng dạng chân, đút năm ngón tay vào túi quần nhưng và cười như chó sói.

Trong khi đó gã cúi xuống bẻ một chùm nho.

- Không phải nho của bác!

Con người to lớn ấy cười nắc nẻ. Con nhãi ranh này dám dạy gã ta về của tôi, của anh ư? Được thể gã càng trêu tức. Gã lại thò tay nắm một chùm nho.

- Bác lại đụng đến, - cô bé gào to. - Cháu bỏ than nóng lên tay bác đấy.

- Mày làm gì?

- Bỏ than!

Gã ta há hốc miệng. Con chó con, gớm, nó nhe răng mới ghê chưa.

- Nào, nào! - gã kích động em như kích động một con chó. Gã mân mê những quả nho và làm ra vẻ sợ cô bé đánh, gã vò đầu, rồi vật từng quả nho chua cho vào miệng, nói:

- Mận cũng của chúng mày à?

- Mận có thể ăn, vì không phải của chúng cháu, nhưng nho thì không được, vì nho là của chúng cháu, của bố cháu, của mẹ cháu, của anh em nhà cháu. Bác đừng đụng đến nho!

Ông chủ Kodorotrơ tiêu khiển một cách khoái trá. Gã lại vật nho ăn.

Trờe như một con chó con hay cắn không giữ mình được nữa, quên hết đau đớn lao đến giật tay con người to lớn đó và cắn vào tay gã.

Không để ý rằng những ngón tay ở cả hai bàn tay em đang đau, em cứ bám vào bàn tay của con người to lớn, và cố sức cắn vào đó. Nhưng những cái răng bé nhỏ và yếu ớt của em không làm tổn hại gì nhiều lắm đến bàn tay đã hóa chất sừng cứng của gã. Ông chủ Kodorotrơ túm lấy cô be trần truồng, cười hô hố. Gã nhắc bổng em lên và nắm một chân em giơ cao như giơ một con ếch, rồi cứ để em lủng lẳng như vậy trước mặt gã.

- Vậy ra mày bảo vệ nho nhà Đudasơ?

Thì tao lại được mày

Hô-pơ...

Gã tung em lên cao, đứa trẻ bay mà không biết rằng đầu em đang lao xuống đất, nhưng khi em sắp sửa rơi xuống đất thì gã đã đỡ lấy, rồi lại tung em lên cao, cứ như vậy, gã dùng đứa trẻ làm quả bóng để chơi.

Gã còn kề sát miệng và thổi vào bụng em như thổi kèn trumpet, cô bé kêu lên the thé trước nỗi kinh hoàng:

- Bác đừng hành hạ cháu!

Ông chủ Kodorotrơ đưa cô bé vào vườn nho của gã:

- Bây giờ tao bắt được mày rồi, bắt được mày rồi!

Bây giờ mày không chạy thoát được tay tao

Có cần bánh mỳ tấm mật không

Có cần kẹo không...

Đồ chó chết

Bây giờ tao bẻ xương mày

Mày biết tao là ai không? Tao là bác Rudi, tao là lính mới ở mặt trận về, mày biết chưa?

Nhưng Trờe nhận ra đây là bác Kodorotrơ Pisoto, người hàng xóm ở phía bên trái nhà em.

- Bác Pisoto! - em hét lên.

- Bác Rudi! - gã ta cười lỗ mãng.

- Bác Pisoto!

- Mày có câm mồm lại không! Mày không nghe tao nói rằng tao là bác Rudi hả?

Cùng với tiếng cười hoang dại, rợn người, gã bẻ xoắn, vặn đũa tre như thể xương thịt em làm bằng những cái que, và gã không cảm thấy gì hết, có thể bẻ cong em như sợi dây thừng.

- Mà không thích bác Rudi sao, ôi, đồ tứ cố vô thân!

Bọn trẻ đã đi xa, nhưng chúng vẫn ngoái lại nhìn, vì chúng muốn biết cái gì xảy ra với Tröre.

Bỗng nhiên chúng nó nghe tiếng kêu rợn tóc gáy của Tröre.

Gã đàn ông thô bỉ đó trong cơn phẫn khích lớn đã quật em vào cái cọc, ngay lập tức người em đầy máu.

Nhưng gã không quan tâm đến. Gã ném em xuống đất.

- Đi về nhà đi, họ đang đợi đấy.

Tröre ôm lưng, chỗ đang đau và chảy máu, em chạy chân đất giữa cánh đồng.

Không có ai ở đâu cả, chỉ có một con chim nhỏ lấy bảy bước đi trong cánh đồng lớn vừa gặt.

Chắc là chỉ có những con chim khác nhìn em thương xót, ngoài ra không ai để ý đến em.

Không ai chờ đợi em, không có ai sẽ chạy chữa cho em, thật đau lòng biết mấy!

Em chạy, người đầm máu, máu rỉ xuống gót chân em.

Bác Pisơơ... hay bác Rudi đó cũng không thềm băng lại cho em.

Trời đã nhập nhoạng tối, bọn trẻ con lừa bò về nhà, chúng lê từng bước theo con bò.

- Mà làm gì mà bị chảy máu thế?

- Cái cọc nó đâm.

- Cái cọc như thế nào?

- Bác Rudu.

- Bác Rudi nào?

Nhưng em không nói được nên lời, em chỉ cảm thấy một điều rằng em thật sự sung sướng khi đuổi kịp các anh, chị của mình.

Sung sướng biết bao khi được đi với chúng, được chúng bao bọc xung quanh.

Sung sướng biết bao khi em không còn ở xa chúng, em đang đi với chúng; không để ý đến những giọt máu rỉ rả chảy, em khóc lặng lẽ và hạnh phúc.

Giờ đây những người anh em không xúc phạm em, chúng thương em.

Em còn chưa biết, có lẽ em chưa cảm thấy sung sướng như thế này bao giờ, rằng nếu người ta bị xúc phạm ở nơi xa lạ thì không có gì sung sướng hơn là được trốn đến với những người anh em của mình.

Em đã tưởng rằng con người đó giết em, gã ta tung em như một quả bóng, vậy mà em có phải

là quả bóng đầu, em là cô bé cơ mà.

Em không nói được gì cả, em chỉ khóc và khóc, nhưng giờ đây em không khóc một cách cay đắng mà khóc một cách hạnh phúc vì em đã thoát chết một lần.

Ôi, tội nghiệp; nào em có biết cái chết là gì, thế nhưng em cảm thấy là nếu em phải đến giữa những người xa lạ thì đó là cái chết. Khi trở về nhà, giữa những người anh em mà em quen sống hàng ngày, những người anh em của em, thì đó chính là cuộc sống. Em cảm thấy có cái gì đang ấm lên trong em, không cần đụng đến những người anh em mà em vẫn thích.

Ở nhà mẹ tôi cũng xem qua em, bà rửa và băng bó lại cho em mà không nói một lời khó chịu, dù chỉ là câu: “quỷ tha ma bắt mày đi, tao luôn phải bận tâm với mày”. Cả ngày đó cô bé Tröre không hề bị khiển trách.

Em và Rodi, hai đứa ngủ trong xó bếp. Bây giờ mẹ tôi nói:

- Chúng mày để yên cho Tröre ngủ. Mày đừng có đập, nó bị đau lưng đấy.

Nghe vậy, trong lòng Tröre trào lên cảm giác ấm áp, dường như tim em ngừng đập vì hạnh phúc. Tuy thế mà mẹ tôi vẫn yêu em, bà không để bọn trẻ đập phải em.

Và em tự hào thật sự, em nâng niu, ôm ấp vết thương, dù vết thương làm em nhức nhối. Mẹ tôi băng lại cho em bằng nước muối, muối làm vết thương nhói lên, đau đớn, nhưng em cứ úp khuôn mặt vào hai bàn tay bé nhỏ mà nuốt nước mắt. Em mừng và rất hạnh phúc rằng em có vết thương mà đến mẹ tôi cũng thương tình.

Em tự hào là giờ đây em gặp tai họa thật sự, vì trước đây khi bố tôi đặt cục than hồng lên tay em thì mẹ tôi không thương như vậy.

Khi đa thi u thi u ngủ, em nghe:

- Lão Pi sơ tơ đấy! Rudi nào, con quỷ Rudi! Chính lão Kodorotrơ Pisotr, đồ chó chết, quỷ tha ma bắt lão ở ngoài đó!

Tröre uống từng lời trên đây. Lần đầu tiên xảy ra đối với em: câu “đồ quỷ tha ma bắt” nói ra không phải cho em. Lần đầu tiên vì em mà mẹ tôi chửi người khác, chửi Kodorotrơ Pisotr.

- Rồi tôi cho nó biết tay, - bố tôi lăm lăm. - rồi nó sẽ biết tay tôi.

- Đồ con lợn dê tiện, quỷ tha ma bắt lão đi từ trong trứng. - mẹ tôi chửi thêm.

Bây giờ thì em có thể hạnh phúc, và em đang hạnh phúc. Giá mà em biết được hạnh phúc là gì, bởi vì ngay cả từ này em cũng chưa quen. Em chỉ cảm thấy rằng thật là thích nếu những kẻ xa lạ làm điều xấu với em, vì có như vậy thì ở nhà người ta mới nhìn em khác đi, và họ mới thương em.

Em những muốn quỳ xuống chân bên chân mẹ tôi mà hôn lên chân bà. Em những muốn được chui dưới chân mẹ tôi và vòng cánh tay nhỏ nhắn mà ôm cái cổ gầy tội nghiệp của bà, nhưng em không dám cựa quậy vì sợ mất đi cảm giác thích thú đó.

Vậy nên em chỉ ôm chính mình, em vuốt ve khuôn mặt với bàn tay nhỏ nhắn, rồi với khuôn

mặt em lại âu yếm bàn tay mà em gối đầu lên đấy. Em vui sướng vì mẹ tôi đã đắp cho em một cái chăn ấm, và chẳng những cái chăn ấm làm em thích, mà em còn sung sướng vì mẹ tôi thận trọng, nhẹ nhàng chèn chăn xung quanh để gió không thổi vào được...

Có lẽ trong đời, em chưa từng ngủ ngon như vậy bao giờ.

Em hạnh phúc và em mơ thấy mẹ tôi cho em một cốc sữa; và em **ĐÃ UỐNG, EM THÍCH SỮA!**

Sữa rất ngon.

Em ngạc nhiên là tại sao lại có người không thích sữa? Một khi sữa bò của mẹ tôi uống ngon đến thế.

Em chợt tỉnh giấc trong niềm khoan khoái!

Nhưng rồi em ngủ lại rất nhanh, trong giấc ngủ em chỉ mơ những điều tốt đẹp và đáng yêu.

Thánh ca thứ ba

Những ban mai ngày một lạnh, nhưng rồi người ta cũng quen đi, phải không Tröre? Ngày lại ngày cô bé trần truồng, run rẩy ra đồng với con bò.

Cái điều lạ lùng là trước đây không ai nhìn thấy em, còn bây giờ bất kỳ lúc nào đi sau con bò em đều bắt gặp mắt đàn ông. Nơi thì xe ngựa đi qua em, chủ xe từ chỗ ngồi quất cái roi về phía em; nơi lại có người cưỡi ngựa hay đi bằng xe ngựa đến đối mặt với em, và ngay từ xa em đã phải lánh sang bên bờ bùn lầy của con mương, rồi giữa những cây keo khẳng khiu em ngó xem có ai làm hại em không?

Những buổi sáng và buổi tối mùa thu đều bị bao phủ bằng những cặp mắt đàn ông. Bây giờ thì em cười, em xem thường tất cả, họ muốn gì em cơ chứ? Em căm thù nhìn lại họ một cách chống đối và giận dữ, cái miệng nhỏ của em phồng lên, em như con mèo rừng xù lông phản đối.

Cái nhìn của họ chiếu thấu tận đất, nó đâm, nó cấu, nếu em quay lưng lại thì em cũng biết là có kẻ mồm đầy râu ria đang dán mắt vào em. Nhưng chỉ khi nào em kịp thời trông thấy, vì những lúc khác em không nhớ đến, em chỉ chơi và hát, hát thật to chừng nào cổ họng em còn chịu được. Em hát tất cả những gì đã lọt được vào tai em và trở thành của em.

Bọn trẻ có mặt nhiều ở ngoài đồng, mẹ tôi đuổi chúng nó ra nếu chúng từ trường về, hoặc nếu chúng không đi học, để chúng chơi quanh con bò, khỏi quấy rầy bà ở nhà. Mỗi khi có mặt bọn trẻ, Tröre đứng lại, cái miệng em dẩu lên, em nhìn chúng, em ghen tức vì chúng bảo em: mày hãy giữ bò. Em luôn luôn phải giữ bò, đi theo bò, em chưa được một phút quên rằng em phải giữ Bôrixo.

Bọn trẻ chơi bằng cách trói Tröre vào cái xe con rồi chúng ngồi lên đó bắt em kéo:

- Tröre-e-e... Tröre-e-e... - chúng gõ gõ lên đầu em bằng cái roi con.

Và Tröre bắt đầu khóc:

- Chúng mày nặng lắm, tao không phải là ngựa.

Thỉnh thoảng em cũng muốn ngồi vào xe, nhưng bọn trẻ không cho phép làm điều đó, không bao giờ em được ngồi vào xe, ai nghe chuyện ngựa ngồi vào xe, hay đứa trẻ mồ côi ngồi vào đu quay bao giờ.

Nhưng mà xe quá nặng bởi vì cả sáu đứa ngồi vào.

Người đánh xe ngồi đầu, nếu xe đi chậm là chúng gõ, đập roi vào người em, nhưng không nên khóc. Tất nhiên nếu mẹ tôi mà đánh như thế thì em khóc mãi không đủ, vì đó là sự trừng phạt.

Một lần chúng chơi bằng cái giếng có cần vọt.

Trò chơi này diễn ra khi mẹ tôi không ở nhà.

Chúng nó đến bên giếng và lần lượt đưa nhau xuống tận mặt nước.

Chỉ cô bé Rodi là chúng không cho xuống, và buổi tối hôm đó Rodi đã nói lộ ra hết. Trời ơi, chúng nó mới bị một trận ra trò.

Mọi trò của chúng đều kết thúc bằng sự chửi mắng.

Vậy mà cái trò chơi ấy mới thích làm sao. Chỉ có điều là đứa nào được chúng cầu lên đều phải lăn khỏi cái gầu.

Mẹ tôi yêu Rodi vì cô bé nói hết cho bà mọi chuyện. Bà vẫn thường nói Tröre: “Con này láu lỉnh lắm, nó không nói lại cái gì”.

Em không nói ra cả cái chuyện chúng nó vắt sữa bò ở ngoài đồng, trong ruộng lúa mỳ mới. Vậy mà trong chuyện này em là công cụ lớn nhất. Cả ngày em cho bò ăn cạnh ruộng lúa mỳ, nhưng luôn phải giữ cho nó khỏi ăn và xéo lên hạt mới gieo. Thế rồi bọn trẻ đến, một đứa trong bọn bảo là phải vắt sữa bò.

- Mày khoan đã, để tao chỉ cho cách mẹ tao thường làm như thế nào.

Đầu tiên chúng tìm một cái nôi hổng mà ai đó đã vứt trên bờ ruộng, cái nôi mà người ta dùng để mang cơm cho những người gặt lúa, đã bị vỡ mà vẫn luôn có ở đây.

Chúng rửa qua cái nôi đó ở hồ, rồi cả bốn đứa đứng dưới bụng Bôrixo, cùng lắc lắc cái bầu vú của nó.

- Đừng, đừng làm như thế, để tao bày cho cách mẹ tao vẫn thường làm.

Bôrixo cuối cùng cũng phát chán cái niềm vinh dự đó. Khi sữa chảy khoảng được nửa cốc, nó đá một phát, nhảy lồng lên làm bật tung cả bốn đứa trẻ, cái nôi cũng bị đá khỏi tay chúng.

- Tröre, con bò làm sao thế này? - mẹ tôi hỏi khi bà vắt sữa tối hôm đó.

- Cái gì xảy ra mới được chứ?

- Chắc là có kẻ đã vắt mất sữa, vì nó cho ít sữa quá.

- Dễ thường con vắt sữa chẳng? Mẹ cũng biết là con không thích sữa, chỉ cần ngửi mùi sữa là con đã buồn nôn.

- Thế thì mày không cho bò ăn tử tế. Mày đã buộc bò lại, tội nghiệp con bò phải nhịn đói.

- Con buộc lại để làm gì?

- Mày tạt sang vườn nho để ăn cắp, chắc chắn như vậy. Bố mày bỏ than lên ngón tay mày là phải thôi, ngón tay mày dễ lây lắm rồi đấy.

Lúc đó Misoco, cậu con trai lớn nhất đứng xoạc cẳng ra và cười như nắc nẻ. Tröre không dám nói gì vì Misoco đã lớn, đã là chàng trai có cái đầu tròn. Thỉnh thoảng nó lại đứng im, nhìn chằm chằm vào Tröre, miệng há ra, rồi cười ré lên như ngựa hí, nó nói:

- Mẹ nó chứ!

Nó lắc đầu, lại cười ré lên, sau đó nó đi làm việc của nó và quên em. Nhưng nếu thấy em, nó lại há miệng như để hí, lại lắc đầu và cười ré lên. Nó phát hiện ra casigif ở em chẳng? Nó luôn luôn

cười ré lên như thể lần đầu tiên nhìn thấy em, và trông thấy cái gì đó trên người em, vậy mà em đã lớn lên trước mặt nó ở đây.

Tröre cố gắng để mọi người vui vẻ với em, vì em muốn giống như mọi người. Tất nhiên điều đó không thể được, vì những người đó có quần áo và giày dép, còn em thì đi đứng như lợn con, hoặc con chó trong bộ da của mình. Em tìm mọi dịp để tỏ ra rằng giữa em và những người khác không có sự khác biệt. Cũng như bọn trẻ trong nhà em không được ăn thoải mái bánh xốp, mặc dù bánh vẫn còn. Đến đêm em mò dậy và bí mật rút ngăn kéo của cái tủ thấp để lấy bánh xốp chia cho bọn trẻ. Rodi không mách mẹ về việc này, vì nó cũng ăn, nhưng những chuyện khác thì nó nói ra.

Khi có trò chơi xuống giếng, lúc đó chúng cũng bảo em: Giuda, có cần trứng màu đỏ không?

- Mày cũng ở đó, Giuda, có cần trứng màu đỏ không? Nó không cần trứng màu đỏ, chỉ cần một cái đá dít!

Chúng không đá Rodi, mà đá em, như thể chính em mách chuyện đó với mẹ tôi. Nếu mẹ tôi không nhìn thấy, là chúng đá em, thằng Misoco và thằng Giôsoco chạy theo em để đá em bằng chân đất.

- Nào.

Bọn con trai vẫn tốt hơn, bọn chúng không muốn xúc phạm mà đá em, chúng đá để mà đá và chúng cười ha hả.

- Nó trêu, nó trêu con.- em theo mẹ tôi, đi về hướng bà đang đi như con bê con đi sau bò mẹ, dù bò mẹ đi hướng nào nó cũng leo đẹo theo sau.

- Nghe đấy, chúng mày trêu gì thế?

Những trò chơi không thể quên, cũng như không thể quên những trận đòn.

Và càng không thể quên những nỗi chịu đựng.

Nhưng những niềm vui cũng được con người gìn giữ.

- Bọn con trai vẫn thường bảo vệ tao hơn, lại đây Tröre.

Em không bao giờ quên cảnh đẹp đó. Những ruộng lúa mỳ. Ở đó không có nhà cửa gì hết, có một cái trại nhỏ mà thôi. Dù nhìn về phía nào, người ta cũng không thấy gì khác ngoài lúa mỳ.

Đứa trẻ trần truồng trong ruộng lúa mỳ.

Và ở đây cũng có đứa con trai cười em, ở kia cũng thế. Chúng đều cười ha hả một cách châm chọc.

* * *

Khi mẹ tôi vào thành phố để mua bán thì em không phải đi chăn bò. Lúc đó bò ở lại trong chuồng, chỉ cần cho nó thức ăn. Có cả một đồng cỏ khô dành cho nó.

Còn Tröre thì lúc ấy một mình hì hụi quét dọn nhà cửa. Đôi bàn tay bé nhỏ mới cố gắng làm

sao. Em chùi quét tất cả mọi xó xỉnh, và em lau lại nền đất trong phòng. Em miết bàn tay một cách đều đặn lớp bùn màu vàng sao cho không để lại vết gợn nào. Ôi, chúa phù hộ để không có vết bàn tay nổi lên.

Em lau lại các thứ trên cái tủ thấp có nhiều ngăn kéo. Nhưng lúc đầu em bị trách mắng, do em không hiểu cần phải để các đồ sứ trở lại các vị trí cũ như thế nào sau khi đã lấy chúng xuống. Khi mẹ tôi trở về, bà hỏi: “Mày làm gì thế? Đứng lên ghế chứ, con bé mới ngốc làm sao”. Em còn chưa đứng được lên ghế. Từ đó trở đi em bắt đầu biết lấy xuống và cất lên từng thứ một, khi thì em lấy xuống, khi thì em cất lên. Thế rồi bà mẹ trở về, bà nhìn quanh, và hoàn toàn nghiêm túc, bà nói: “VẬY là tôi có một đứa con gái biết quét dọn sạch sẽ”. Và bà hôn đứa trẻ người Nhà Nước.

Nhưng khi em lau đĩa, em không biết để vào vị trí cho đúng.

- Đồ khốn nạn, đồ thối thây, mày có để cái đĩa đó lên không, nhìn gì nữa, mày muốn trở thành bà quan đại thần à?

Nào Tröre có muốn trở thành bà quan đại thần. Em khóc vì người ta làm nhục em bằng những điều như thế này. Em chỉ muốn trở thành thợ may, em liên tục may, và em biến thủ tất cả các kim may rơi vào tay em. Điều cần biết là ở ngoài làng người ta cần phải giữ một cây kim trong nhà. Nếu không tìm thấy thì không có cái nào khác, nhất là ở trại, ở đó mua cũng không được. Nhưng Tröre đã lấy cắp và em luôn may quần áo búp bê theo một lối mới. Em toàn bị rửa xả vì cái kim, hể cái kim biến mất là người ta lại chửi em.

- Con cũng không thấy.

Em không nói ra cái kim ở đâu, vì nếu em trả lại thì suốt đời em không bao giờ thấy kim nữa.

Em trần truồng may những bộ quần áo mốt.

- Sở dĩ mày không có quần áo vì người ta cho mày quần áo giấy và Rodi nó lột ngay đấy.

Quý tha ma bắt bà mẹ chúng đi, sao họ lại cho nó giẻ rách thế kia?

Em sợ phải mặc những đồ giẻ rách đó. Những thứ mà em vẫn lót ổ để ngủ ở xó nhà.

Toàn là đồ chổi cùn rế rách đã hỏng của bọn trẻ con. Ngủ trên đó cũng đã kinh tởm lắm rồi huống chi là đắp lên người.

* * *

Em chưa bao giờ đi đâu ra khỏi trại, giống như chú lợn con vậy.

Đến bảy tuổi mà em vẫn chưa được nhìn thấy tháp nhà thờ.

Một lần có những người bà con đến bằng xe ngựa. Em rất ngạc nhiên: có bà con trên đời này ư?

Em không cha, không mẹ, không có gì hết, bà con cũng không, thế mà bọn trẻ con này có bố, có mẹ lại có cả bà con họ hàng nữa. Em thấy thật bất công.

Em không tin, em nghĩ rằng họ nói dối em. Họ sẽ lấy đi cái gì đó của nhà em. Thế nhưng em thấy người bà con tốt bụng, em liền nép vào người bác ta.

- Cháu con ai? - người bà con hỏi.
- Cháu không có ai cả, thừa bác.
- Cháu không có mẹ à?
- Cháu không có, cháu chỉ có mẹ nuôi.
- Vậy cháu sinh ở đâu?
- Cháu là trẻ mồ côi của Nhà Nước.

Người bà con tốt bụng cười, ông ta nhìn đứa trẻ trong mớ giẻ rách. Nhưng ông chẳng quan tâm, ông chỉ biết rằng có điều đó.

- Nhà Đudasơ này thích thật, họ nhặt một đứa mồ côi từ bùn đất, cho nó ăn ba tháng, rồi họ lĩnh một món tiền bằng giá tiền một con lợn con, sau đó thì với số tiền nuôi dưỡng đứa trẻ này cũng đủ vỗ béo lợn... Cháu bao nhiêu tuổi rồi?

- Cháu không biết.

- Đến tuổi mà cháu cũng không biết à? Cháu đã ở tuổi đi học rồi đấy... Vậy ra bao nhiêu lợn có trong sân nhà này đều sinh sôi nảy nở từ con bé.

- Thế cũng còn tốt hơn là họ bóp muối nó như nhà Tôtarêc, - người bà con khác kể. - như thế nào ư? Khi mọi người đi vắng cả, chỉ còn một đứa trẻ chín tuổi ở nhà với đứa trẻ mồ côi. Đứa trẻ chín tuổi nói với đứa trẻ mồ côi lúc chỉ còn hai đứa với nhau: "Lại đây, tao bóp muối cho". Rồi nó đâm đứa trẻ mồ côi như bố nó chọc tiết lợn. Nó đâm, sau đó nó chặt tay, chặt chân rồi nó mổ bụng con người ta, và để nguyên như vậy nó bóp muối.

Đến tối bố mẹ nó về, họ hỏi đứa trẻ mồ côi đâu? Đứa trẻ chín tuổi kia nói: "Ở trong chậu, con đã bóp muối rồi".

Nhưng một đứa trẻ chín tuổi mà không có ngăn ấy trí khôn để hiểu đứa trẻ mồ côi thét lên đau đớn, và nó không đau khi đứa trẻ kia đau hay sao?

Trẻ lắng nghe chăm chú. Cũng có thể là người ta bóp muối em mất?

Tuy vậy, em an tâm, vì em đâu có để cho mình bị bóp muối. Tốt nhất là em bóp muối một đứa nào đó, con Rodi chẳng hạn, nó đang mặc áo của em. Nhưng em không để nó bị đau đâu. Đúng là em chỉ có một chiếc áo, vì bà thanh tra không cho nhiều, mà cái áo đó cũng làm bằng giấy, hai đứa không thể mặc một áo được, đó là điều chắc chắn.

- Mà có áo đẹp nhất, - các bà ở ngoài đồng nói. - áo của mày đẹp nhất, phải không?

Đêm thật là thích. Mùa đông cả bốn đứa nằm trong xó nhà, hoặc cạnh lò sưởi - nếu lò sưởi nóng - nhưng nếu lò sưởi lạnh thì chúng nằm cạnh cái tủ thấp có nhiều ngăn kéo, trên chiếc giường gỗ rộng. Chừng nào còn chưa ngủ chúng nó còn đùa giỡn nhau, người đàn bà ốm yếu lại lấm bầm chửi rửa, đánh đập.

- Chúng mày làm gì thế, bao giờ thì hết cái trò đó hả?

Có lần một quả táo rơi từ trên tủ xuống và lăn vào giường, thế là cả tổ kiến đó bắt đầu chuyển động. Như những con sâu, chúng nhón nhạo hẫng lên. Giống những chú gà con, mỗi khi có một chú tìm được miếng mồi ngon thì chú không ăn ngay, mà chạy cho tới khi chú khác cướp mất, rồi lại đến lượt chú đó chạy và bỏ rơi miếng mồi, bấy giờ chú thứ ba cướp chạy, bọn trẻ con cũng nhón nhạo quên cả trời đất để xem ai là người giành được quả táo.

- Chúng nó điên rồi, chúng nó điên rồi, cầu cho quý xé chúng mày ra thành từng miếng, những con chó.

Đứa nào đó bắt được quả táo, nhưng đứa khác giật lấy và cắn luôn một miếng, cùng một lúc chúng nó nhai táo lóp bóp trong đêm tối, chúng cười suýt tắc thở. Ôi thôi, quả táo ấy không được ăn, nó bày trên tủ là để trang trí, không một ai dám đụng đến, dù có đổi tất cả châu báu của thế giới cũng không. Nhưng bây giờ quả táo tự nhiên rơi xuống chỗ chúng nằm, đó lại là chuyện khác.

Mẹ tôi nhồm dậy, bà nhìn xem chúng nó làm cái trò khỉ gió gì, nhưng bà chẳng thấy cái gì cả, không thể nhìn vào bụng được. Bà đánh tất cả chúng nó, và để bắt chúng nó ngủ thật sự, bà lấy hết sức quật mạnh vào những cái mông căng tròn của chúng đến nỗi hai mươi năm nữa nếu nhớ lại chúng vẫn còn thấy đau ê ẩm.

Sau đó, bọn trẻ yên lặng và từ từ ngủ say. Nếu đứa nào còn rúc rích là lập tức bà than thở:

- Mày làm gì thế? Cái lược của tao ở đâu, mày thấy không?

- Sao lại không thấy, thưa mẹ, cái lược nó đang chạy vào chuồng bò, ở chỗ Bôrixơ ấy.

Ấy là lúc Môrixơ đang chải tóc bằng chính cái lược đó.

- Quý tha ma bắt bọn nhãi ranh thối thây này đi, chúng mày làm gì cả đêm thế? Chúng mày nhai gì hả?

Bà đi đến chỗ cái tủ và kêu lên:

- Ở đây mất một quả táo. Chúng mày ăn rồi hả? Chúng mày không ăn chứ? Đứa nào lấy xuống để tao chặt ngón tay nó đi. Mày phải không, đồ ăn cắp?

Trẻ cười, tự bào chữa:

- Tự nó xuống đấy, mẹ ạ, đúng là không ai đụng đến mà nó tự xuống đấy.

- Ai là nó? Đứa nào xuống?

- Quả táo.

- Nghĩa là mày làm hả? Đợi đấy, tao tính chuyện với mày.

Có những con gà đẻ nên phải bới tìm trứng ở các đồng rơm, đồng rạ. Thế mà có lần vào mùa xuân bỗng xuất hiện một con gà mái với đàn con tí hon.

- Ôi, quý tha ma bắt chúng mày đi, chúng mày nhặt trứng thế đấy hả? Quân mất dạy, số trứng ấy mà đem bán có phải hơn không. Bây giờ tao phải làm gì những con gà chết tiệt này, lại phải cho chúng ăn.

Nhưng rồi những chú gà con lớn lên, kêu chiêm chiếp, đẹp tuyệt vời. Khi chúng lớn lên, mẹ tôi mang ra chợ bán thật là thích, nhưng bà không nghĩ rằng nên để làm thịt. Chúa phù hộ cho bà, giết gà cũng như giết người, sao lại giết nó, gà phải đem bán ở chợ.

Chẳng bù cho lúc bà phàn nàn về chúng, vì đến thức ăn cho gà, bà cũng không mất gì cả.

Còn Bôrixo một buổi tối nói rằng nó sẽ đẻ.

Thôi thì cả một sự hồi hộp lớn xảy ra. Không ai đi ngủ, ai cũng thức, bọn trẻ con thì túm tụm ở cửa chuồng bò, không đứa nào muốn ngủ.

- Chúng mày chạy đến bác Magotrec bảo là có ai tới giúp một tay, vì Bôrixo đẻ. Không thể chờ đến ông bố của chúng mày, mà quý mới biết được ông ấy nằm ở đâu.

Bà chưa bao giờ nói điều gì xấu đối với chồng, vì trong lòng bà vẫn sợ chồng bỏ. Từ khi bị ốm, bà trở nên xấu tính hơn, bà chỉ muốn chết. Khi còn trẻ, bà là một phụ nữ đẹp, lúc đó bà chỉ làm sinh sôi nảy nở một lũ con, bây giờ thì chạm vào người bà cũng không thể được. Trời ơi, chắc bà không định thủ tiêu ai trong đám các con của bà. Tuy thế, bà không bao giờ nói gì ông, dù ông xử tệ với bà đến thế nào, nếu ông đánh, ông xé đôi bà ra cũng vậy, vì bà rất sợ rằng chồng bà sẽ có lúc chán ngấy cái cảnh hậm hực, xung khắc này mà đi với người khác, trong cái thảo nguyên này thiếu gì đàn bà góa, dễ rước. Ôi, nếu phải sống thiếu chồng bà, thiếu người đàn ông súc sinh ấy thì con đông cũng để mà làm gì, vô nghĩa, không nên sống, cần phải chết, cần phải sa đọa, tất cả sẽ trở thành mục nát mà thôi. Nhưng dù bà gầy yếu thế nào đi nữa thì bà vẫn còn đủ sức, vì bà vẫn còn sự ham muốn. Thôi thì bà sẽ có cách gì đó cho con bò Bôrixo đẻ, dù cho chồng bà còn đang uống rượu trong nhà, đang say mèm nằm như cái xác, thì Bôrixo cũng phải làm xong bốn phận.

Kodorotr Istvan đến.

- Nào, cái gì thế? Chúa phù hộ cho.

- Trời ơi, Istvan, ông đến giúp cho, sắp sửa rồi đấy, tội nghiệp Bôrixo, nó mong lắm.

Bọn trẻ con tò mò nhìn trộm, sợ hãi, cái gì sẽ xảy ra? Trờre cũng lo lắng đứng giữa bọn trẻ.

Kodorotr Istvan nhìn em và mắt gã bắt đầu sáng lên trước cô bé trần truồng.

- Đứa nào đã ở chỗ con bò? Cô bé này hả?

Mẹ tôi nhìn gã một cách tức giận, chính Kodorotr Istvan là Rudi hồi hè, kẻ đã hành hạ con bé đến tóe máu, con bé đã phải cần đến tay bà chăm sóc, chuyện như thế người tử tế không thể nói ra, thôi, bà đánh trống lảng, quát cô bé:

- Quý tha ma bắt mày đi, vào nhà ngay, đừng làm quần chân.

Bọn trẻ không nghĩ gì hết: Bò mẹ đến và sẽ có bò con. Con bê con đã ra đời, cả một sự kỳ lạ, nhưng nó xấu xí.

Con bê mới lần này không nhặng như con bê năm ngoái mà Bôrixo, để đùa cho vui, đã sinh ra.

Chú be ấy đã trở thành trò tiêu khiển lớn. Không thể nào chịu nổi nó, phải buộc dây thừng vào

cổ nó, nếu không nó chạy ra khỏi thế gian. “Chúng mày biết không, con bê nhảy mới ghê chứ, tha hồ cười”.

Nhưng bây giờ bọn trẻ chỉ trố mắt mà nhìn Kodorotro Istvan thay quần áo, rồi gã lau qua người con vật mới bằng giẻ ướt khi nó thò ra như chiếc bánh mì thơm ngon nhô lên từ trong cái sọt.

Tröre nhìn chăm chăm xem cái gì xảy ra, mặt em nhăn nhó. Khi con bê con đã đứng được rồi, mẹ tôi hắt một ít nước vào giữa mặt nó, bà nói:

- Nào, nhờ Chúa, tên nó là con bê.

Tröre liếc qua, và em cảm thấy ghê tởm Kodorotro, người gã cũng vậy đầy máu, trông thật khiếp.

Sáng hôm sau, con bê trở nên đẹp đẽ, bọn trẻ trước khi đi học đã xem chú bê ở trong chuồng. Lúc ấy Bôrixo còn đang liếm liếm đũa con của mình. Bọn trẻ túm lấy chân chú bê và nghịch với nó, con bê đá mới ghê, và Bôrixo thì muốn làm đứt dây thừng.

- Chúng mày lại làm cái trò gì với nó thế kia, thôi ngay đi, nó mà chết thì lôi thôi cho chúng mày, ông bố sẽ đề đầu chúng mày xuống gốc cây. Tao sẽ mách với ông ấy là chúng mày đã làm gì.

Ban ngày Tröre không sợ chú bê, và đến giờ em cũng cứ tin là mẹ tôi sẽ mách bố tôi như bà đã từng mách cho ông khi em ăn trộm quả dưa hấu. Em cũng mừng tượng trong óc việc bố tôi sẽ đề đầu em xuống gốc cây và chặt cổ em.

* * *

Giôsoco, đưa con trai lớn nói:

- Mẹ cũng sẽ lại có một con bê.

Bọn trẻ cười rất khoái chí.

Tröre không hiểu.

- Mày không thấy gì trên người mẹ à?

Nhưng Tröre nhìn mãi mà không thấy gì trên người bà.

- Mẹ ơi, con có thể cho Bôrixo con một tí xúp khoai tây được không?

Bà mẹ không trả lời, vì bà đang bận thuần phục con bò mẹ bằng những lời thân mật, động viên: “Đừng, nào, báu vật của tôi. Bôrixo đẹp của tôi, tâm hồn của tôi, mày hãy yên lặng, rồi tao sẽ đánh cho bọn nhãi ranh một trận để chúng khỏi đụng đến đứa con đẹp của mày một lần nữa, tội nghiệp mày, con vật đáng thương, phải chịu đựng nhiều vì cái của không đâu này, lại còn có kẻ làm cho bực tức... Nào, nào Bôrixo của tôi, nào...”.

Giôsoco đã mang đến món xúp khoai tây trong cái đĩa, đây là thức ăn sáng nhưng nó không thích. Bọn trẻ nín cười nhìn xem cái gì sẽ xảy ra, liệu chú bê nói gì, nó có thích xúp không?

Bà mẹ đâm đá xua đuổi chúng. Tröre nhìn vết máu hôm qua còn lại giữa đám lá khô, và em bị chóng mặt.

Con bê không ăn được rau dền, trông thật chẳng khác gì những sợi rau được làm ra từ con bê. Vì sau đấy rau dền tuồn ra từ miệng nó. Cho nên, khi mẹ tôi nấu món đó, bọn trẻ nói: “Không cần rau dền con bê. Rau dền tươi của con bê.

Từng ngậm, từng ngậm, từng ngậm

Chú bê chạy rồi mày húp đi”.

Không có cãi lộn thì buổi tối không qua đi. Thỉnh thoảng mẹ tôi không bị đánh, nhưng tối nào cũng mở đầu với câu: “Nào, bây giờ tôi tính chuyện với bà” của ông bố.

Một tối nọ ông bố trở về nhà mệt mỏi và giận dữ, vì suốt ngày ông làm việc ngoài đồng. Họ bê ngô và chở ngô về bằng xe ngựa. Giôscô cũng làm việc với bố, và Misôcô hôm ấy không phải đến trường. Những lúc có nhiều việc ông bố Đuđasô rất cáu kỉnh, vì họ không thuê người làm bao giờ, dù có phải chết vì công việc quá nhiều.

- Nào, bây giờ tôi tính chuyện với bà.

Đúng lúc đó bọn trẻ đi vào nhà để cắt một miếng bánh mỳ, mẹ tôi không dám vào. Bố tôi nhìn chúng và ông thét to: “Chúng mày muốn gì ở đây, chỉ biết hốc thôi, hả?”.

Ông cầm con dao lớn, dọa: “Tao thì chém chết cả lũ”. Bọn trẻ hoảng hốt chạy ra khỏi phòng. Những chuyện như thế xảy ra luôn, mùa đông cũng vậy, mẹ tôi phải chịu rét ở ngoài đồng rơm, từ ấy đến nay bà bị ho và ốm yếu. Bọn trẻ chạy thục mạng, chúng sợ ông bố giết. Chúng chạy ra gốc đồng rơm, và chúng nghĩ rằng cần phải ngủ đêm ở đó.

- Mẹ lên đi, mẹ lên đi. - Tröre thì thầm, khi họ nghe tiếng ông bố quát tháo ở trong nhà. Bà mẹ hoảng quá đã trèo lên đỉnh của đồng rơm bằng cái thang, cái thang cũng do bọn trẻ lấy cạnh đồng rơm.

Họ chờ đợi trong sự hồi hộp. Đuđasô không vội, ông chỉ gằm lên như ông vẫn quen làm, trong khi đó ông lấy rượu vang ở dưới hầm lên và uống. Sau đó, ông lại quát tháo: “Mẹ chúng mày ở đâu?” - và bằng những lời mỉa mai, ông đe dọa đủ thứ.

Cùng lúc đó, một nỗi kinh hoàng mới đến với bọn trẻ: Có một con ma xuất hiện trong tấm vải trải giường màu trắng, nó gằm gừ, hậm hực và hướng về phía chúng mà rú lên làm cho bọn trẻ hết hồn, hết vía. Con ma gọi: “Tröre, Tröre...”.

Đêm đã khuya, trời lại tối, không một ánh sao.

- Bố ơi, bố ơi, có ma ở đây!

Tội nghiệp bọn trẻ, chúng nó thét lên. Bà Đuđasô không dám rời khỏi đồng rơm, vì bà sợ chồng hơn sợ cả ma. Bà chỉ ngồi trên đó và khuyến khích chúng: “Chúng mày cứ vào nhà và nói với bố”.

Chúng lại đẩy Tröre vào nhà, vì chúng thấy rằng chỉ có Tröre là ông bố chịu được, kể cả khi ông say rượu. Nhưng chúng không nghĩ rằng Tröre cũng cũng sợ ông hơn cả sợ ma. Tuy vậy cô bé

vẫn đi vào nhà và thét vào tai ông bố rằng rọt rọt ngoài sân có con ma, nó mặc vải trải giường màu trắng và gọi: “Tröre”.

Ông Đudasơ rút ngắn kéo lấy khẩu súng ngắn, đoạn ông đi ra và bắn ngay vào con ma mặc vải trải giường màu trắng. Con ma ngã xuống, nằm ở ngoài sân. Sau khi con ma chết, ông thần nhiên chửi đồng rồi quay vào nhà nằm xuống, ông ngủ ngay. Trong khi sự việc trên xảy ra, bọn trẻ chạy trốn hết vào nhà, bây giờ ông đuổi chúng nó: “Chúng mày đi ra kia, quân chó chết, tao không cần chúng mày, chúng mày đi đi, hết ma rồi, đi ra, nhưng bà ấy vào đây, nếu không vào thì tao đập vỡ đầu bằng cái vồ đấy”.

Nhưng bọn trẻ chạy ra bảo với mẹ là đừng vào, chúng trèo lên chỗ bà, phủ lên người bà một lớp rơm để bà khỏi chết cứng, còn chúng thì nép ở góc nhà bếp và ngủ đến sáng hôm sau. Chúng rúc vào nhau, ngủ quá giờ trước cái bếp lò. Riêng Tröre phút nào cũng hoảng hốt sợ ma đến. Vậy mà con ma đó đã chết chắc chắn rồi, nó nằm ngoài sân đến sáng hôm sau, cho tới khi bố tôi ngủ dậy, ra sân và nhìn thấy nó:

- Cái gì ở đây thế này?

Bọn trẻ kể lại cho ông hay rằng đây là con ma mà đêm qua ông đã bắn vì nó đã làm chúng hoảng sợ.

Đudasơ lật tấm vải trắng trải giường lên:

- Hu, trời đất ơi, mẹ chúng mày đâu rồi? Rodi, mày có nghe không, trời ơi là trời!

Nhưng bọn trẻ không nói cho ông biết vợ ông ở đâu. Hơn nữa mẹ tôi cũng không muốn chuyển động.

- Nếu vợ tôi không đến, - Đudasơ kêu lên. - tôi tự sát ngay lập tức. - và ông đưa khẩu súng ngắn lên đầu.

Bọn trẻ sợ quá, chúng bắt đầu kêu khóc: “Mẹ ơi, mẹ ơi, mẹ xuống đi, bố sẽ tự bắn vào mình”.

Chỉ có Tröre là không kêu khóc, em nhìn run rẩy, răng em va vào nhau lập cập, bụng em cũng tái xanh. Do đấy Đudasơ biết được cô bé này lo cho mẹ tôi nhất. Bọn trẻ cũng nói: “Tröre nghĩ ra đỉnh đồng rơm. Tröre bảo mẹ lên đó”.

Nhưng khi mẹ tôi rời đồng rơm xuống, bố tôi không làm gì bà cả, ông chỉ nói:

- Bây giờ tôi đi đến trụ sở xã, ở nhà chú ý cái xác nhục nhĩ này.

Khi ông đi rồi, bọn trẻ phải ở lại bên cái xác chết, nhất là Tröre, vì bọn nó bị rét, chỉ có em là không bao giờ được rét, cũng như không bao giờ được đói, được sợ.

Những cái gì không tốt, em đều phải chịu đựng. Bây giờ em phải túc trực bên cái xác chết cho đến trưa, vì những con chó sẽ không để xác của con ma tội nghiệp kia yên. Như vậy là không có ai đi chăn bò, vì bọn trẻ phải đi học, chỉ có Rodi ở nhà, nhưng không thể để Rodi chăn bò được nên mẹ tôi rất tức giận. Những con vật đáng thương kia phải ở trong chuồng cả ngày là vì con người tồi tệ này. Lão Kodorotrơ Istvan đến đây dọa trẻ con trong bộ quần áo ma để làm cái của khỉ gù, giờ thì lão ta đã nhận phần của mình. Dù sao thì mẹ tôi cũng rất lo là người ta sẽ

trùng phạt bố tôi. Nhưng may cho bố tôi vì ông đã nói với ngài thẩm phán là kẻ bị bắn đã làm các con tôi hoảng sợ, tôi chỉ bảo vệ các con tôi.

Ở trụ sở xã về, bố tôi nói to:

- Nếu bọn trẻ không ở đó thì người ta bỏ tù tôi rồi. Sấm sét hãy giáng xuống cái xác chết khốn nạn này. Nhưng bây giờ, mẹ nó ạ, chúng ta phải chôn hẳn đi.

Ông phẩn chấn hẳn lên, Trông ông dễ mến như khi ông tỉnh táo tự cho phép mình nói lè nhè. Lúc này có thể yêu ông được.

Họ mang người chết trên xe ngựa đến nhà xác trong làng, rồi từ chỗ đó họ mang đi chôn. Không có chuyện gì xảy ra cả. Họ cũng chẳng bao giờ nói cho bọn trẻ biết con ma ấy là ai, chỉ nói rằng đó là con ma... Nhưng Tröre biết con ma ấy là bác Kodorotrơ. Từ nay bác ấy không đập em xuống cái cọc được nữa. Bố tôi sợ dĩ bắn vào con ma trong cơn giận vì ông đã nhận ra nó là ai.

Mọi người ở trại đến và ai cũng cười:

- Đáng đời cái đồ chết tiệt ấy!

Điều lý thú là họ lo cho đứa trẻ mồ côi. Những người đàn ông to lớn ngậy ra nhìn theo em: cái thằng vô lại ấy chết là đáng lắm!

Từ đó cô bé Tröre trở nên sợ hãi đến mức em không dám ở đâu một mình, em luôn nhìn thấy ma ở khắp mọi nơi, vì em phải canh giữ con ma ngay cả khi nó đã chết. khi trời tối, ôi, sau lưng em đã xuất hiện con ma, nó cắn vào lưng em. Nếu lừa bò về muộn mà không có ai ra với em - em thường đợi người nhà đến để giúp lừa bò về, vì bây giờ có thêm con bê, không thể để em lừa bò một mình, nhưng ở nhà lúc nào cũng nhiều việc, không ai nhớ đến chuyện lừa bò - cô bé Tröre run lên và em co rúm người lại, em cảm thấy có con ma nào đấy đang ngoạm vào lưng.

Không ai biết gì về những con ma, nhưng ai cũng sợ, phải không?

Đêm đó em bỗng tỉnh dậy vì tiếng mẹ tôi kêu, bà khóc sục sịt và rên rĩ. Nhưng lúc này bố tôi lại không chửi tục, ông mang cái xô đầy máu đi ra ngoài. Bọn trẻ cũng thức giấc, chúng đứng nghe ngóng và nhòm trộm qua vách, qua giường, qua cửa.

Đây là con ma thực. Có lẽ nó đã trở về để hại người đàn bà đáng thương này.

Cô bé Tröre không nghĩ gì cả, em chỉ ngạc nhiên rằng em phải chịu đựng.

Thánh ca thứ tư

Sau đó ngày nào bọn trẻ cũng đi đến trường. Trường học là gì vậy? Tröre cũng muốn đến trường. Trường học có thể là cái gì thích lắm, nhưng em không biết đó là cái gì, vì chưa lúc nào em rời khỏi trại ra ngoài đó. Em cũng chưa biết đến cái trại nào khác, em nghĩ trại nào thì cũng giống trại này thôi. Em không ra đường, ngoài những lúc phải lừa bò Bôrixơ đi.

Nhiều lúc em ngồi một mình trong nhà bếp, bên đồng tro, em chỉ ngồi và nhìn ra trước mặt. Em muốn được là người đầu tiên vào trong nhà, nhưng em không được vào, chỉ mẹ tôi có quyền đó. Vậy mà em muốn vào nhà để quét rửa, lau chùi tất cả, đối với em, đó là hạnh phúc lớn.

Em không được vào đó, cho nên em chỉ ngồi, em không muốn gặp ai, em ngồi co ro và nghĩ ngợi bên đồng tro.

Ông bố Đudāsơ của tôi đi ra, ông cảm rằm như một con chó lông hung:

- Này, đồ ma lem kia, đi vào chuồng bò, nằm xuống.

Nhưng em không nhúc nhích, không đi ra. Em không bao giờ đi ra. Em nheo mắt, miệng dẩu lên, em nhìn ra trước mặt mình cạnh đồng tro.

Mẹ tôi đi lom khom từ chuồng bò vào thở hổn hển, trông bà gầy yếu, vàng vọt. Gò má bà đỏ, bà rên rỉ:

- Không có ai thương tôi nữa. - Bà nói một cách dịu dàng. - Chỉ còn có các con tôi và con bé mồ côi này là thương tôi.

Rồi bà trầm ngâm nói thêm:

- Nhưng giá mà chúng nó không hành hạ con Bôrixơ đến thế.

Lúc đó bọn trẻ đang nhồi rơm vào sọt. Tröre nhét rơm vào đáy sọt bằng thanh gỗ quấy mứt hoa quả, cái sọt cần phải đầy rơm và chắc như súc gỗ. Nếu các sọt đựng rơm không được nhét đầy thì thật lười thôi.

Mùa thu nào mẹ tôi cũng thay rơm ở trong những sọt đựng rơm và trong các giường. Rơm cũ cũng còn tốt, nhưng đã bị bụi bám, hơn nữa rơm mới mùi của nó cũng khác hơn.

- Có rơm lúa mạch đen thì tốt, nhưng ở đây không trồng lúa mạch đen. Chỉ có lúa mì, mùa vừa rồi rơm lúa mì cũng tốt nhưng mẹ lại không nhận ra. Loại lúa đó cũng dở, vì nó rụng nhiều quá nên kết quả thu hoạch không được như ta mong đợi. Nếu có trận mưa thì ngô sẽ cho mỡ rán, rồi đâu sẽ vào đấy thôi. Này, Tröre, nhìn xem có ai đang đến kia?

Cô bé mở to mắt, và ngay lập tức em chạy trốn. Em nhận ra bà lớn tay cầm ô đang đi đến. Em sợ tất cả mọi người, nhưng không sợ ai bằng sợ bà lớn, vì em biết mẹ tôi đặc biệt sợ bà lớn của em như thế nào.

- Chào bà Đudāsơ.

- Ôi, xin được hôn tay bà lớn, xin được hôn tay bà lớn.

- Tại sao con bé mồ côi lại chạy mất?

- Dạ, nó là đứa hay chạy, tội nghiệp con bé.

- Thế tại sao nó lại ở trần như vậy?

- Không sao, bản tính nó vẫn thế đấy ạ. Cứ mặc quần áo cho nó là nó bứt khỏi người. Ở đây không ai nhìn thấy, vả lại có lạnh đâu.

- Tôi đã nói với bà từ năm ngoái là đừng để tôi phải nhìn thấy nó trần truồng, vì tôi sẽ đưa nó đi khỏi đây.

- Không phải nó vẫn ở trần từ bấy đến nay đâu ạ, nó mới chỉ rơi cái áo khoác đây thôi. Nhưng xin mời bà vào trong phòng đã, xin mời bà, xin hôn tay bà.

Bà lớn đi trước. Bà thấy rằng khó mà bắt được đứa trẻ mồ côi, vì em đã chạy ra ngoài đồng, cái thân hình nhỏ bé, màu nâu của em thấp thoáng trong nắng mùa thu.

Bà lớn đi lên trước một cách quả quyết và nghiêm khắc. Bà Đudasơ lúng túng đi theo sau, lòng đầy những dự cảm xấu.

Bà lớn ngồi xuống, nhìn quanh trong phòng. Cần phải thừa nhận là căn phòng sạch sẽ. Những bức tường màu trắng, cái lò được quét sơn chia thành từng ô với các màu trắng, xanh, đỏ và nâu một cách đốm đốm, trông giống như cái lẵng gỗ, phần trên được quét vôi trắng xóa, phần dưới được quét nâu bằng sơn dầu. Các đồ gỗ màu nâu cổ; sàn đất thì đúng là đất, được quét cẩn thận bằng một lớp đất màu vàng, đến nỗi nếu ai không biết thì cứ tưởng là lát bằng ván. Cạnh cái bàn ăn sơn màu vàng đã cũ sần, là những chiếc ghế làm bằng gỗ cứng màu nâu vàng, cạnh tường giữa những cửa sổ là chiếc ghế dài có thành cao.

Bà lớn không nói một lời nào, bà đi hết căn phòng một cách đạo mạo, rồi ngồi xuống cái ghế dài kê giữa hai cửa sổ, hay như ở trại người ta gọi là cái trường kỷ. Bà nghiêm khắc gọi bà Đudasơ đến cạnh mình:

- Bà Đudasơ, tôi cần phải buộc tội nặng cho bà. Kể được bà bảo lãnh lẽ ra phải được đi học từ một năm nay rồi, nhưng bà lại cứ trì hoãn thời gian đi học bắt buộc đó.

Bà mẹ im lặng.

- Bà trả lời thế nào về việc này?

- Dạ, xin hôn tay bà, tôi không biết điều đó.

- Nhưng bà biết rằng đứa trẻ này sinh cùng năm với con gái bà chứ? Chính tôi đã nói với bà. Bà còn nhớ chúng ta đã nói rằng con Rodi của bà và đứa trẻ mồ côi này cùng một tuổi. Bà nhớ chứ? Thế mà con gái bà đã được đi học từ tháng chín năm ngoái, hiện nay nó học lớp hai, đúng không?

- Dạ, xin hôn tay bà lớn, người ta gọi nó vào trường đấy ạ.

Bà lớn muốn bằng cách nào đó làm êm chuyện này, vì thật ra bà là người chịu trách nhiệm về

sự chậm trễ ấy. Bây giờ bà không còn cách thoái thác nào khác.

- Chắc con bé bị ốm hả?

- Dạ, vâng, xin hôn tay bà, nó ốm luôn, con bé còi lả.

- Dù có thể cũng phải cho nó đi học trong năm nay, nhưng bà là kẻ vô tích sự, bà đã trì hoãn việc đó. May cho bà là hôm nay tôi đến đây trước khi chính quyền yêu cầu, bởi vì người ta phạt nặng lắm đấy.

Nhưng bà Đudasơ đã chột dạ ngay rằng nếu phải cho Tröre đi học thì nó cần quần áo, đồ lót và những thứ nhận của nhà nước mà bà đã sử dụng đến mảnh cuối cùng rồi.

- Sự phát triển trí tuệ của nó thế nào?

- Con bé ngu lảm ả, nó không bao giờ nên người được đâu.

- Rồi tôi sẽ ghi vào biên bản điều này. - Bà lớn nói. - Tôi không hài lòng vì không thể chấp nhận được việc đến bây giờ mà tôi vẫn phải thấy nó ở trường.

- Nó không chịu được các loại quần áo. Nó xé ngay khỏi người nó. Nó là con thú. Tôi cũng có tương đối nhiều con, nhưng con bé này không thể nào thuần phục được. Đã năm năm nay rồi tôi khổ sở vì nó, vậy mà đến hôm nay nó vẫn như con thú rừng.

- Thế bà không gọi được nó vào à?

- Ồ, xin hôn tay bà, không thể gọi được đâu.

Bà lớn lấy giấy, rồi bà viết gì lâu lắm, sau đó bà bảo vợ ông Đudasơ ký vào:

- Tôi lưu ý bà, bà Đudasơ, sáng mai trước chín giờ bà mang đứa trẻ này đến chỗ tôi. Tôi khuyên bà hãy nhốt nó vào phòng, đừng thả nó ra. Tôi không muốn các người đuổi nó ra thảo nguyên. Tóm lại, bằng mọi giá sáng mai bà hãy mang nó đến, và giao nó cho cho chị Moghorit, người phụ việc của tôi.

Nói xong bà đứng dậy, bỏ giấy tờ vào cặp và đóng cặp lại.

- Mồ côi Nhà Nước. Đây là tên của nó. Cái tên tương đối ngớ ngẩn. Chắc hẳn ngài thư ký Kisêri đặt cho nó.

Khi ra khỏi cửa, bà nói thêm.

- Điều đó cũng tương đối đặc trưng đấy. Ngài thư kí rất nhân đạo. Công nhận là tôi cũng không biết đấy là tên con bé, và nó cũng không có tên nào khác. Bây giờ tôi mới thấy ở trong giấy tờ.

- Mẹ kiếp chúng mày. - Bà mẹ gầy yếu chửi khi bà lớn đã đi khỏi. - Chúng mày mang nó đi khi nó đã được việc cho người ta!

Rồi đi về cuối trại, bà nói:

- Tröre, Tröre, quỷ tha ma bắt mày đi. Tröre.-

- Thế mẹ muốn gì?

- Về thôi, bà lớn đi rồi.

Tröre thấy bà lớn đã đi, nhưng vẫn sợ nếu em về thì bà lớn quay lại.

- Bà ấy quay lại!

- Không đâu. Tao cũng đi đây, tao bảo là về ngay, nếu không tao vắn gãy cổ mày đi, đừng làm tao phải cáu. Về đi, con gái của mẹ.

Dần dần bà cũng đã lừa được cô bé, nhưng em không muốn đi vào nhà, em nhìn trộm từ ngoài, em thấy mẹ tôi mặc quần áo đen, quần cái khăn lốm đốm trắng lên đầu. Em ngạc nhiên vì em chỉ thấy bà ăn mặc như vậy nếu bà đi vào làng mua bán gì đó.

- Mua?

- Mày làm sao thế?

- Mua?

- Phải, tao cần đi vào làng là vì mày đấy, bồng hết da chúng nó đi, da các ông lớn ấy, chúng nó làm tình làm tội người ta thôi. Cần phải đi vì mày, con khốn nạn. Cần phải đi, vì mày tao phải đi đến trường xa xôi như thế này đây.

Điều này Tröre không hiểu nổi, tại sao mẹ tôi phải đến trường vì em nhỉ?

- khi tao chưa về, mày có thể quét dọn, rửa bát đĩa. Nhưng nếu mày làm vỡ cái gì thì tao xéo xuống chân và tao xé xác mày ra.

Tröre mở to mắt: em được rửa bát đĩa ư? Hạnh phúc quá.

Ôi, thật là tuyệt vời. Em đun nước sôi, rồi em đổ nước đun sôi vào chậu, sau đó em rửa từng chiếc nồi một, vì nhiều nồi lắm, nồi nào cũng bẩn, chưa rửa. Mẹ tôi không thích rửa nồi, vả lại bà cũng không ăn nên chỉ thỉnh thoảng bà mới rửa nếu bà có thời gian. Còn cô bé Tröre thì lại rất thích thò tay vào nước ấm, và cảm giác thích thú với em là được một mình mân mê những đồ vật dễ vỡ này. Những lúc khác họ không cho em cầm chiếc đĩa nào cả, em có riêng cái đĩa bằng sắt tây như của những con chó, em phải ăn bằng cái đĩa đó, cái đĩa sắt tây đã méo mó, không được rửa, để em khỏi làm vỡ đĩa gốm hoặc đĩa sứ. Còn bây giờ chỉ mình em là chủ trong ngôi nhà lớn, không có ai ngoài em, có chăng thì chỉ là con mèo đen Môrơxi đã già nua, lười biếng đang ngồi rên trên ngăn bếp dùng để nướng thịt. Nếu em muốn thì còn có con chó trắng ngoài kia, rồi thì đàn lợn, con bò Bôrisơ, đàn gà mái, gà trống và những chú chim sẻ đang nhằng nháo trước hiên nhà, chúng còn sà cả vào thềm nhà bếp, vậy mà bàn ăn đã trải sẵn cho chúng ngoài kia, cả một cánh đồng.

Ai cũng tìm, bới cho bản thân mình, chỉ có em là người làm việc ở thế gian này.

Khi đã lau xong một cái đĩa, em phải để vào khay trên cái tủ thấp có nhiều ngăn kéo ở trong phòng, nhưng em không với tới. Em đã có cách. Em tìm cái ghế ngồi vắt sữa, rồi để cái ghế cạnh tủ, và nhờ vậy em đã đưa được đĩa, khay sứ, cốc, chén, âu đựng muối cùng tất cả các thứ lên.

Sau đó em xếp đặt lại nhà bếp, em để mọi vật vào vị trí của nó, rồi đổ nước sôi khỏi cái chậu,

đặt chậu vào góc nhà, dưới cái thang như mẹ tôi vẫn thường làm.

Lúc đó vẫn chưa có ai về nhà. Vậy thì tiếp theo là căn nhà. Căn nhà, nơi mà trước đây em không được đặt chân vào chỗ nào em muốn đặt chân, thì giờ đây là của em tất cả, em muốn làm gì thì làm. Em cầm chổi quét hết các góc nhà, xó xỉnh; em mang rác rưởi ra khỏi nhà, đổ theo chiều gió, gió vui vẻ đưa vào ánh nắng những hạt bụi cười khoái chí.

Nhưng bây giờ em mới nhớ một việc lớn: em sẽ lau lại nền nhà.

Vật liệu em lấy ở sau nhà, trong cái bọc, em pha cái đó với nước, em tìm một ít bồ hóng nữa cho vào rồi lấy tay khuấy đều. Nền nhà phải trơn tru, đẹp đẽ, đừng để lại vết chổi kéo ở trên mặt đất. Em chưa từng trát lại nhà, nhưng em đã nhìn xem mẹ tôi làm như thế nào. Bàn tay nhỏ xíu của em bắt đầu kéo cái giẻ lau từ đầu đến cuối phòng. Cái nền phải trông như là được lát gạch tráng men, như được làm bằng tấm kính cỡ lớn, phẳng phiu, một màu.

Em ngồi xổm, trần truồng trên mặt đất, nét mặt nghiêm túc, đầy sự hiến dâng, chăm chỉ. Em làm việc khiêm nhường như một thiên thần nhỏ: thiên thần nhỏ nhem nhuốc và đen nhẻm. Thay cho quần áo đã có một lớp nước màu đen loang lổ khắp thân thể em, đầu gối màu đen, bàn chân, khắp bụng và cả khuôn mặt nhỏ của em trông cũng đều như người thợ quét ống khói.

Nhưng em không nhìn thấy mình, em chỉ tiến lên phía trước, tiến lên phía trước một cách say sưa. Khi công việc đã xong xuôi thì cũng là lúc bọn trẻ ở trường về.

- Không được đi vào. - em gào to với chúng. - Không được đi vào, em vừa quét lại nền nhà.

- Mà ý?

Mấy đứa lớn cười hô hố, còn Rodi thì thè lưỡi ra- Em làm, đúng thế.

Em quét nền nhà, việc làm buồn cười đối với chúng, vì việc đó đến đứa lớn nhất là Dophi mà mẹ chúng cũng không cho làm.

Nhưng chúng không đi vào, vì chúng thấy nền nhà còn ướt, chúng đi tìm cái ăn, và đã tìm thấy. Trờre không đụng đến thức ăn, cả ngày em chưa ăn một miếng nào, em không dám ăn. Em sợ làm việc không tốt thì còn bị phạt, huống chi là ăn, bởi vì em không được ăn.

Chỉ khi nào người ta cho thì em ăn. Nhưng các cô bé không nghĩ đến việc mời em cùng ăn, vì thế em đứng đó, người đầy bùn, đen nhẻm như một chú lợn con. Em nhìn chúng với khuôn mặt ngời sáng, hạnh phúc và tự hào, em cười để lộ những chiếc răng chuột nhỏ xíu. Đứa nào nhìn em cũng cười ha hả, thật lạ là chính em cũng bị quét đen đến thế!

- Rửa người đi, đồ con lợn. - Giôsoco quát lên và cười ngặt nghẽo.

- Đi ngay đây.

Em đi ra giếng, đứng vào chậu ăn của gia súc và rửa từ đầu đến chân một cách vụng về nhưng nhiệt tình cho tới lúc em không còn làm bong được một vảy bùn nhỏ nào nữa ở chân. Dù vậy thì chân và cả người em cũng còn đen, vì em không có xà phòng để rửa, da em đã bị thay mất rồi.

- Ai đã rửa nôi? Đứa con gái nào của tôi ngoan thế chứ? - mẹ tôi hỏi, vì bà nhìn thấy ngay khi bà

bước chân vào cho dù căn phòng tối, những cái đĩa sạch sẽ được xếp đầy trên đỉnh cái tủ thấp nhiều ngăn kéo, có điều không phải xếp như bà vẫn làm, mà được xếp một cách khác hẳn.

Bây giờ bà mỉm cười, cái miệng kỳ lạ của bà nhếch lên khỏi sự buồn bã triền miên và kéo ra thành một nụ cười.

Tröre chỉ đứng ngoài nhà bếp, bên cánh cửa, em ranh mãnh nhìn trộm vào, chờ xem mẹ tôi có nhìn thấy em không, và đây...

- Tröre rửa đấy.

- Tröre à? Thế mà mẹ tưởng chúng mày làm sau khi ở trường về, chúng mày là đồ vô tích sự, chúng mày không giúp được gì cho mẹ cả.

Bà không để ý đến gì nữa. Bà bỏ khăn xuống nhét vào ngăn kéo, đoạn bà cởi bộ quần áo đen cho vào tủ. Sau đó bà mặc bộ quần áo nhàu nát màu xanh bà vẫn mặc và đi ra.

- Nền nhà làm sao thế này? Chúng mày đái lên để mèo bước vào đó, hả? - bà cười.

Tröre chờ đợi sự khen ngợi, em cũng cười.

- Tröre làm đấy.

- Con lợn này đã làm gì cái nền nhà? Mày đã làm gì thế, con kia?

- Con quét lại. - Tröre mạnh dạn lên tiếng.

- Đồ rác rưởi gì vậy? Mày hả?

Rồi bà nhìn kỹ hơn. Quả là đến các vết nứt cũng được chữa lại, dù khi bà nắm nó hãy còn mềm, nhưng toàn bộ đã được làm nhẵn một cách khéo léo đến lạ. Nền nhà quét lại cũng không dở, có thể để vậy cũng được. Ngoài kia còn có việc phải làm, nên bà chỉ lăm bắm do lòng trung thực.

- Ồ, ai bảo mày đụng đến làm gì cơ chứ.

Chỉ đến tối, khi bà ngồi xuống một lúc để ăn, bà nói với em:

- Mày... ăn chưa? Đây... ăn đi.

Khi thấy cô bé đã vui vẻ ăn ngon lành miếng bánh mì, lúc đó bà mới rên rỉ:

- Chúa trừng phạt họ, họ mang nó đi khi nó đã có thể giúp ích cho ta.

Sáng dậy, bà thở dài.

- Nào, lại đây.

Cô bé chạy đến nép vào lòng bà, em nằm trên đùi bà và ôm bà bằng những cánh tay bé nhỏ. Em có đủ công lao để mẹ tôi yêu. Bà cho phép em nép vào người, bà xoa đầu em, áp khuôn mặt em vào ngực mình, bà cảm thấy em đang vuốt vuốt, đập đập vào lưng bà

- Con bé này lẽ ra sẽ là đứa con gái ngoan bé bỏng của tôi, lẽ ra... nếu cái bọn vô lại ấy không cướp đi của tôi... Nào, lại đây.

Trở nhìn mẹ tôi. Sao bà lại gọi em sáng sớm thế này.

- lại đây, nào, mẹ đưa vào làng, ra chợ.

- Vào làng ư?

Trở như ngừng thở. Em chưa bao giờ vào làng. Mẹ tôi sẽ đưa em vào làng, ra chợ.

Ôi, những điều kỳ lạ xảy ra hôm nay. Mẹ tôi tìm quần áo. Bà tìm một bộ quần áo của Rodi, áo sơ mi và áo khoác của nó.

- Lại đây mẹ tắm cho.

Bà đổ nước nóng vào cái chậu giặt to, rồi đặt em vào trong đó và tắm cho em bằng xà phòng. Nước xà phòng ấm ấm thích quá, tay của mẹ tôi có những vết chai ráp đã rửa cho em như hôm qua em rửa nồi vậy.

Em cảm thấy là lạ, buồn cười, mặc dù em chưa mặc áo sơ mi và áo khoác. Chỉ còn thiếu giày, vì Rodi đi giày đến trường mất rồi.

Chúng nó đã đi từ lâu; có lẽ em cũng đi đến trường. Hôm qua mẹ tôi vào làng là để làm ra cái trường. Trở không hề biết là cần phải làm gì với cái trường, vì em chưa từng ăn cái mà người ta gọi là “trường”, nhưng em cảm thấy có gì đó liên quan giữa con đường hôm qua mẹ tôi đi và con đường hôm nay.

Em leo đèo đi chân đất bên mẹ tôi, trong lớp bụi lạnh.

Thỉnh thoảng em hỏi gì đó, nhưng em không nhận được câu trả lời, thay vào đó là một câu lẩm bẩm, hay một cái giặt mà suýt nữa cánh tay bé con yếu ớt của em bật khỏi chỗ của nó.

Bỗng nhiên em rất khát nước.

- Mẹ ơi, con khát nước, mẹ ơi, con khát nước.

- Quỷ tha ma bắt mày đi, tại sao ở nhà mày không uống, tao lấy nước ở đâu cho mày bây giờ?

Nhưng em không quan tâm đến điều đó, em chỉ nói ngày một thôi thúc:

- Mẹ ơi con khát nước, mẹ ơi con khát nước, mẹ không nghe à, con khát nước...

- Tí nữa sẽ có giếng ở cuối làng, ở đấy mày sẽ được uống.

Nhưng cái giếng ấy hãy còn xa. Vậy mà rồi họ cũng đi đến đó. Ở đấy mẹ tôi đưa em đến giếng, bà nhìn cái gầu và thấy ở dưới đáy gầu còn có một ít nước, thế là bà không cần phải kéo nước lên:

- Nào, uống đi.

Làng là một cái gì như không phải có thật. Em chưa bao giờ nhìn thấy nhiều nhà san sát nhau như vậy. Ở ngoài thảo nguyên không có nhiều nhà, chỉ có nhà của gia đình em, xa hơn một tí là nhà của Kodorotr, và xa hơn nữa có thể nhìn thấy rải rác một vài nhà trại. Còn ở đây nhà xếp thành hàng bên nhau, nhà lại tiếp nhà, em tưởng mắt mình phải bật ra mắt, vì em không thể phân biệt nhà này với nhà kia.

- Chúng ta không đi đến chỗ bà lớn mà đi đến chỗ người phụ việc của bà ta.

Em không biết là phải đi đến chỗ bà lớn, em cũng không biết là bà lớn có người phụ việc, em chỉ co người lại một cách hoảng sợ.

Họ đi đến một ngôi nhà lớn, đường dẫn vào nhà làm bằng gạch, gạch đã được xếp để có thể bước đi trên đó một cách thoải mái, hòn này thấp hơn hòn kia, những hòn gạch cạnh tròn.

Mẹ tôi lôi em qua một cái cửa lớn, sau đó họ bước vào một căn phòng trang trí diêm dúa. Nhưng em không nhìn đi đâu cả., em chỉ khép nép bên váy mẹ tôi và nhìn trộm.

- Tôi đã mang đứa bé đến, thưa bà lớn.

- Thế bà đã mang nó đến rồi đấy à, bà Đudaso? Bà có phải là bà Đudaso không?

- Thưa bà, chính là tôi đây ạ.

- Vậy thì bà có thể đi, còn con bé ở lại đây.

Nhưng nghe đến đó, hai tay em dính chặt vào váy mẹ tôi, rồi em kéo váy mẹ tôi, miệng em méo xệch đi, em quan sát trước mỗi nguy hiểm không quen biết. Khi bà lớn trẻ đẹp có khuôn mặt tròn đứng dậy và bước đến gần, em thét lên như thể bà đã đâm dao vào cổ em để chặt em ra từng khúc mà bóp muối.

Bà lớn và cả mẹ tôi nữa cũng đều hoảng lên vì em.

- Đừng khóc, con. - bà nâng tạp dề lau mũi, lau miệng cho đứa trẻ đang rú lên đó, và cũng là để che khuất bà lớn trẻ tuổi đang hoảng hốt. Bà nói và cười:

- Đừng khóc, nào, bé ngoan, thiên thần nhỏ của mẹ, con bồ câu của mẹ.

Nhưng Tröre càng thét to hơn, em cảm thấy mẹ tôi cũng sợ, vì bà không nói như những lúc khác, dù là một lần câu: “quỷ tha ma bắt mây đi”, hoặc “thối thịt mây ra”, mà lại làm em rợn người bằng những “bé ngoan”, “bồ câu”, “thiên thần của mẹ”...

Bà lớn chạy vào phòng trong và lôi ở đó ra một con búp bê lớn. Con búp bê có tóc như một đứa trẻ. Con búp bê làm cô bé vùng thảo nguyên kinh hoàng đến nỗi em nín bật một lúc và ngơ ngác nhìn cái con vật lạ lùng kia. Em chưa bao giờ có búp bê, em không thể tưởng tượng được nó là gì, có lẽ đây là cô bé đi học chẳng? Hay là cái gì? Họ cũng muốn biến em thành thế này ư? Chính vì thế khi bà lớn lại gần em với con búp bê thì em kêu thét lên đến nỗi hai người đàn bà sợ em quá khiếp đảm.

Em không biết mẹ tôi đi từ bao giờ. Em cũng không biết là em đã rời tay và váy của bà ra sao, bỗng nhiên em đứng ở giữa phòng, hai tay che mặt, khóc nức nở. Em nhìn quanh, không còn ai ngoài bà lớn xinh đẹp. Ngay trong khi khóc em cũng nhận thấy rằng từ bé đến giờ em chưa từng gặp người nào xinh đẹp và dễ mến như bà lớn xa lạ này.

- Lại đây, cháu. Bông hoa mồ côi, đừng sợ cô. Cháu biết đấy, cháu là bông hoa mồ côi nhỏ, loại hoa đẹp nhất vào mùa xuân, cháu cũng là bông hoa nhỏ xinh đẹp, nào lại đây, bông hoa mồ côi nhỏ.

- Cháu không phải là mồ côi.

Bà lớn mừng là em đã nói, bà phấn khởi hẳn lên vì ít ra bà cũng làm cho em dịu bớt.

- Vậy cháu tên gì?

Em im lặng hồi lâu.

Bà ta phải hỏi tới mười hai lần “cháu tên gì?”, lúc đó em mới lúng búng buột ra:

- Tröre.

- Cái gì?

- Tröre.

- Đâu phải, tên của cháu là Mồ Côi. Mồ Côi Nhà Nước. Đó là tên cháu đã được viết trong giấy tờ, cháu là Mồ côi Nhà Nước.

Em nhú mày giận dỗi, và em căm thù đưa mắt nhìn quanh, chỉ bây giờ em mới thấy mình không ở trong phòng cũ mà đang ở trong phòng khác có nhiều búp bê.

Mọi việc khác cứ thế trôi đi.

Em làm kẻ chống đối và giận dỗi, em không trả lời, không để họ đặt mình nằm xuống chiếc đi văng đẹp. Em cảm thấy với đôi chân lấm lem của mình, em không được phép nằm xuống đi văng như những cô bé đang im lặng nằm ở đó. Một vài đứa trong bọn nó lớn độ một gang tay, em sợ chúng sẽ cào cấu em, em không muốn ở giữa bọn chúng, vì nếu bà lớn đi khỏi thì bọn này, dù bé bao nhiêu đi nữa, cũng sẽ lao đến, chúng nó đông thế kia, không biết trong ruột chúng làm bằng cái gì?...

Sau đó em cắn răng chịu để người ta đặt em nằm xuống và đắp chăn cho em. Em cố nhắm nghiền mắt chặt hết sức chịu đựng của mình, đến nỗi suýt nữa làm bật con người ra khỏi chỗ của nó, và thế là họ tưởng rằng em đã ngủ, bà lớn bỏ em ở đó. Khi còn lại một mình giữa bọn câm, như con mèo bắt chuột, em rướn người lên túm lấy một đứa trong bọn, nhưng nó không khóc, không nói. Em nhận thấy những đứa trẻ này không sống, mà chúng được nặn ra thế nào ấy, em bẻ cổ nó mà máu cũng không chảy.

Em còn lôi cổ hai hay ba đứa nữa, bẻ đôi rồi ném đầu chúng vào tường, em thấy đầu chúng cũng chỉ là sứ thôi.

Ai đã để cửa mở?

Em chạy trốn, em chạy, em chạy trên đường, thỉnh thoảng em ngoái lại nhìn, rồi lại tiếp tục chạy. Em chạy đến nỗi sắp ngạt thở, nhưng em không dám dừng lại, vì em cảm thấy những con ma đang rượt sau lưng em, những con ma đầu bằng sứ, quần khăn trải giường trắng, chúng đuổi bắt em.

Em đi, em đi trên đường, thỉnh thoảng một thiếu phụ hay một đứa trẻ hoặc một con chó nhìn theo em, nhưng không có ai quan tâm tới em, hỏi em đi đâu.

Em chỉ đi, đi mãi, những con ma đang đuổi theo em mà.

Trời đã tối hẳn, làng đã khuất từ lâu, vùng ngoại ô bắt đầu quen thuộc với em, dường như em đã cùng Boris đi ở đây, mặc dù đây không phải là con đường của em, nhưng nó cũng giống như vậy. Em vừa đi vừa thở hổn hển, đói và mệt vô cùng. Em đi trong đêm mùa thu, đi mãi cho kỳ đến lúc không gặp làng nữa thì thôi. Em ngạc nhiên là em đi mãi vậy mà sao cứ gặp lại làng. Em không biết rằng trên đời này lại có tới hai cái làng. Em chưa nghe ai nói có hai làng cả, em chỉ thấy bảo là đi vào làng.

Ở đây có những con chó hỗn xược. Bỗng nhiên em phải thét lên vì có hai con chó cực lớn đã từ một cái cổng nhảy xổ ra trước mặt em, và chúng sủa to hết cỡ. Em không biết rằng những con chó này sủa không phải vì muốn ăn thịt em, mà vì chúng động lòng thương cô bé mồ côi bị bỏ rơi, đói khát và mệt mỏi, đang tìm gì trên đường giữa đêm khuya thanh vắng?

- Đứa trẻ nào đây?

Một người đàn bà to lớn, khỏe mạnh bước ra khỏi sân, bà hỏi lại, giọng to hơn:

- Cháu là ai?

- Cháu sợ.

- Sao cháu đến đây?

- Mẹ cháu bỏ quên.

- Bỏ quên ở đâu? - Bà ta cúi xuống và nhìn chăm chú vào mặt em.

Nhưng mồ côi không dám nói sự thật. Em không dám nói điều mà em biết, em nói mẹ bỏ quên em ở ngoài chợ.

- Ở đâu?

- Ở ngoài chợ.

- Thế mẹ cháu là ai?

- Ừ!

- Mày ngốc lắm, cháu ạ. Thế cháu đã đi học chưa?

- Học là gì ạ?

- Học là gì, học là gì, trông đến tuổi đi học rồi mà ngốc như một đứa bé bốn tuổi. Lại đây nào.

Bà gọi vào sân. Lát sau một người đàn ông đi đôi ủng to bước ra đường.

- Ông xem này, đứa trẻ này bị lạc! Mẹ nó là loại người gì không biết? Con bé bị lạc ở ngoài chợ. Chợ họp từ hôm nào nhỉ?

Bà nắm lấy em, em không sợ bà tí nào cả. Chẳng những em không sợ mà còn đi vào sân một cách thản nhiên theo bản năng. Những người lớn chỉ nhìn xem cô bé muốn gì.

Em thấy cái nhà này cũng như nhà của bố mẹ em. Nó không giống như nơi bà lớn ở, dường như em đang ở nhà, đây là mái nhà, trong có cái giường lót rơm, cuối chuồng bò cũng là chuồng lợn,

u phân thì ở cạnh giếng, cái gầu vẫn còn đựng đưa.

Những người lớn chỉ nhìn, họ chờ xem cái gì xảy ra.

Nhưng rồi cô bé đứng lại.

- Thế họ không ở đây nữa à?

- Ai cơ?

- Bố mẹ cháu ấy.

- nghe thấy thế người đàn ông và người đàn bà to lớn đều cười.

- Lại đây cháu. Thế cháu có nhớ tên của mẹ cháu không? Xekerexo? Kôvatơ? Hay là Balint?

Cô bé chỉ biết lắc đầu, em phát bực lên vì sự ngốc nghếch đó:

- Đudaso.

Người đàn ông và người đàn bà cùng kêu lên phẫn chấn:

- Đudaso?

- Này ông, con bé này là trẻ mồ côi nhà nước của họ. Thế quái nào mà nó lại lạc đến đây?

Trở bắt đầu cảm thấy như ở nhà. Từ “Nhà nước” cũng đúng, bà lớn vẫn nói thế, khi giận em người ta cũng nói: “người nhà nước”. Có cái gì như sự bạo dạn bắt đầu trỗi dậy trong em, em không còn bị bỏ rơi.

- Nào, lại đây bác rửa cho, cháu sẽ không có gì đáng lo cả. Cháu có đói không?

- Hôm nay cháu chưa ăn.

- Sao lại chưa ăn? - bác gái chế giễu một cách vui vẻ.

- Vì mẹ cháu nói là mày không được ăn, mày không còn làm việc cho chúng tao nữa. Rồi người ta sẽ cho mày ăn ở nơi mày sẽ đến.

- À ra thế, cái bà Rodi này, bà ta vẫn là kẻ hà tiện bẩn thỉu đấy mà. Này bánh mì đây.

Em ngoạm ngay vào miếng bánh mì và ăn. Em chờ bác gái chuẩn bị nước vào cái chậu để bác tắm cho em. Nhưng điều đó cũng phải mất một lúc lâu, trong khi chờ đợi, em ngồi ở góc nhà. Người ta cũng không để ý đến em nhiều, em chỉ nghe họ liên tục chửi rửa nhà Đudas.

- Đây là con bé ở trường ấy mà. - ông chồng nói như vậy.

Ông nói khi mà em đã ở trong chậu và vợ ông đang tắm cho em.

Em nhận ra đây là những bà con lần trước, chính em đã gọi ông chồng bà ta là bác họ.

Nhưng em không dám nhìn ra đó, vì em biết bác họ đang nhìn em như bố tôi và lão Kodorotr Istvan và những người đàn ông khác thường nhìn. Em quay lưng về phía ông ta và không nhìn về phía đó.

- Này, sữa nóng đây, còn sữa bột đây. - bà vợ nói.

- Không cần.

- Sao vậy? Cháu không thích sữa à?

- Không cần.

- Vậy thì cháu ăn gì?

Em im lặng.

Sáng hôm sau em ngủ dậy một cách khỏe mạnh, khoan khoái. Em rất hạnh phúc vì được ngủ dậy trong một cái giường sạch, đẹp. màu trắng như thế. Em khao khát trở về nhà, em khao khát cái mùi mồ hôi quen thuộc, dễ chịu của mẹ tôi.

Em ăn sáng bằng bánh mì phết bơ. Bác gái còn cho phết cả mứt hoa quả lên bánh mì nữa.

Sau đó họ đặt em vào xe ngựa, rồi cả hai cùng ngồi lên, họ để em ngồi cạnh.

Xe đi mãi, đi mãi, đi hết cái làng thì bỗng nhiên cô bé reo lên hạnh phúc. Thế giới mở ra trước em như thể bây giờ mắt em mới bắt đầu nhìn thấy. Những cái cây và những ngôi nhà mà cho đến nay em đã thấy thì chỉ là cây và nhà, nhưng giờ đây trong giây lát em đã ở nhà, em cũng không kịp nhận thấy cây keo cong mà con bò Bôrisơ đang bị buộc ở đó.

- Các người bỏ rơi con bé này ở đâu?

- Ôi, quý tha ma bắt mày đi, sao mày lại quay về? Quý ăn thịt mày đi, không thể thoát khỏi mày hay sao?

Trờ cười một cách ngượng ngùng, em hạnh phúc vì đang ở nhà, em nghe những lời vàng ngọc mà trong suốt cuộc đời em đã nghe ấy. Em biết rằng đấy là sự chửi rủa và xúc phạm nhưng mà nó không đau, nó cho niềm vui và sự dễ chịu, đó không phải là những lời phỉ nhổ mà ở nơi khác người ta nói với em.

Tuy thế trong em cũng có ít nhiều sự ranh mãnh là em không tỏ ra cho mọi người biết rằng đằng sau tai em đã có một cái gì đó, những điều gì liên quan đến em là em hiểu.

- Tôi không biết nó là loại người gì? - mẹ tôi nói. - Nó sẽ là mầm mống quan cách gì đó, trông nó gầy gò, vô dụng. Kể ra nó không phải là đứa trẻ xấu, nó cũng cố gắng, nhưng chả được tích sự gì, nó yếu lắm. Không được chiều con bé này, vì nó sẽ trở thành tiểu thư ngay.

Ngày hôm sau người đầy tớ đến.

Họ nói đây là đầy tớ của bà lớn. Cô ta to lớn, khỏe mạnh, hay cười.

- Bây giờ tôi phải đưa con ngựa này đi. - cô ta cười, nói. - Trói nó lại, cần phải trói nó bằng dây thừng, rồi tôi đưa nó đi.

Và cô ta cười nắc nẻ, đắc chí.

Quả thật họ lại mặc quần áo cho em, rồi họ lấy ra một đoạn dây thừng mà con Bôrisơ đã làm đứt, họ trói hai cánh tay nhỏ xíu của em bằng đoạn dây đó, và cô đầy tớ cầm ở cuối dây để đưa

em đi.

Nhưng cô bé mặt trắng nhợt như vôi tường, em nói:

- Buông ra.

Cô đầy tớ không buông. Cô ta kéo em. Cô ta khỏe, em cần phải đi theo cô ta.

Đến mẹ tôi cũng mỉm cười. Bà thấy bây giờ con bé đã rơi vào tay kẻ mạnh. Nó sẽ không trở về nữa.

Lúc đó con bé mồ côi bỗng nhảy lên cắn vào tay cô đầy tớ. Cô ta khó khăn lắm mới dứt ra được. Nhưng cô ta chỉ cười, không cău và cũng không tát em.

Cô đầy tớ đưa em đi bằng sợi dây thừng như đưa con bê đi làm thịt.

Suốt dọc đường “cuộc chiến” vẫn tiếp tục giữa hai người.

Đứa trẻ cứ nhảy lên và cắn liên tục vào cô đầy tớ.

Khi đến bên cái giếng, cô đầy tớ hay cười hỏi:

- Sao mày cứ thích ở lại với con mụ gớm ghiếc đó làm gì?

- Mẹ cháu. - cô bé thét lên không biết mệt.

- Mày ngốc lắm, mụ ta không phải là mẹ mày. Mụ ta nuôi mày để kiếm tiền. Người ta đã trả tiền cho mụ ta. Đồ ngốc. Mụ ta không yêu mày, mụ chỉ yêu tiền thôi. Nếu mụ ta là mẹ mày thật thì mụ ta đã không cho mày đi...

Cô bé im lặng.

- Rồi đây mày sẽ nhận một bà mẹ khác, bà ta cũng như thế này thôi, bà ta cũng nhận nuôi mày để kiếm tiền. Nhưng có lẽ bà ta không đáng bị nguyên rủa đến mức đó.

Dường như có cái gì đó đã len lỏi vào cái đầu bé nhỏ của em.

- Ai cũng muốn nhận trẻ mồ côi nhà nước, người khác cũng có trẻ mồ côi nhà nước như mày. Vì tiền ai cũng là mẹ của đứa trẻ mồ côi được, ngốc ẹ.

Lúc này cô đầy tớ không còn phải kéo sợi dây thừng nữa.

Đứa trẻ mồ côi cúi đầu bước đi cạnh cô đầy tớ.

Em không hiểu điều cô đầy tớ vừa nói, nhưng có cái gì đó đã băng giá trong em, và em không còn tha thiết mẹ tôi như trước nữa.

Thánh ca thứ năm

Cô bé liếc trộm người đàn bà xa lạ, em ngạc nhiên thấy một người còn trẻ, mặt như quả táo thể này mà lại muốn có người nhà nước. Từ trước đến nay em vẫn tin là người ta không trao trẻ mồ côi cho những người già nhăn nheo, nhưng người này hãy còn có hai cái má tròn mà quả táo mùa đông cũng không rắn và đỏ hơn được. Chị ta có mái tóc vàng dưới tấm khăn thưa và đôi mắt xanh. Nhưng giọng chị ta sắc như thể người ta cắt bằng cỏ lác, vì chị ta nói oang oang:

- Nào, bây giờ hãy hôn tay bà lớn đi con, chúng ta đi thôi, vì sẽ muộn mất, phải đi thôi.

Chị ta nói năng kỳ lạ như thể chị ta tạo ra các từ và cách nói chúng.

Cô bé đã thấp thỏm chờ đợi, em lặng lẽ cúi xuống hôn lên tay bà lớn. Tay bà lớn không giống tay mẹ tôi, tay bà thơm mùi xà phòng và trắng. Hôn tay bà xong, em còn tiếp tục nghe nhiều lời khuyên bảo em phải cư xử cho tốt.

- Nhà cô Xenhesơ đây sẽ là chỗ tốt của cháu. Cháu sẽ sống với những người giàu có, cháu sẽ có quần áo đẹp, có cơm ăn, mọi thứ đều tốt cả. Cháu sẽ đi học, sẽ có những cuốn sách, cháu học viết, học đọc, mọi việc sẽ tốt đẹp, chỉ có điều là cháu phải cư xử cho tốt. Phải cư xử cho thật tốt, đừng để bác nghe những điều xấu về cháu. Cháu đừng xé quần áo vứt đi, cháu không được ở trần, cháu hiểu chưa?

- Cái đồ quý quái gì vậy? Nó thường ở trần à?

Dobo Mali ngạc nhiên. Nhưng bà lớn cười cái từ “quý quái”, sau đó bà giật mình vì đã nói không có lợi cho đứa trẻ, nên bà chữa lại:

- Mẹ nuôi cũ của nó trong khi giận vì chúng tôi mang nó đi khỏi đó, đã than phiền là nó không chịu được quần áo.

- Không sao, thưa bà lớn, xin cảm ơn bà. Tôi có thể mang cái sọt không đi được chứ? Con gái của mẹ, con chạy vào nhà bếp mang cái sọt ra đây.

Ai biết được trong cái sọt đã đựng gì, sao nó lại rơi vào nhà bếp, nhưng điều chắc chắn là em đã mang cái sọt to, rỗng đó về nhà, về nơi mà em chưa bao giờ đến.

Dobo Mari có lối đi kênh kiệu làm cho cái mông to, béo của chị ta hết vắt sang phải lại vắt sang trái. Khi ra khỏi làng, họ đi trên đường quốc lộ rộng, dưới những cây keo to lớn ở hai bên đường. Mồ côi nghĩ bụng: Giá mà cho Bôrisơ gặm cỏ ở đây thì thích biết mấy. Cỏ rất tốt ở dưới...

Em không nghĩ rằng việc đó có thể xảy ra nhanh chóng.

Em không nghĩ đến điều đó, bởi vì em sẽ đi học, em hơi lo lắng một tý và hy vọng. Cái trường như thế nào nhỉ? Em đã nghe rất nhiều qua bọn trẻ nhưng chưa một lần em đến trường. Thật là thích, em sẽ đến trường như đến với thiên đường nho nhỏ nào đó. Cũng chỉ vì vậy mà em mang cái sọt to một cách hạnh phúc, và đi cạnh người đàn bà xa lạ. Người đàn bà này là người mà em chưa bao giờ nhìn gần. Dường như chị ta hoàn toàn là một phụ nữ thượng lưu. Em cũng không

thể tưởng tượng được người đàn bà này sẽ làm giàu ra sao ở trại. Cơ thể béo tốt của chị ta mẩy lên phía trước phía sau, mọi phía trong chiếc áo choàng chật kiểu áo các ông lớn như quả dưa hấu nằm trong túi vậy. Cuối cùng họ đã đến vườn nho.

Ồ, nho này không phải của mẹ tôi, cần phải nếm thử.

- Thừa cô... ăn một ít nho thì thích lắm... cháu hái vào sọt.

Em nói thêm điều đó là ngụ ý Dobo Mari cũng có phần, em cho chị ta nữa.

- Còn có trò quỷ quái gì vậy, sao mà lại nghĩ thế, không được đâu, người gác vườn đến, ông ấy bắt đấy.

Cô bé im lặng. Những chùm nho to, mẩy, mọng nước từ gốc cây nhìn em, cười: Này, cô bé, có nho mà ăn nhỉ? Hi... hi...

Họ chưa đi khỏi vườn nho, Dobo Mari đã nói:

- Mà đi đâu đấy? Chúng ta về đến nhà rồi.

Một cái sân trại to, những ngôi nhà lớn nối theo nhau. Cô bé tưởng như cả làng này là của nhà Dobo Mari.

- Này, cơm tối có gì đấy?

Dôphi nói:

- Cơm tối ở trên bệ lò sưởi.

Dôphi nói tung tung như thế nó không phải là đầy tớ, nó nhìn đứa trẻ mồ côi tỏ vẻ căm giận lắm.

- Nào, Poxe, đây là phần mà. - Chị ta nói.

- Cháu không phải là Poxe.

- Thế thì mà là gì?

- Mồ côi, bà lớn gọi là: Mồ côi.

- Thế mẹ mà gọi như thế nào?

- Tröre.

- Thì Tröre, đồ nói đót, đến nói cũng không biết.

- Không ai dạy cháu nói, ít nữa cháu sẽ học nói ở trường, - Tröre lấp bắp nói ngọng. Chỉ bây giờ em mới biết là em nói không chuẩn, em nói đót.

- Ăn đi.

Nhà bếp tối om, không thể biết là trong nồi có gì. Em đã ăn cả số ruồi dày đặc ở trong bát nước chấm mà em nghĩ là tóp mỡ.

Dobo Mari dẫn em vào căn phòng nhỏ, nơi chị ta vẫn ngủ và chỉ cho em: Mà sẽ ngủ ở đây với

tao. Pherenxơ hôm nay không có ở nhà, nếu ông ấy về thì cũng không ngủ ở đây, mà ở ngoài kia với bò.

Điều này được thôi, vì bố tôi cũng thường ngủ ở chuồng bò mùa đông cho chí mùa hè.

Em bỗng nghe Dôphi nói:

- Con bé này không thuộc loại kén ăn, nó ăn cả ruồi.

Rồi nó cười.

Vì rất mệt mỏi trước sự thay đổi tình cảnh nên chỉ lát sau em đã ngủ thiếp đi. Nhưng bỗng nhiên em tỉnh dậy, em đã hiểu Dôphi nói gì: Em ăn cả ruồi!

Thế ra không phải tóp mỡ mà là ruồi! Một sự kinh tởm dâng lên, ngay lập tức em bắt đầu nôn mửa.

Dobo Mari thức giấc:

- Hê, nó làm trò khỉ gì thế này? Hê, cái gì đây, mày làm gì tao thế?

Chị ta thắp đèn và thấy tất cả, mọi thứ cứ tung tóe ra từ đĩa trẻ mồ côi, cả nước chấm nữa, ở trên cũng như ở dưới...

- Ôi trời ơi, mày là đồ chó chết, mày sẽ không được ngủ với tao nữa, đồ chó chết, mày làm bẩn hết giường tao rồi.

Chị ta túm lấy em tống ra khỏi phòng, chị ta gọi Dôphi mang em đi, mang đi ngay:

- Nó đã làm gì cái giường của tôi thế này, đồ chó chết, ăn đi, hốc đi cho hết. Dôphi, từ nay cái xác chết này sẽ ngủ với mày, nó không được đặt chân đến phòng của tao nữa.

Dôphi khế đụng vào người em, làm như thế ngay lập tức em cắn, hoặc truyền nhiễm sang nó. Cùng một lúc em trở nên đáng sợ đối với người lớn to béo, và em trở thành con quái vật, cần phải sợ.

- Cháu đã nói mà, toàn là ruồi, - Dôphi làu bàu, - nó mửa ra toàn ruồi là ruồi!

Sáng hôm sau, em còn đang ngủ người ta đã lay dậy lúc ba giờ, họ bắt em lừa lợn ra đồng.

Em đứng thẩn thờ cho đến tận trưa ở ngoài ruộng mới gặt, em không muốn hát hò gì cả.

Lúc đó anh chăn lợn của nhà hàng xóm đến chỗ em, anh ta cũng trẻ, khoảng độ mười tám tuổi.

- Dobo Mari đi vào phố kể cho bà lớn nghe là em đã làm bẩn giường bà ta. Nhưng mà em cũng đi khỏi đây, em không ở lại chỗ bà ấy để ăn ruồi, anh trông hộ lợn của bà ấy, em về với mẹ em.

Nói xong em ra đi, cuối cánh đồng bắt đầu cánh rừng, em đi vào rừng, đi sâu, thật sâu vào trong đó. Em lang thang hồi lâu dưới những cái cây. Rừng rậm quá, không thể nhìn thấy gì cả, chỉ thấy các ngọn cây, nhưng trên ngọn cây thì chẳng có gì mà nhìn. Cũng không thể đi được nữa trong rừng rậm, thấy một cây nấm màu sắc sặc sỡ, em nếm thử, nhưng ngay lập tức em cảm thấy nó cay, em vứt cây nấm đi. Lưỡi em bị xót một lúc lâu vì tí nấm mà nó chạm vào. Đến chiều em quay trở lại, vì em không biết đi đâu trong rừng lớn.

- Mày quay về, hả? - Cậu chần lộn hỏi.

- Quay về, vì em chẳng thấy gì cả.

Cũng ngay lúc đó, Dôphi mang cơm trưa đến.

- Nào, đồ bẩn thỉu - nó nói và vớt thức ăn đến cho em như thể em là kẻ thù lớn nhất của nó. - Mày sẽ ngủ ở đâu?

- Ở trong phòng Dobo Mari.

- Cút mẹ mày đi, bà ấy không chịu được loại tào tháo đuổi như mày.

- Em chưa bao giờ như thế, đấy là tại vì ruồi.

- Ruồi cái con mẹ mày, ruồi cái gì.

Đến tối, khi về nhà em ngủ chung với Dôphi, và em ngủ ngon lành, không cựa mình cho đến sáng.

- Cô biết không, nó không cựa mình cho đến sáng, ngủ như một súc gỗ.

- Ma quỷ cắt ruột nó đi, thế là do ruồi mà nó nôn thốc, nôn tháo như vậy. Đồ chó chết khó chiều, một đũa mồi còi mà cũng kén ăn, cũng ồng ẹo. Sữa đây, uống đi.

- Không cần.

- Không cần cái gì?

- Sữa.

- Mày xem kia, lại còn thế nữa đấy. Tao không chịu được cái đồ chó chết này đâu. Quỷ quái gì vậy, mày không uống sữa à?

- Không.

- Tại sao không?

- Vì cháu không thích.

- Mày không thích, hử, giá mà quỷ tha ma bắt mày đi trước khi tao gặp mày. Tao không đưa mày về đây để mày thích hay không thích thức ăn, mà để mày xéo đi chần lộn. Nếu mày không ăn thì càng còn.

- Cháu đi đến chường.

- Đi đâu cơ?

- Đi đến chường...

- Đến chường cái con mẹ mày. Thả lợn ra!

Sự giật giũ đã được chuẩn bị, vì Dobo Mari rất thích giật, cần phải làm quen với điều đó. Ở đây lúc nào người ta cũng giật giũ, kỳ cọ.

- Thà tao phải giặt mười lần còn hơn một lần nướng bánh mỳ.

Cô bé vẫn còn thơ thẩn với những con lợn.

- Lại đây!

Chị ta dúm đầu em vào nước tẩy quần áo, và gội đầu cho em không có xà phòng.

- Không có hại gì cả, chắc chắn không có hại gì cả.

Cô bé thét lên.

Nước đó không phải là nước tẩy bình thường, mà là loại kiềm ăn da thời ấy.

- Bây giờ mày có thể đi được. Rồi tao sẽ làm cho mày mất thói khó chiều đi. Thế đã uống sữa chưa?

- Cháu *gông* uống.

- Đồ ngựa, đến nói cũng không biết. Hãy gọi qua đầu trong chậu, rồi lừa lợn đi đi.

* * *

Cánh đồng vừa gặt, cánh đồng vừa gặt, đẹp biết bao cánh đồng lúa mỳ vừa gặt. Nó cũng giống như ở đẳng nhà Đudaso, thật ngạc nhiên là trại của Đudaso xa là thế mà sao cũng có những ngọn cỏ y hệt như cỏ trên trại nhà Xennheso. Con bò thì có khác, nhưng tiếng nó gặm cỏ thì như nhau, đáng yêu sao tiếng gặm cỏ soàn soạt, ngon lành ấy. Ở đây cũng có thể hát, lời hát bay xa, và em nghe từ miệng mình những lời hát mà em đã nghe ở đó. Vậy là không có gì khác cả, có chăng là ở đây em không còn phải trần truồng nữa, em luôn mặc quần áo, chiếc áo khoác ngắn, và trong áo khoác ấy là áo sơ mi. Thế ra ở đây vẫn thích hơn.

Chỉ trong khoảng thời gian em ở nhà là khác, bởi vì nếu bây giờ em lừa bò về thì phải lừa qua sân nhà Xennheso nằm giữa hai ngôi nhà, vào cái chuồng ở trong một ngôi nhà to sạch sẽ được một ông già thường xuyên quét dọn. Nhưng ở đẳng nhà Đudaso thì đến cái nhà đó em cũng phải khuân đi nếu em khuân được. Vắng trẻ con, ở đây yên tĩnh, chỉ còn nghe tiếng của Dobo Mari chửi tục điều này, điều kia.

Chủ nhật cũng phải lừa bò đi, vì chủ nhật bò cũng muốn ăn. Chủ nhật người ta cũng vắt sữa, con bò tội nghiệp, họ lấy sữa nên nó không thể nhịn ăn ngày chủ nhật vì đó là ngày thiêng của Chúa.

Thế là ngày cứ trôi đi, trôi đi, ngày chủ nhật đẹp trời. Em bỗng thấy Dobo Mari đi đến.

Ôi, trước đây mẹ tôi chẳng bao giờ mang cơm trưa ra cho em, chủ nhật cũng không. Em phải ăn miếng bánh mỳ mang theo người, ở đây thế mà tốt hơn. Mùi xúp thịt thơm phức phả vào mũi em lúc sáng sớm, khi ra đi em đã ngửi thấy mùi xúp thịt, trong đó có cà rốt chín dừ, cái món em rất thích. Em bắt đầu nhảy nhót, reo vui, vì nếu em được nhận cái gì thì hạnh phúc cứ bùng lên, em làm ầm ĩ: Đây rồi xúp thịt ngon ngày chủ nhật!

Dobo Mari đi đến nơi, chào em cẩn thận:

- Chào con gái của mẹ, Poxe. - Chị ta ngồi ngay xuống vật cỏ dày, chị ta không thích đi bộ.

Poxe ngạc nhiên, em nheo mắt nhìn trộm, em cảm thấy nghi ngờ.

- Lại đây, con gái của mẹ, mẹ mang cơm trưa cho con đây này.

Nhưng Poxe ngửi mà chẳng nghe mùi thơm gì cả. Dobo Mari mở cái khăn đẹp, màu trắng có thêu vạch sọc ở ngoài mép, rồi chị ta lấy ra một chiếc bình có hông tròn. Không biết trong này có cái gì đây?

Chị ta lấy bánh mỳ trắng ra, không phải miếng to, nhưng là bánh mỳ trắng. Trong bình có sữa chua. Cô bé không nói, không trách móc, mà chỉ cúi đầu. Cái món sữa chua này còn có thể ăn được, em không chán món này như sữa bò tươi, hơi hám, nhưng giá mà cũng được xúp thịt.

- Thế con có khỏe không? - Dobo Mari nói với em.

Nhưng em chỉ nhún vai, không trả lời, em cũng không biết phải nói gì nữa. Em nhắm nháp sữa chua màu trắng, nó giống như mỡ ngỗng mềm và béo, em cũng không thích thức ăn béo.

- Con có vui và thích ở với mẹ không? Con có thấy những chiếc lá hoa hồng mùa hè không? Con thích chứ?

- Thích.

- Con không muốn về với mẹ con nữa chứ?

- Cháu muốn về, đúng thế.

- Mày xéo đi cho rảnh mắt. Mày không đi đến đó nữa, ở đây mày thích hơn. Không có ai xúc phạm tới mày, công việc thì thoải mái thế, không có ai xúc phạm, có phải thế không?

- Ruồi cũng không còn nhiều nữa.

Dobo Mari cười. Em đã ăn xong. Em cười phải chăng em muốn gì?

- Thế con bò có trêu tức không? Nếu nó hỗn, mày nhớ giữ lấy dây thừng, đừng cho nó chạy.

Chị ta vẫn cứ ngồi, cô bé nhìn trộm chị ta từ xa một cách ngờ vực. Hôm nay là chủ nhật, chị ta có mang bánh ngọt cho em không? Hôm nay có bánh nhân pho mát chua, sáng nay chị ta đã trộn rau mùi tây vào pho mát chua. Nhưng bánh không muốn xuất hiện.

Dobo Mari đã nghỉ ngơi xong. Chị ta với tay kéo em lại gần, chị ta hôn em rồi đứng dậy đi.

- Chúa phù hộ cho con gái của mẹ.

Nhưng Trøre gục cằm vào cổ nhìn theo chị ta, em thầm nói: Bà hôn tôi vì bà không mang xúp thịt cho tôi!

Không thể nằm cả ngày trong cỏ, dù mặt trời có chiếu nóng thì mặt đất cũng cứ lạnh, vừa mới mưa nước chưa khô hẳn. Kẻ mục đồng luôn phải đứng, và đi bộ nhìn con bò gặm cỏ không nghỉ. Con bò thè cái lưỡi to, màu đen để khua những lá cỏ vào cái miệng tối tăm của nó.

- Mày đã lừa bò về rồi đấy à?

Nhưng cô bé đang giận. Suốt ngày em chỉ nghĩ đến món xúp thịt, em bị thiệt thòi, giờ thì em

hòn dỗi, mặt xạm đen em lúng búng:

- Tất nhiên là cháu lùa về, cô nghĩ rằng cháu sẽ chăn bò cho cô suốt đêm đấy chắc?

Hu, Dobo Mari mới kinh ngạc làm sao:

- Mẹ kiếp, mà nói sao?

- Buổi trưa có xúp thịt, - cô bé làm ầm ĩ lên, - cà rốt cũng có trong xúp.

Hai cái má đỏ, tròn căng của Dobo Mari cũng phải tóp lại trước sự ngạc nhiên.

- Cô không cho cháu xúp, - cô bé nói.

Điều này không thể nghe được, con nhãi ranh dám nói năng như vậy với chị ta. Nhưng mà Xennhesơ Pherenxơ đã nghe hết, gã bước ra khỏi hiên nhà từ bóng tối:

- Cái gì vậy, thế bà không cho con bé xúp thịt à? Bà khoe là bà đã mang cơm trưa cho nó cơ mà.

- Tôi cũng đã mang cơm cho nó thật, ông chõ mũi vào mà làm gì? Nó ăn đủ rồi, nó không chết đói trong tay tôi đâu. Nó đã nhận một cái ấm đầy sữa chua với bánh mỳ trắng, Tôi sẽ không rấy xúp thịt xuống con đường dài ấy đâu.

- Ma quỷ gặm hết đi, - Xennhesơ Pherenxơ quát lên, - tôi không chịu được việc đứa trẻ bị đánh lừa. Hàng xóm láng giềng họ nghe được, họ nói cho mọi người biết là ngày chủ nhật mà con bé cũng không được ăn uống cho tử tế.

Họ cãi nhau như những con chó. Cả hai người ngay lập tức lấy giọng cao nhất và thét ầm lên bằng cái giọng đó như những kẻ mục đồng khi quát cái roi da.

Dobo Mari quay vào nhà bếp mang ra một miếng thịt ngon đã được luộc chín lấy từ nồi xúp, cùng với món rau trong cái đĩa sành.

- Cô thấy chưa, có xúp thịt đấy chứ? - Trơre nói, - miếng thịt này lấy từ xúp ra.

- Quý tha cái mồm mà đi, đồ ghê tởm. Thế là nó đã thấy trước rồi.

Nhưng giờ đây cô bé chỉ cười thầm: Em ăn hết số thịt đó và thức ăn. Em hát.

- Cút đi ngủ!

Em vui vẻ đi vào chỗ đứa đầy tớ, vào phòng em, và em rửa chân trong nước chậu, vừa rửa em vừa hát to: “Một pu-pu, hai pu-pu...”

Em rất vui vì tuy thế em cũng được ăn xúp thịt.

Buổi tối, khi cô bé ở ngoài đồng về thì bà chủ tự tách làm hai: Bà vừa sinh em bé.

Chính vì vậy mà trước đấy người bà cứ căng tròn như cái gối.

Nhưng từ trên giường bà còn gây sự với đứa trẻ mồ côi:

- Trời ơi, tôi rủi ro làm sao, ôi, giá mà chân tôi lìa khỏi người khi tôi đi bộ đến chỗ nó. - Chị ta khóc. - Tôi nghĩ là mình kiếm một con bé vô tư, mai sau nó lớn, tôi sẽ có một cô giữ trẻ bên

cạnh con tôi. Nhưng nó chẳng được tích sự gì, chẳng được tích sự gì cái đồ háu ăn này. Chúa đã trừng phạt tôi như vậy đấy.

Bây giờ cô bé mới nghe tiếng ông chủ:

- Bà hãy quan tâm đến bà ấy. Bà cũng đã có đủ cái mà lo rồi. Đến giờ mà bà còn chửi con bé mồ côi à? Bà phải mừng là bà cũng có một đứa con chứ!

Em đứng cạnh cửa, cho ngón tay vào miệng, em thấy mình đã rơi vào một chốn tồi tệ. Em rất thương nhớ mẹ tôi, em không tin rằng người đàn bà ốm yếu, tội nghiệp ấy lại không phải là mẹ của em... Hay là người đàn bà này bây giờ làm mẹ thì cũng sẽ như mẹ tôi?

Thánh ca thứ sáu

Ông già ở trong chuồng bò, ông cũng không ra khỏi nơi đó, trừ khi có công việc, nhưng hễ có thể là ông lại quay vào.

- Trước đây bác ta to lớn lắm. - Dôphi cười hô hố, và nói cho cô bé nghe buổi tối, khi em chui vào giường, nằm cạnh nó. Những lúc như thế này nó thường kể cho em:

- Những người này không trả tiền cho ai cả, mày đừng lo, họ là những người giàu có, những người giàu có thì không trả tiền. Họ cũng không trả tiền cho tao, tao cũng không biết là tại sao tao điên mà hành hạ mình ở đây vì họ. Bác ta trước đây là thợ dệt, nhưng bị phá sản. Bác ấy từng có nhà to lắm. Ồ, người ta đã mang đến cho bác bao nhiêu là len, sợi, bác ấy làm việc đêm ngày, thế mà rồi cũng bị phá sản, phải tới đây. Bây giờ thì bác ấy sẽ chẳng là cái gì nữa, những người này đã lấy hết đất của bác ấy để nuôi bác lúc về già, thế nhưng họ không cho bác ấy ăn, bác ấy phải tự nấu ăn bên cạnh phân chuồng. Bác ấy chỉ làm việc, và làm việc.

Nếu người ta kể chuyện cho em nghe, thì em luôn cảm thấy mình cũng biết kể một điều gì đó. Em chỉ nói cái mà em nhớ được:

- Cuối nhà có hầm rượu. Lúc đó mẹ em không cất chìa khóa đi, bố em tìm được chìa khóa, *xau* đó bố em lấy chìa khóa, *xau* đó bố em đi xuống hầm rượu, *xau* đó bố em thọc cần uống rượu vào bụng thùng rượu, *xau* đó bố em uống rượu, *xau* đó bụng bố em to như bụng con bò Bôrisơ, bụng của Bôrisơ thì to như một thùng rượu, *xau* đó bố em cầm con dao đi lên, nói: Nào, bây giờ tao tính chuyện với chúng mày, *xau* đó bọn em chạy ra đồng rơm...

Dôphi lắng nghe, nó ngạc nhiên nhìn em, nhưng nó không hiểu cô bé nói gì. Từ trước đến nay em chưa từng nói trước mặt nó, và nó cũng chưa nói gì với em.

Nó hơi tò mò, nhưng dù sao cũng khó mà hiểu được những điều em vừa nói lấp bắp đó, nó giã một cái suýt nữa đổ giường:

- Ôi, quỷ tha ma bắt, chúng mình ngủ đi thôi, sắp phải dậy rồi.

Dù còn nhỏ đến đâu, cô bé vẫn hiểu rằng em đang sống với những loại người khác với những người ở chỗ mẹ tôi.

Ở đây những người chủ béo và gia súc cũng béo. Người ta quảng cho bò, ngựa, gà, cho tất cả một lượng thức ăn thoải mái, vì họ luôn tính toán xem được gì, cần phải cho bao nhiêu để lấy lại cái giá của nó. Ở đằng nhà Đudāsơ, ai cũng gầy, từ ông chồng, bà vợ, các con, đến đàn súc vật. Họ đi chân đất, ông bố Đudāsơ bị sút mất một cái móng chân to và đen, như con ngựa bị long móng vậy. Bà Đudāsơ thì không bao giờ dùng dép, nếu bà lồng vào chân thứ xa lạ đó thì tức là phải có băng giá lớn xảy ra. Chỉ có một điều giống nhau là: Ở đó em không được nói và ở đây cũng vậy.

Dobo Mari đi giày, dùng cả bút tất dài, và luôn mặc áo choàng mới, sạch sẽ, nhất là từ khi chị ta có con. Chồng chị ta, Xennhesơ Pherenxơ, thì đi giày thể thao, không đi ủng, và mặc quần ngắn như những ông lớn thật sự. Trên đầu gã luôn có cái mũ đội lệch sang bên.

Ở đây người ta không tiết kiệm gì cả, chỉ tiết kiệm với những người làm thuê. Ông già thợ dệt, cái bác to lớn, chỉ được lấy khoai tây sống từ hố lên, họ không cho bác thức ăn chín, bác phải tự nuôi mình bằng hai bàn tay trắng, đến bác cũng phải than thở. Dôphi thì ăn cái gì có được, nó đã nhiều lần chửi Dobo Mari rằng chị ta giữ hết chìa khóa, xuống lỗ chị ta cũng muốn mang theo. Xem ra thì nó cũng không được ăn tất cả, Tröre để ý thấy những thức ăn ngon, các thứ bánh nướng đều được chị ta giấu ở trong phòng sạch sẽ mà không một ai trong bọn họ nhìn thấy. Người ta ăn hết, nhất là táo. Hoa quả khi còn ở trên cây thì một quả cũng không được hái xuống. Ví dụ như ở sau nhà có một cây mận trắng. Tröre rất muốn nếm thử, nhưng có Chúa chứng giám, có lẽ người ta sẽ xé em ra nếu em nuốt một quả mận. Đến gần cái cây cũng không được. Họ luôn luôn mang tất cả ra chợ. Nếu sau khi mận đã hái hết ở trên cây rồi, không có gì trên đó nữa ngoài quả héo thì được phép trèo lên. Nhưng bác thợ dệt gọi cô bé đến và bảo em đừng ăn những quả mận ấy, vì em sẽ ốm, bởi đó là những quả bị bệnh.

Người làm việc cho họ là thứ không thể mang đi bán, nên không được họ cho ăn. Có một con chó to, nó cũng không được ăn. Con chó to và gầy quá, nó thường buồn bã đi lang thang, Tröre bé bỏng thương hại nó, và nhiều lần em cho nó một ít bánh mì. Một lần em mang suất xúp của mình ra cho nó. Dobo Mari nhìn thấy và cơn tam bành lớn đã nổ ra. Chị ta chửi em một cách mai mỉa như chửi bụi cây, đến nỗi đứa trẻ cũng phải xấu hổ, vậy mà em đâu có phải là đứa trẻ được chiều chuộng. Bởi vì trên dải đất miền xuôi này, thời đó người Hung không biết nói năng một cách khác ngoài những lời thô lỗ.

Một lần em nhìn thấy bà lớn từ xa. Lúc đó em cũng đang chăn lợn. Bà lớn có thể trông thấy em chân đất đứng cạnh đàn lợn, trong bùn lạnh, nhưng bà không gọi em đến, bà lớn chỉ nói chuyện với Dobo Mari. Chắc chắn bây giờ bà lớn hỏi xem mình có đi học không đấy - Cô bé nghĩ. Đến trưa, khi người ta gọi em vào ăn cơm, cô Mari nói:

- Bà lớn đến đây, bà ấy hỏi mày có ngoan không?

- Cô nói gì?

- Tao nói là mày ngoan.

Cô bé không còn cời mở và hay nói như ở nhà Đudaso. Ở đó em nói năng với người mẹ nuôi giống như những đứa trẻ khác trong nhà. Ở đây em không còn biết trở nên người đáng tin cậy nữa, ở đây em như đứa ở thù địch.

- Bà lớn còn hỏi gì nữa?

- Không hỏi gì cả. À, với lại mày học hành ra sao?

- Cháu có đi học đâu.

- Mày khỏi lo, rồi mày sẽ đi học. Đẳng nào mày cũng quá tuổi rồi, sang năm mày đi học luôn một thể.

Chẳng bao lâu chị ta cũng gửi em đến trường. Em phải đến trường với cái sọt, trong sọt có pho mát chua, trên cánh tay em là một đôi gà con đẹp.

Cô giáo nhận gà, pho mát và nói rằng vì rất kính trọng bác Xennheso nên cho phép em được

đứng một lúc ở trường. Em thấy nhiều trẻ con, nhưng không thấy bọn trẻ nhà Đuđasơ đâu cả.

Trong năm ấy em không được đến trường một lần nào nữa.

Nhưng năm tháng trôi đi, tháng chín lại đến, lúc đó Dobo Mari lại bảo em tới trường cùng với cái sọt để gặp cô giáo. Lần này em cũng mang một đôi gà đẹp, nhưng trong sọt không phải sữa chua mà có nhiều trứng gà, tới năm mươi quả.

Và trong năm nay em cũng không được đi học. Em đã tám tuổi rồi mà họ vẫn chưa cho đi học. Trong khi những đứa trẻ khác đã học lớp ba thì em vẫn chẵn bò ngoài đồng. Lúa mì đã tốt, không được bước xuống ruộng, suốt ngày em phải đứng dưới cây keo bên lề đường, em mặc áo nhưng đi chân đất. Em mặc cái áo khoác của trại trẻ mồ côi, nhưng em chưa có giày, người ta chưa cho em, bà lớn chỉ cho em một đôi. Dobo Mari cũng đã chửi bà lớn vì mất đôi giày mùa hè, nên phải để dành đôi này, vì đến mùa đông sẽ không còn đôi giày nào cả.

Nhưng chị ta không nghĩ rằng trời sẽ không sụp xuống nếu chị ta mua cho cô bé một đôi giày.

* * *

- Mà y vừa rúc ở đâu đấy?

- Cháu muốn đi đến chỗ mẹ cháu, nhưng cháu không gặp.

Dobo Mari nhìn em:

- Con bé này tìm mẹ nó. Nếu ai đó muốn sống ở thảo nguyên thì ngày nào cũng phải dậy trước bình minh. Cổ đã bạc trắng.

- Dép của Dôphi đây, mà y hãy đuổi theo mấy con gà mái Tây.

Trẻ vui vẻ nhận dép và em chạy trong đôi dép đó. Đôi dép rộng quá em vấp ngã. Em phải đi vào ruộng lúa mì, ở đó bỗng nhiên em gặp những con gà mái tây, và em quên luôn đôi dép. Em chỉ nhớ ra đôi dép khi em đã lừa được đàn gà trở lại. Không còn dép nữa.

Hoảng quá, em vừa khóc vừa tìm, tìm đến tận trưa thì thấy được một chiếc, nhưng rồi chiếc dép ấy em cũng đánh mất. Đồ con chó, mà y sẽ không được ăn!

Em không thấy dép, em tìm mãi, vẫn không thấy.

Bà chủ gọi theo em:

- Thả lợn ra!

Em phải chẵn lợn nhưng không được ăn.

Thời gian này lúa mì đã mọc. Sáng hôm sau, những con gà đưa em tới nơi chúng đã quen, và em thấy ngay một chiếc dép, nhưng em không xỏ chân vào mà cầm trong tay khỏi bỏ quên lần nữa. Như vậy cũng tốt, em có thể dùng chiếc dép đó ném theo đàn gà, chiếc dép giúp em lừa gà. Có lần em ném trúng một con gà, trong nỗi lo sợ, em ôm con gà tội nghiệp đó vào lòng, em chữa chạy cho nó nhưng vẫn không quên cầm chiếc dép để khỏi đánh mất.

- Poxe, cho củi vào lửa?

Dobo Mari liên tục giặt giũ, dưới cái chảo lớn lửa luôn cháy, từ sáng đến tối chị ta luôn gào:

- Poxe, cho củi vào lửa!

Em phải bỏ đàn lợn để chạy đến, vì chị ta luôn miệng chửi em không cho đủ củi vào lửa. Chị ta giận em, trong khi em ngồi xồm trước cái nồi hơi thì chị ta túm lấy em, giặt tóc em và tát em thật là dễ. Thời gian này chị ta bắt đầu đánh em, trước đây thì không, nhưng từ khi có con chị ta trở nên dữ tợn hơn.

- Poxe, cho củi vào lửa.

Nhưng Trøre giận chị ta, vì Dobo Mari đã đánh vào đầu em, rồi đánh vào lưng em bằng thanh gỗ khều quần áo mạnh đến nỗi thanh gỗ bị toác ra.

- Rồi cháu sẽ đến chỗ mẹ cô, cháu mách bà rằng cô hay đánh cháu.

Ý nghĩ thật hay, hôm sau em trốn khỏi nhà, em đi đi mãi cho đến khi tới nhà bà mẹ Dobo Mari. Mẹ chị ta tên là Dobo Phônko. Santo Dobo Phônko. Bà hơi bị thọt, nhưng là một bà già phúc hậu.

- Cháu toàn bị con gái bà đánh, thật đấy. - Em nói với bà.

- Nó làm gì cháu?

- Đánh.

Bà Santo Dobo Phônko rất thương hại cô bé, bà cho em những thức ăn ngon, và tối đến cũng không đuổi em về nhà. Sáng dậy em trông lợn cho nhà bà, con lợn màu đen và nhiều chú lợn nữa.

Nhà Dobo Mari ở không xa chỗ họ. Suốt ngày cô bé hát, suýt nữa khản cả cổ. Em hát một cách hạnh phúc như con chim trước mùa xuân, em tưởng không phải quay về nhà nữa, Nhưng lão già Dobo Phônko là một kẻ hà tiện và ki cốp như con gái của lão. Buổi sáng, lão bảo em đi chăn lợn, còn bây giờ lão lại nhắc con gái đến mang đĩa ăn hại về. Hôm nay, cơm trưa có món khoai tây hầm ớt bột rất hợp với khẩu vị của Trøre, em không bao giờ quên được, ngon quá. Nhưng em chưa kịp nuốt hết miếng thì ai đang đến kia? Dobo Mari đã đến.

- Về nhà đi, con gái của mẹ. Con cứ ăn trưa đi, rồi về nhà.

- Nó đã ăn đủ rồi. - Lão già Dobo Phônko nói.

Con gái lão nói năng thì rất tử tế nhưng lại nhìn em khó chịu. Ngay lập tức chị ta nắm lấy tay em lôi về nhà. Trên đường đi, chị ta dặn em: “Mày đừng nói gì với chú Pherenxơ của mày, tao móc ruột mày ra đấy!” Đây là câu nói nhẹ nhàng nhất của chị ta, giống như câu người ta thường nói: “Xin hôn tay bà”.

Làm gì có chuyện ở đây người ta chào nhau, chúc nhau một ngày tốt đẹp, hay một đêm tốt lành: ở đây không có ai chúc người khác ngày tốt đẹp, nhiều nhất họ chỉ nói “Hãy ngợi ca công đức Chúa Trời”.

Về đến nhà, em lừa lợn ra đồng. Đến tối - Pherenxơ không có nhà - khi em vừa cùng với đàn lợn

về tới nhà thì liền bị chị ta dùng cái trục lăn bằng gỗ đánh: “Mày còn trốn nữa không? Mày không ăn gì ở đây hả?”. Trờe khóc: “Không, không, không, cháu sẽ ngoan, xin cô tha lỗi, trời ơi, cô đừng đánh cháu, đau lắm”. Nhưng em lại nói thầm: “Mụ ta đáng ghét thế này đây, mụ ta lừa mình, bảo mình nhóm lửa, mình lại cười hề hề. Mong cho mụ ta hư hỏng hết đi, lúc nào cũng chỉ cho củi vào lửa. Mụ nghĩ gì nếu tôi là Dobo Mari, và tôi quất mụ hãy lại đây cho củi vào lửa? Poxe...e...e...”.

Em thè cả lưỡi ra.

* * *

Hạt sương băng ngày một to hơn. Sáng nào em cũng phải cho bò ăn trên lều đờng ở cuối làng, dưới những cây keo bên bờ nương. Nhiều loại người đi qua lối đó và họ đều nói: “Mẹ kiếp cái nhà Dobo Mari, chị ta thử đi chân đất ra đây mà chăn bò trong sương giá!”. Em không đi dép một lần nào nữa, em không muốn thêm một lần bị chửi mắng vì đôi dép. Nhưng như vậy thì em lại rét, gót chân em lạnh cóng lên. “Chị ta ra đây mà giữ bò, để con bé này nó ngủ một tý, đừng chết rấp ở trong giường như vậy”. Quả thật chị ta ngủ, tất nhiên là đồ chết tiệt ấy ngủ. Khi cần phải vắt sữa thì em cho bò về, lúc đó Dobo Mari mới tỉnh giấc trong giường êm đệm ấm. Còn cô bé tội nghiệp thì xoa bóp chân mình. Bác thợ dệt già nói: “Cháu hãy cẩn thận, nếu lúc cháu nhỏ mà người ta làm hỏng chân cháu, thì đến lúc cháu già người ta cũng không bao giờ bồi thường cho cháu đâu”.

Chỉ một việc hoàn toàn nhỏ nhặt cũng khiến chị ta nổi giận: “Đồ bẩn thỉu, đồ con lợn, mẹ kiếp, đồ hỗn láo, mày cầm chổi thế nào đấy? Bảy tuổi đầu mà mày cũng không biết từng ấy sao? Trường học lại cần cho loại này à? Của nợ, không phải trường học cần cho loại này mà là roi vọt”.

Lúc đó, Xennhesơ Pherenxơ cũng nghe thấy, gã nói:

- Bà đừng ăn nói như vậy với con bé.

Bây giờ đến lượt gã bị chị ta cho một bài.

Bác thợ già nói: “Lại đây cháu, bác đưa đi nhà thờ”.

Lúc ấy là ngày lễ phục sinh.

Cô bé vút cái chổi xuống: “Ôi, Chúa tôi! Cháu sẽ thấy nhà thờ từ trong ra ngoài”. Em thường hớn hỏ như vậy nếu được nhận quà. Em kêu lên như con thần lẩn vậy.

- Cút mẹ mày đi, đừng để tao nhìn thấy mày, - Dobo Mari nói một cách trang trọng!

Trờe sung sướng chạy đến cái chậu to, em cho chân vào đó để rửa. Nhưng hồn thiêng đã đột ngột nhập vào Dobo Mari một cách mau chóng, chị ta nói:

- Nào, lại đây để mẹ mặc quần áo cho tử tế.

Khi mặc quần áo cho em, chị ta hỏi:

- Con có mừng không?

- I... hi-hi, đúng thế, cháu mừng lắm.

Bác thợ già cầm tay em, họ đi trên con đường dài dẫn đến nhà thờ. Tröre mãi mê nhìn những người đi trên đường, ai cũng đi giày, em thì rửa chân sạch cũng vô ích, bụi lại dính đầy chân em. Ngày lễ phục sinh trời nắng đẹp, đôi giày cũ không thể đi được nữa vì các ngón chân của em đều thò ra ngoài. Lẽ ra có thể chữa lại nhưng Dobo Mari không nghĩ tới điều đó.

May sao hôm nay trời nắng, nếu trời xấu thì bác thợ già không thể đưa cô bé đáng thương đến nhà thờ được.

Bác thợ già dẫn em đến chỗ ban đồng ca, và Tröre đã thấy tất cả. Em thấy hết nhà thờ là gì, người ta đang làm gì ở đó. Em nhìn thấy cha cố, thánh lễ cùng nhiều người, em thấy cả các thánh và thân thể đầy những vết thương của Chúa Giêxu Krixt. Em rất ngạc nhiên là một ông lớn như Giêxu, vua của các vua, mà phải nằm với những vết thương như thế. Cho nên thật đáng xấu hổ vì em không có vết thương nào mà cũng kêu ca, em cũng không kêu ca, em chỉ một mình âm thầm than thở nỗi buồn của em.

- Con bò kia xẽ nói đến bao giờ? - Em hỏi bác thợ già và em chỉ vào Cha cố.

Bác thợ già lắc lắc cánh tay em: Cháu đừng nói to và thô lỗ như thế.

Em giật mình, im lặng. Em không biết rằng gọi cái bác mặc áo trắng là con bò thì thô lỗ, bác ấy sẽ nghĩ gì nếu em nói tất cả những điều mà Dobo Mari thường dùng để nói em nhỉ?

Bỗng nhiên đám đông chuyển động, người ta đi ra ngoài, em và bác thợ dệt cũng rời ban đồng ca, nhưng bác thợ dệt vẫn đưa em trở lại chỗ cũ, họ lại xem và chờ đợi. Trong khi xem và chờ nhiều người, em cảm thấy tim mình như muốn vỡ ra vì hạnh phúc, em là người hạnh phúc nhất thế giới. Em thấy cả Dobo Mari giữa bao nhiêu người, em nhận ra qua cái khăn của chị ta. Em nói to: Kìa, cô Dobo Mari kìa kìa.

- Cháu im đi, không được nói chuyện?

Nhưng mà cái khăn sọc màu sáng của cô ấy làm em nhận ra ngay.

Sau đó, em muốn xem những vết thương của bác Giêxu. Bác thợ dệt cũng đưa em đến đó, em có thể hôn lên bàn tay và khuôn mặt dịu dàng cùng những vết thương của Chúa Giêxu. Khi họ đã chậm rãi đi trên đường, em nói:

- Bác yêu quý, cháu cũng như Chúa Giêxu, vì Nhà nước cũng cho cháu những vết thương ở tay và ở hông, vì Nhà nước trao cháu cho Dobo Mari để cô ấy đánh.

- Cháu ạ, - ông già nói, - ai mà có người bảo mẫu là Nhà nước thì kẻ đó phải nghĩ hai lần trước khi muốn ra đời. Cháu cũng sinh ra làm gánh nặng cho Nhà nước mà làm gì, hỡi cô bé điên.

Con đường dài đối với ông, ông ngồi lên hòn đá làm cột mốc để nghỉ một lát. Ông kể cho cô bé nghe mà không để ý xem em có hiểu hay không.

- Cháu thấy đấy, bác cũng đã phải để Nhà nước nuôi, nhưng rồi kẻ bảo mẫu tốt bụng đã lột hết của bác. Cháu biết không, khi người Rumanian đến, họ ném bom vào làng, và nhà bác đã bị bom đốt cháy. Vì nhà bác to, trong phòng đầu tiên của ngôi nhà lúc ấy lại có những sĩ quan đỏ đang

ở, nên chúng muốn nhằm vào. Sáu quả bom chui qua cửa sổ trông ra đường, quả thứ bảy là bom cháy. Quả bom cháy này trong chốc lát đã thiêu hủy cả nhà, chuồng gia súc, lẫn đồng rơm, tất cả đều bị cháy. Không thể nào dập tắt được lửa, vì người Rumani đốt không phải để chúng ta dập tắt đi.

Ông già lau trán, thở mạnh. Ông kể chuyện cho cô bé nghe cũng là để bộc bạch những phiền muộn và bức dọc của lòng mình, dù chỉ là kể cho một đứa trẻ.

- Vậy là nhà của bác bị cháy đến tận nền, tới ngày thứ ba mà cái xà lớn giữa nhà vẫn còn cháy ở trong đó. Hội bảo hiểm không cho bác gì cả, vậy mà suốt ba mươi bảy năm bác đã đóng tiền bảo hiểm đều đặn. Một xu họ cũng không cho, vì họ nói rằng họ không trả tiền bảo hiểm cho những vụ cháy mà họ chủ định gây ra. Cháu biết đấy, chiến tranh nằm trong lợi ích của Nhà nước, vì thế theo lẽ phải, thì Nhà nước phải bồi thường cho bác chứ, mà cả xã không có nhà ai bị cháy nữa ngoài nhà bác và hai hay ba nhà khác. Chủ nhân của những ngôi nhà bị cháy đó cũng không được nhận tiền bồi thường, nhưng còn bác thì, ôi thôi, Nhà nước đã phạt bác, trời ơi... Bấy giờ người ta đang ban hành thuế lưu thông, bác đâu biết thuế ấy cũng liên quan đến mình, vì bác là thợ dệt, có bao giờ bác sờ tới giấy má sách vở gì đâu. Thế rồi bỗng nhiên một chủ hiệu buôn nói với bác rằng bác Trômôrơ, bác lên ủy ban xã đi, có chuyện lôi thôi với thuế lưu thông đấy. Bác đến ủy ban xã, bác nói với người thư ký rằng thưa ông thư ký, tôi cũng liên quan đến thuế lưu thông ạ? Người thư ký nói, bác Trômôrơ, ở đây có nhân viên thanh tra, bác hỏi anh ta nhé. Thế là bác đến chỗ viên thanh tra thuế lưu thông, bác hỏi và người đó bảo bác đợi một tý để anh ta ghi biên bản... Anh ta đã làm xong biên bản, bác yên tâm ra về. Một vài ngày sau, bác gặp tay chủ hiệu buôn, lúc ấy các bác nghèo như những người mới lập gia đình, trong nhà không có lấy một cái khay hay một cái bàn. Những gì mà bằng cách nào đó bác gây dựng lại được là do đích thân bác phải đến cửa hiệu, vì lúc đó không có đầy tớ, đã từ lâu không có đầy tớ làm việc đó, mà vợ bác cũng không đi được do bà ấy quá khiếp đảm hôm nhà bị ném bom đâm ra ốm nằm liệt giường từ đó, tội nghiệp. Ông chủ hiệu hỏi họ nói gì, bác bảo là họ lập biên bản. Trời ơi, ông ta nói, thế thì nguy rồi, vì họ sẽ phạt ít ra là bảy mươi nghìn cuaron... Hoảng quá, bác lại đến ủy ban xã, may thay, viên thanh tra thuế lưu thông cũng ở đó. Bác nói với anh ta là các ông đừng phạt tôi, vì lửa và nước đã trừng phạt tôi rồi - Cháu biết không, ồ, mà làm sao cháu biết được, năm mười chín có một trận lụt lớn, cây cối của bác ở ngoài đồng cũng hỏng hết - Thế là viên thanh tra nói: Họ sẽ không phạt bác nhiều lắm đâu. Sau đó mới biết là họ phạt bác một trăm bốn mươi nghìn cuaron.

Ông già quá xúc động với câu chuyện của chính mình. Mọi kỷ niệm sống dậy trong ông. Cô bé nhìn khuôn mặt của ông, khuôn mặt trắng bợt như tấm vải được tẩy trắng. Ông hay bị đau đầu. Ria mép của ông cũng đã bạc trắng, để chẳng ra để mà cạo cũng không ra cạo, ông chỉ tỉa qua loa. Mũi của ông gồ lên là lạ, đôi mắt xanh của ông ướt đầm, trong khóe mắt đỏ nhẵn nheo ấy có giọt nước mắt rưng rưng...

- Nhưng như thế còn chưa đủ, Nhà nước còn tìm hình phạt mới hơn chống lại bác. Họ đòi bác giấy phép sản xuất. Vì cháu biết đấy, bác cũng đã là đứa trẻ mồ côi như cháu, bác không cha, không mẹ, bác được một ông thợ dệt già đem về nuôi, lúc đó ông thợ dệt ấy già nhất làng. Rồi một thời gian dài bác lại là người trẻ nhất, bây giờ đến lượt bác là người già nhất. Bác đã học tốt nghề dệt và bốn mươi sáu năm liền bác làm nghề đó, bằng nghề dệt bác đã tậu được ngôi

nhà và một mảnh đất nhỏ. Khi nước lụt tràn về, mảnh đất ấy bị hủy hoại, còn nhà thì bị bom tàn phá. Lúc đó, để có thể xây lại nhà bác đã phải bán đất, số tiền bán đất bác dùng để xây nhà. Vậy nên bác không có cái giấy phép mà lúc bấy giờ Nhà nước đòi hỏi ở bác. Ở phòng thuế lưu thông người ta bảo bác phải nộp lại tất cả số tiền mà bác kiếm được từ đầu, và họ tính rằng bác kiếm được mỗi tháng là ba triệu, trong khi giá thữ bác có làm việc cật lực chẳng nữa, cũng không kiếm được một nửa số tiền đó. Cháu ơi, đêm nào bác cũng ngồi trên ghế dẹt tới nửa đêm và bác làm việc đến nỗi lăm khi cứ ngồi bên khung cửa mà ăn. Họ bảo rằng nếu không có giấy phép sản xuất tức là bác ăn gian, làm dối từ đầu, rằng bác không được làm gì hết từ khi bác sống ở trên đời này... Nhà nước nói như vậy. Bác mới đi gặp ông chánh án huyện, bác hỏi: Tôi phải bỏ dở tất cả hay sao? Ông ta nói: Không cần bỏ dở nghề mà bác phải giải quyết việc đó với các chuyên gia. Không có chuyên gia, thưa ngài chánh án, tôi là thợ dẹt có chuyên môn cuối cùng trong xã. Có hai người nữa, nhưng họ không phải là chuyên gia, bây giờ họ mới bắt đầu, các ông không thể bắt tôi phải học ở họ. Ông ta nói có một người thợ dẹt già ở Abônho. Ôi dào, tôi biết người thợ ở Abônho rồi, những người ở vùng đó đến chỗ tôi nhiều lần và họ nói rằng họ không muốn đưa len, sợi tốt cho ông thợ dẹt của họ làm hỏng đi. Bây giờ tôi lại phải đến ông thợ đó làm học trò ư?

Trờe thấy giọt nước mắt đầu tiên rơi khỏi mắt bác thợ già. Em không làm được gì khác hơn, bởi vì với cái đầu bé bỏng của mình em không hiểu được những điều bác thợ già kể, em chỉ biết áp sát vào người bác ấm áp, và bóp chặt tay bác, em gối đầu lên tay bác như một đứa trẻ ngoan.

- Vì thế mà bác nói với cháu rằng ai có bảo mẫu là Nhà nước thì người đó hãy nghĩ hai lần nếu muốn sinh ra giữa trần gian này, bởi vì Nhà nước muốn điều tốt nhưng miệng Nhà nước thì lại câm, phải cần đến các trạng sư, Nhà nước mạnh nhưng tay Nhà nước không vuốt ve, ôi thôi cho ai phải rơi vào tay của các viên chức, vì sẽ không gặp điều tốt mà chỉ gặp khó khăn, oán thù và thiệt hại.

Bác thợ dẹt già ngồi cúi đầu, bác ngồi lặng đi, dường như bác không muốn chuyển động nữa.

Tim cô bé se lại trước niềm thương cảm, em những muốn nói một điều gì đẹp đẽ và dữ dội như bác, em nói:

- Bố cháu luôn vuốt ve, xờ cháu.

Bác thợ già lúc đầu chỉ để ý đến tiếng dọt, không thể hiểu em nói gì.

- Không xờ mà: Sờ... s... sss.... sss...

- Xxx... xxx... sss.

- Như là gió thổi: sss... sss.

- Xxx... xxx...sss.

Bác dạy em như vậy cả những lúc khác nữa.

Em lại tiếp tục kể, và bác thợ già khiếp đảm đến mức mắt bác cứ trợn ngược lên, nước dãi trào ra quanh lợi bác, máu dồn lên khuôn mặt nhợt nhạt của bác rồi rút xuống, lại dồn lên, mặt bác

cứ xanh xám trước những điều cô bé kể. Bác đứng dậy, nói:

- Đi cháu.

Cô bé đi ngay, nếu người ta bảo em. Họ trở về làng, nhưng họ vừa quay lại thì gặp Dobo Mari: Họ đứng lại.

- Ô hay, những con lợn này vẫn còn ngất ngưỡng ở đây à?

Chị ta bước đi một cách vui vẻ, hai cái chân cứng, thô kệch khệ nệ mang cái bụng phệ đi như con ong vàng, nếu con ong vàng cũng biết đi thụt lùi như con tôm với cái bụng to.

- Thật xấu hổ thay, bác cần phải ở nhà từ lâu rồi. Bác nghĩ sao, để những con vật ấy chết đói à? Ai chuyển phân ra? Quỷ tha ma bắt cái đồ già nua chậm chạp.

Xennhesơ Pherenxơ im lặng đứng sau vợ. Gã không muốn làm cho vợ gã thêm nhiều lời, dù rằng Dobo Mari đúng. Điều ngu xuẩn là đã để lão già đi nhà thờ. Cứ làm như có thể bỏ mặc đàn gia súc ở nhà nửa ngày không bằng. Có nhiều người đi lại trên đường, gã biết rằng vợ gã không để ý là có người nghe thấy lời chị ta hay không, nhưng gã không bảo vợ: Bà đừng sửa lên thế. Tuy vậy, ít ra gã cũng còn tý chút lòng tự trọng nên đã không khích thêm cơn tam bành của chị vợ. Khi những con người trẻ tuổi, khỏe mạnh đó đã rời xa, ông lão và cô bé vẫn đứng ở cột mốc cây số. Ông đứng cúi về phía trước, ông đứng như bị ngộ gió, đầu ông lắc lư như quả lắc đồng hồ và gật gật liên hồi không muốn đứng yên.

- Thằng dê tiện. - Sau đó ông nói. - Con dê tiện...

Rồi ông lại đứng hồi lâu, những người đi đường đã ở xa và khuất hẳn.

- Trời lạnh rồi, ta đi về nhà thôi... Cháu đừng sợ, dù cháu phải gian khổ như thế nào thì cháu cũng chịu được, vì cháu còn trẻ. Tuổi trẻ chịu đựng được tất cả. Còn có nhiều điều đến với cháu, kể cả điều tốt. Bác cũng mồ côi như cháu, bác không cha, không mẹ, không có ai thân thích ở trên đời này. Nhưng bác đã có may mắn là thời đó Nhà nước không quan tâm đến trẻ em, ai yêu trẻ con thì nhận trẻ mồ côi về mà nuôi, người ta không trả tiền, tức là nuôi trẻ mồ côi thì không có công... Nó là em họ bác, cái con có trái tim đá này. Không có gì lạ là nó giàu có, nó có tất cả, người giàu chỉ nghĩ làm sao có nhiều tiền, tiền và tiền. Nó còn muốn làm thế nào để tỏ rõ quyền uy của mình. Nó cần cháu để có một đứa trẻ xa lạ giúp việc, vì chúng nó có thể thuê sáu đứa đầy tớ cũng được, nhưng như vậy thì phải trả công cho đầy tớ, còn nuôi cháu nó được nhận ít nhiều. Nó cũng nhận của bác, vì nó nói là bác thừa hưởng gia tài của bác nó, điều đó không đúng, vì cái gì bác có là do chính bác gom góp bằng số tiền kiếm được cùng với bà vợ tội nghiệp của bác. Nếu có gì của bác để lại thì bố mẹ nó, Dobo Morôcơ, Tunkac và những người khác đã vơ vét sạch tới đồng xu cuối cùng, đến nỗi bác không còn chỗ mà chui nữa. Sau đó bác lập gia đình, và bác bắt đầu từng bước. Bác có một người vợ tốt vô chùng, bà ấy không chịu ăn, chỉ dành dụm tất cả cho tuổi già của hai vợ chồng. Bọn bác không nghĩ rằng Nhà nước sẽ đến và đớp hết những gì còn lại của vợ chồng bác sau chiến tranh. Thế rồi những người “tốt bụng” này nói rằng: Thôi, bác đến ở với chúng tôi, bác có thể sống hết tuổi già với chúng tôi, còn đất của bác để chúng tôi cày cho bác. Vâng, bây giờ đất của bác chúng nó cày thật đấy, nhưng còn bác thì như thế nào? Cũng lạ là hôm nay chúng cho bác ra khỏi sân, bác cứ nghĩ là chùng nào còn sống mình không được bước qua cái cổng. Vì dù sao chúng nó cũng sợ Chúa, sợ

nhờ có ai biết rằng chúng nó đối xử với bác như thế này thì gậy sẽ giáng xuống lưng chúng... Đây có hai quân cảnh đến kia kìa. Bác nghĩ là những người này từ làng khác trở về nhà, họ về nhà, ăn cơm trưa, họ đi xa thế chắc là họ đi gác, họ cũng phải đi bộ nhiều, cháu thấy không...

Nhưng do nói chậm nên mỗi khi bác nói xong được một lời, đến lời thứ hai thì bác đã quên rằng mình vừa nói gì trong khi đi.

- Xin các ông quân cảnh dừng lại cho. - Bác khẩn khoản nói. - Tôi vừa định nếu có đủ sức thì đến chỗ các ông.

- Nào, có gì thế ông già?

- Cháu hãy đi đến đằng kia. Nào, đi đi, các ông quân cảnh không làm gì bác đâu, với cháu cũng thế. Bác muốn nói cho họ một việc mà trẻ con không được nghe. Tên bố cháu là gì nhỉ?

Cô bé đứng, nghi hoặc, em nhìn một cách thù địch. Em rời chân đi chỗ khác, em cảm thấy nếu nán lại đó em sẽ phải chịu một cú đá hoặc một cái tát, em sẽ phải thét lên, nhất định thế. Nhưng em cũng không dám chạy, em không biết cần phải chạy hướng nào để về đến nhà...

- Tên của lão ta là Còi hay là một loại nhạc cụ như thế. A, Đudasơ... Thưa các ông... Đến đằng kia đi cháu...

Quân cảnh sững sốt lắng nghe chuyện của ông già, rồi họ gọi cô bé lại, nhưng em không muốn tới. Một người trong bọn họ đuổi theo em và tóm được cô bé ngay trong khi chạy, y nắm cánh tay em, lôi em đến. Người quân cảnh khác thò tay vào túi tìm kẹo cho đứa trẻ, nhưng em không dám nhận.

- Nó như thế đấy, các ngài quân cảnh đã thấy người ta dạy nó trên đường nếu nhặt được hột táo là ăn ngay không biết tởm. Đối với nó, con bé tội nghiệp, tốt nhất là những thứ vứt vào phân. Chưa bao giờ có ai quan tâm đến nó. Nó luôn sống trong nanh vuốt của những kẻ dã man.

- Tốt nhất là các người đến doanh trại, chúng tôi ghi biên bản.

- Ôi, thưa các ông, tôi sẵn sàng đi nhưng tôi không đi được. Tôi mừng nếu về được đến nhà một lần nữa mà chết, thế là Chúa đã để các ông đi qua đây, thưa các ông quân cảnh, vì không thể để cho những kẻ vô thần và kinh tởm như vậy sống ở trên trái đất này. Họ nhận tiền của Nhà nước mà lợi dụng một đứa trẻ mồ côi không cha, không mẹ, không có ai bảo vệ trên đời... Có thể lợi dụng...

Quân cảnh thấy bác đã yếu, nên họ chỉ ghi chép vào sổ tay để rồi sẽ làm báo cáo ở nhà, họ nói thế. Cô bé chỉ nhìn họ và cười. Em bắt đầu thấy thích thích vì ai cũng bận tâm tới em. Tuy vậy em cũng cố lách sang một bên ở dưới chân họ để nhìn trộm, em thấy lúc thì người quân cảnh này lúc thì người quân cảnh kia liếc trộm em, và điều đó làm em thích thú.

- Mọi người chỉ nhìn cháu. - Em nói mà không biết rằng em nói điều đó vì tự hào và làm dáng. Em cũng đã quên, vì từ khi em biết nhận thức, người đàn ông nào cũng cứ nhìn em, không biết tại sao. Họ hỏi em những điều buồn cười. Người ta còn lắc vai em và nháy mắt, còn em thì bĩu môi: Cô bé dù bé bỏng thế nào thì cũng là cô gái, em cảm thấy có những điều chỉ liên quan đến em, nếu muốn thì em nói, nếu không muốn thì em không nói.

- Nào, chúng ta đi thôi. - Bác thợ già bảo.

Họ đi và bác lại tiếp tục nói một cách âm thầm kỳ quặc:

- Xennhesơ Pherenxơ là thằng Đê tiện Pherenxơ. Hắn để con bé đi chân đất chần bò ở ngoài đồng, vì Nhà nước không phát giày, mà hắn thì không muốn mua giày cho con bé. Vậy mà con bé quét dọn, giữ bò, đổ nước bẩn, làm việc, con bé đã làm tất cả theo sức của nó. Hắn là chúng nó không chết nếu cho con bé một đôi giày cũ. Lẽ ra lúc nào cũng phải trả cho cô bé mục đồng bảy, tám phorint, rồi cơm ăn, ủng đi hoặc ít ra là giày, thế nhưng bây giờ hắn tiết kiệm hết, lại còn nói nếu phải trả tiền thì hắn tha trẻ mồ côi Nhà nước về mà làm gì? Chúng nó như thế đấy.

- Chúng mày muốn gì bọn quân cảnh, đồ chó. Mày nói đi, chúng mày muốn gì bọn quân cảnh, đồ chó!

Và em bị đâm hết cú này đến cú khác.

Cô bé giơ cánh tay bé nhỏ và yếu ớt lên ngang mặt, ngang đầu, nhưng dù làm thế em cũng không bảo vệ được mình. Dobo Mari vẫn cứ đâm. Nhưng chị ta cũng không muốn đâm nữa cho mệt, bèn kiếm một cái gậy, và chị ta đã tìm thấy thanh gỗ khều quần áo mà Poxe đã có lần được ném mùi. Lần trước em cũng bị đánh bằng thanh gỗ đó khi em không cho củi vào lửa.

- Mày sẽ chết rấp ở trước chân tao nếu mày không nói là chúng mày muốn gì bọn quân cảnh. - Không phải cháu, mà bác thợ già. - Cô bé gào lên với cái miệng đã nứt nẻ.

Nghe vậy, Dobo Mari yên tâm.

Chị ta tưởng - do một lẽ gì đó mà chị ta có ý nghĩ điên rồ này - rằng cô bé đã than thở với quân cảnh khi họ thấy em và hỏi em tại sao lại đi chân đất, vì từ xa chị ra đã mục kích thấy quân cảnh truy hỏi cô bé. Nhưng cho đến lúc này chị ta cũng không ngờ rằng chính lão già đã than vãn với họ. Chắc hẳn lão già đã kể lể về ruộng đất và về thân phận của lão ta. Nghĩ thế, chị ta quên ngay cô bé, bỏ mặc em ở đó chị ta đi vào phòng, và mưu tính xem cần phải làm gì đối với con quỷ già kia.

- Đừng để tao phải nhìn thấy ruồi bâu trên người đứa bé, - chị ta quát ra, ngay lập tức em đã đứng ở cạnh chiếc nôi và chăm chỉ đuổi ruồi.

- Oa, oa... - Đứa bé khóc trong nôi và liên tục thét lên. “Chắc là nó bú sữa không tốt của mẹ nó, mẹ nó luôn cáu kỉnh nên sữa cũng độc hại cho đứa bé”, Dôphi nói khi nó đi qua hàng hiên. Rồi đứa bé này cũng sẽ có sữa xấu, vì nó cũng luôn luôn như là một khối ung nhọt. Trong nhà này ai cũng có sữa xấu, vì ở đây từ sáng đến tối ai cũng cau có. Thế mà lẽ ra ở đây Dobo Mari phải là người vui vẻ, vì chị ta có làm gì đâu, chị ta liên tục đan cho đứa bé. Mọi việc đã có chồng chị ta làm, cái ông chồng đó là người - có quỷ mới thấy loại người như vậy - làm việc không nghỉ, thích cả những công việc của đàn bà, gã cũng nấu nướng. Đến việc của Dôphi gã cũng làm tất, nếu gã thấy. Vợ gã đang ngồi đan ở trong phòng và tức giận nhìn ra trước mặt. Bà ấy đừng ra khỏi đó. Còn cô bé Poxe chỉ đuổi ruồi. Nghe tiếng cười của Dôphi từ nhà bếp - nó cười ông chủ nó - em bỗng nhớ hồi hè, hôm cả nhà ra sân đập lúa nhưng bà chủ phải về trước, lúc chỉ còn lại ba người trên tấm vải bạt - em, Dôphi và ông chủ - thì ông chủ bảo: “Mày đẩy Dôphi đến đây”. “Tại sao? - em nói, - chắc chú muốn tấm quần cho chị ấy?”.

Bây giờ em mỉm cười nhớ lại chuyện đó. Mà quân cảnh họ hỏi gì nhỉ, họ chẳng hỏi những chuyện như vậy bao giờ.

Và kia, Dobo Mari mở cửa, trên cổ chị ta là vòng tràng hạt. Cái gì vậy, thì ra chị ta không đan ở trong đó mà đeo tràng hạt chẳng?

Dobo Mari nhìn đứa con, trên trán nó có một con ruồi, chắc là con ruồi sót lại từ mùa thu, vì nó yếu sắp chết, không bay được nữa mà rơi xuống đứa bé.

- Mày giữ con tao như thế này hả? Mày giữ con tao như thế này hả? - Chị ta tháo vòng tràng hạt ra, và bắt đầu dùng nó đánh vào đầu em - Trời đất ơi, mày chết đi, đồ con lợn đều giả.

Chị ta cứ như vậy quật vào đầu Trøre, nhưng vì máu em không chịu chảy trước vòng tràng hạt nên chị ta rút dép xăng đan khỏi chân và dùng gót dép đập bôm bốp vào đầu em. Chị ta đánh em cật lực:

- Mày giữ con tao như vậy hả, đồ con chó?

Chị ta chưa ngừng đánh chừng nào đầu em chưa toạc ra.

Máu em chảy lênh láng, Xennhesơ Pherenxơ đứng nhìn từ nhà bếp, trước bụng gã là cái tạp dề lớn, gã nói:

- Vậy ra bà đi nhà thờ để làm thế à?

Máu khô cứng cả lại trong tóc của Trøre, Dobo Mari nhốt em trong phòng đầy tớ, chỉ đến tối mới gọi ra và ấn vào tay em một cái cốc:

- Hãy mang cái này cho đồ chó chết kia, ông bạn mày ấy, lão ta sẽ không còn than thở được gì nữa cho bọn quân cảnh nếu lão ta uống cái này.

Trøre cầm cái cốc, mang đi. Giữa đường suýt nữa em bị ngã, nhưng em chỉ mới vấp nên một ít nước trong cốc bị sánh ra ngoài.

- Bác ơi, bác ơi, Dobo Mari gửi bác cái này, bác xế không than thở được gì nữa cho quân cảnh nếu bác uống cái này.

Bác thợ già sừng sốt, mặt tái nhợt nhìn cô bé:

- Có thức ăn trong ấy hử cháu?

- Cô Dobo Mari nói là bác xế không than thở được gì nữa cho quân cảnh nếu bác uống cái này...

Ông già thở khò khè:

- Bác sẽ không than thở nữa... bác cũng không muốn... Chúa đã ban cho Dobo Mari sáng kiến này đây. Bác cũng đã than thở đủ rồi, bác sẽ không bao giờ than thở nữa...

Ông nhận cái cốc rồi để sang một bên ở vị trí chắc chắn.

- Bác sẽ uống, cháu ạ, nhưng bác còn một ít công việc, trước hết bác phải chuyển phân chuồng ra đây.

Sau đó bác thợ già trở nên buồn bã, bác đi ra sau để lấy cái sào sắt rồi bác làm việc tiếp tục.

Trờe còn đứng loay hoay một lúc với bác:

- Cái gì làm cháu chảy máu thế?

- Cô Dobo Mari đã làm *dách* đầu cháu bằng tràng hạt và dép xăng đan của cô ấy.

- R... rrr...rrr. - Bác thợ già nhắc cho em.

- Rrr...dr rrr... - Tr ờe trả lời, đến lúc này chữ r đã được phát ra từ miệng em rất chuẩn: Raa... rách... rr.

* * *

Hôm sau có cuộc tắm rửa lớn. Từ trước bình minh người ta đã đun nước nóng và cô bé cũng phải chui khỏi hang.

- Lại đây.

Em đi đến đó và Dobo Mari đã rửa đầu em trong nước tẩy. Chị ta cào cào đến nỗi toàn bộ đầu em lở loét, đầy những vết thương. Chị ta cứ thế mà nhổ bật tận gốc tóc của em ra khỏi đầu, chị ta kêu:

- Ôi, Chúa đã hại tôi bằng con bệnh còi bần thủy này đây.

Do nước tẩy quá xót, cô bé thét lên, em nhắm mắt lại trong bọt xà phòng. Dobo Mari đang bực tức: Lão già vẫn còn sống, không có gì thay đổi, cả thế giới đang chọc tức chị ta. Thế là bằng nắm đấm chị ta lau miệng cho cái máy đang khóc, không may làm cho hai cái răng của nó bị gãy.

Bây giờ miệng em cũng trào máu.

Con người đừng bị ngộ gió bởi cảnh cơ cực đầy rẫy những kẻ khốn nạn, đê tiện này!

Cần phải nói cho bác sĩ là em bị bò húc mà gãy răng.

- Tên cháu là gì?

- Mồ côi.

Dobo Mari căm tức nhìn cô bé: Chị ta không thể chịu được một đứa trẻ lại có cái tên: Mồ côi.

Bác sĩ cũng không hiểu, cần giải thích cho ông ta.

- Con bé này không có tên gì cả, người ta viết cái tên ngu xuẩn đó cho nó, gọi nó là Mồ côi. - Mồ côi. - bác sĩ cười. - Cái tên dễ thương đấy. Quả là cô bé này mồ côi thật. Nào, há miệng ra, bé mồ côi của tôi...

Bác sĩ tiêm cho em và chữa cái gì đó trong miệng em. Sau đó, ông cho một loại thuốc màu đỏ dùng để súc miệng và đánh răng. Nhưng vị thuốc chữa tốt nhất là bác sĩ luôn cười nói âu yếm với em. Bằng bàn tay mềm, thơm, bác sĩ luôn vuốt ve khuôn mặt em, giật giật cái mũi nấp bé tẻo teo của em.

- Xong rồi đấy, bé mồm cô của bác ạ, cháu nhớ súc miệng sạch sẽ nhé.

Vâng, nhưng vừa về đến nhà Dobo Mari đã giành lấy sổ thuốc đỏ, chị ta sử dụng thứ nước súc miệng màu đỏ ấy đơn giản là vì nó cũng có ích cho chị ta.

Nhưng cô bé Poxe nói:

- Cháu cũng súc miệng với!

- Mà không cần cái đó. Mà không cần thuốc nữa.

Chị ta dùng hết, cô bé không được súc miệng bằng thứ thuốc đỏ, chỉ được một lần mà thôi.

- Mà im đi, nếu không tao đập nó vào mồm mày đấy.

Chị ta đập, đấm, cắn, con người ngu xuẩn ấy thường làm những việc đó.

Bác thợ dệt hai hay ba hôm sau thì chết.

Cô bé đã biết cái chết là gì, em đã thấy xác cái con ma Kodorotro mà bố tôi bắn chết. Thế mà bây giờ em không dám nhìn xác ông già. Nhưng bắt buộc em phải nhìn, vì Dobo Mari cũng không dám đi ra đấy. Vậy mà chị ta lại rất muốn biết điều gì đó: Cái cốc làm sao rồi?

Chị ta quát lên:

- Poxe, chạy ra chuồng bò lấy cái cốc mang vào đây.

- Cái cốc nào?

- Cái cốc nào à? Cái cốc mà mày mang cho ông thượng đế già hôm lễ phục sinh ấy.

A! Trờ ra nhớ ra cái cốc nào rồi, em chạy đi ngay. Em cũng không nghĩ đến người chết, em chỉ nghĩ đến cái cốc thôi. Nếu người ta có việc gì đó phải làm thì sẽ hết sợ.

Khi em bước vào chuồng bò thì ông già đã nằm như đang ngủ trên cái giường lót rơm ở trong đó. Em không nhìn ông, em chỉ tìm cái cốc, vì cái cốc không có ở trên gờ tường, nơi mà tối hôm đó ông đã cất. Em lại phải tìm khắp một lượt, thì kìa, em thấy cái cốc nằm cạnh người chết.

Em chạy vào nhà nói:

- Có cái cốc rồi, có cái cốc rồi, bác đã uống.

Em phải nói hai, ba lần cho tới khi Dobo Mari hiểu ra. Chị ta hét lên:

- Không phải tao đã bảo là lấy cái cốc vào à? Mang cái cốc vào ngay!

Em phải lê từng bước trở lại, nhưng bây giờ lấy cái cốc ra khỏi giường như thế nào đây? Bác thợ già không biết đưa cốc cho em nữa, nếu bác đã chết.

Em tìm cái ghế ngồi vắt sứa và đặt nó cạnh chiếc giường, đoạn em đứng lên đó thò tay vào giường qua người chết. Em cầm cái cốc, lấy ra, rồi tụt xuống khỏi ghế. Em lại mang cái ghế vắt sứa ra phía sau để vào vị trí của nó, xong xuôi em chạy vào nhà đưa cốc cho Dobo Mari.

- Cái cốc của cô đây.

Nhưng Dobo Mari bỗng tái nhợt, chị ta thấy người khó chịu, muốn quát lên mà có ai lại đang ở trong nhà bếp, chị ta đập cái cốc vào góc nhà bếp, nó vỡ thành từng mảnh nhỏ.

- Cái con bò này mang về đây mọi thứ bẩn thỉu.

Thiên hạ rất công phần về việc vợ chồng Dobo Mari làm lễ cho người chết ngay trong chuồng bò, vậy mà họ sẽ được hưởng nhà của bác thợ dệt cùng với đất của bác ở biên giới cơ đấy. Nhưng thiên hạ không hiểu rằng để tích lũy của cải không thể làm cách nào khác, phải tích lũy nó bằng mọi cách. Kẻ nào hiến đời mình cho việc làm giàu, kẻ đó yêu từng đồng xu nhỏ nhất và dành dụm từng xu, không cho ai hết. Làm giàu là gánh nặng và là cuộc giành giật lớn. Để làm giàu cần phải mặt dạn mày dày nhiều lần. Để làm giàu cần phải là người mặt trơn bóng không thèm đếm xỉa đến những lời khen tiếng chê của kẻ khác: Anh ta được miễn tất cả, anh ta tích lũy... anh ta tần tiện, người ta nói anh ta như vậy và họ cũng không chờ đợi gì anh ta cả. Không đợi tặng phẩm, của bố thí, và lễ phải. Ông chủ tần tiện hứa với thợ gặt 3kg mỡ súc (trong khi bố ông ta là người không tần tiện đã cho họ những 5kg), nhưng chỉ cho 2kg, và ông ta biện bạch rằng cả cái rổ nữa là đúng 3kg. Ông chủ tần tiện nói: Tôi cày đất của các anh, vì vậy các anh phải làm việc sáu ngày, chùng nào gác chứa ngô làm chưa xong. Họ nai lưng ra làm, sau đó mới rõ là ông chủ muốn chùng nào gác chứa ngô làm chưa xong thì chùng đó mọi công việc ở trại phải được làm không công. Ở ruộng củ cải và ở ruộng ngô mất chín ngày, ở gác chứa ngô mất sáu ngày và ba ngày rưỡi bắt buộc của ông chủ đối với họ... Còn ông chủ bắt họ làm việc ra sao? Ông chủ bảo: Nào, các người, tối nay trời đầy mây, chúng ta không thể bỏ dở việc thu hoạch trong khi sản phẩm chưa được đưa vào nhà có mái che cẩn thận. Nhưng có làm suốt đêm thì ông chủ tần tiện vẫn không cho họ gì cả. Nhiều lắm thì chỉ là chải rửa, nếu họ không biết khiêm nhường.

Ông chủ giàu có cũng rất biết cách lợi dụng trẻ con Nhà nước, dù ông chửi Tröre ông vẫn xin bà lớn một trẻ mồ côi nữa, một cậu bé người Pest: “Con kia không hợp pháp, thằng này cũng không hợp pháp”, làm kẻ chặn lộn đều tốt cả. Và Xenhesor Pherenxor cũng giàu lên thật. Bố mẹ và ông bà gã đều là những người giàu có, ai cũng lập gia đình bằng cách cưới về một cô vợ vui vẻ, tốt bụng, vì cuộc đời kẻ tần tiện chua chát lắm. Người tốt nhất cũng nhắm mắt làm ngơ nếu vợ mình thu vén, hưởng chi gã. Cần quái gì, ở đâu thì con chó hãy cứ làm kẻ giữ nhà cho tốt. Người đàn ông tinh tế nhất cũng chẳng giận nếu anh ta không được tham dự vào những việc ki cóp nhỏ nhen cho thêm bẩn mình: Cứ mặc cho mẹ vợ làm những việc ti tiện. Và gã cũng để mặc cho vợ yên tâm ngủ trong giường, khi cô bé mồ côi đi chân đất lùa bò trong sương sớm trước cả bình minh.

Gã cũng không biết được rằng thỉnh thoảng có con ma đến dọa cô bé.

Có lần vào một đêm mùa đông lạnh lẽo, cô bé đang cho bò uống, khi ngẩng lên em bỗng thấy con ma trong tấm vải trải giường trắng, nó vẫy em, và nỗi sợ khủng khiếp đến với em. Em chỉ có một mình, bác thợ già thì đã chết, thế là em lao vào nhà bếp hét lên. Ma, ma!

Ở trong đó ai cũng thất kinh, vì bọn họ đều là những kẻ vô học, sự giàu sang nhất cũng không che chở họ, họ đều nhảy ra ngoài, hốt hoảng.

Nhưng họ không thấy gì hết. Cô bé Tröre liền được mấy cái tát.

Và một hôm em đang chăn bò thì thấy quân cảnh đi đến. Em cười với họ, vì quân cảnh chưa xúc phạm đến em, em chỉ cười những điều mà họ chưa hỏi lần trước. Rồi em trốn để họ không nhìn thấy mình.

Quân cảnh đi vào trại, họ đã làm gì, và không làm gì ở đó? Hồi lâu, họ lại đi. Cô bé cười thầm là họ đã không nhìn về phía em đang đứng.

Đến trưa, khi em lừa bò về nhà, Dobo Mari nói:

- Tao không chịu được mày nữa đâu, đồ chó, tao trả mày lại cho người đã gán mày cho tao.

- Cô thấy chưa, quân cảnh nói rằng tại sao cô không đưa cháu đến *chường* học?

Nhưng Dobo Mari không trả lời, chỉ hằn học, nhìn em:

- Họ nói là Đuđasơ đã treo cổ tự tử.

Cô bé Tröre bắt đầu cười:

- Lúc nào bố cháu cũng nói tao treo cổ mình lên: tao sẽ tính chuyện với chúng mày, tao tính chuyện với chúng mày và với tao.

Nhưng Dobo Mari giờ đây không trả lời.

- Này, mày giận tao hả?

- Cháu giận đấy!

- Tại sao?

Và chị ta thẳng thốt nhìn em.

- Vì cô lấy tràng hạt đập vào đầu cháu.

- Thế thì đến đây tao chữa cho.

Chị vợ suốt ngày đi lại, lẩm bẩm một mình, thâm độc. Không thể hiểu được chị ta muốn gì, Chị ta không nói gì với ai cả mà chỉ lầu bầu một mình.

Đứa trẻ mồ côi đi ra sân, em chạy nhảy như con cừu non và những con gà. Trong em còn chưa có ý thức trách nhiệm, em chưa biết tự tìm lấy việc mà làm. Em chạy vào đập cái gậy xuống đất; mày, không được, này! Nếu họ bảo mày làm việc này, em làm; nếu họ bảo mày làm việc kia thì em cũng làm việc kia, nhưng tự em thì em không biết được mình cần phải làm gì.

Xem ra thì đối với em ở ngoài sân thích hơn ở trong nhà.

Cây dâu lớn đã bắt đầu có những quả dâu con màu đỏ nhưng còn chưa ăn được. Loại hoa quả khác cũng chưa đến mùa, chỉ có cây phúc bồn tử là có quả chín đỏ trong vườn. Nhưng không được động tới cây đó. Với lại quả phúc bồn tử có việc riêng của nó, dâu phải để chơi ú tim vào bụng cô bé nói đó: Người ta đang đợi nó ở ngoài chợ, nó chưa kịp chín người ta đã mang đi. Có những con gà mái không đếm xỉa tới điều đó, ngay lúc này đây cũng đang có một cái mào

nghe lên để tĩa những quả gì chìa ra.

Em phải dùng que để dạy cho nó khỏi quên.

- Poxe!

Cô bé đang đứng trước chuồng gia súc, em nhìn vào đó. Những chú chim sẻ bay khỏi chuồng, chúng thật đáng xấu hổ, dám mò vào chuồng của kẻ khác. Em chửi những con chim sẻ như em đã được nghe người khác chửi em. Có thể chửi những con chim sẻ bất cứ lúc nào cũng được, vì chim sẻ không được tích sự gì cả, chúng chỉ nhặt hết những hạt thức ăn của gia súc.

- Poxe!

Đứa trẻ mồ côi biết rõ là bà chủ gọi mình, nhưng em không muốn nghe, vì nếu bà chủ gọi thì bao giờ cũng sẽ xảy ra điều xấu. Cứ để bà ta quát lên. Dôphi đã dạy em như vậy, nó cũng đã nói: “Bà cứ gọi cho nứt cuống họng bà ra!”. Nhưng em chỉ tính thầm là còn lâu bà ta mới đến đây được mà nắm lấy chòm tóc của em, vì thế không việc gì phải vội. Em làm như em không nghe thấy, em làm như em không vội vàng nghe lời.

- Poxe, mẹ kiếp, mày không nghe hả, đồ phải gió, mày để tao gọi đến bao giờ?

Thế này là bắt đầu rồi đấy, có thể hiểu rằng khi mà điệu nhạc cất lên như vậy thì cần phải nhanh chóng vâng lời, vì: “Mày đừng đợi cho đến khi tao phải đuổi theo mày”.

Em uể oải đi về phía ngôi nhà, đầu cúi xuống, ngón tay cho vào miệng đang phụng phịu.

- Lại đây con. - Dobo Mari nói. - Trông con mà xem, cứ như là đứa mồ côi không ai nhòm ngó đến ấy.

Poxe hé mắt nhìn trộm chị ta. Chị ta đứng đó, đầy đà, rực rỡ trong ánh mặt trời như một bụi hoa hồng. Nhưng mà bụi hoa hồng đầy gai. Poxe chỉ chờ xem lúc nào thì cái tát vung lên sau những lời ngọt ngào. Chị ta gỡ khỏi đầu cái lược nhỏ màu vàng, đoạn ngồi xuống cái ghế dài ở trước nhà. Trên cái ghế dài này thường vẫn có hoa, nhưng lúc này nó trống không vì người ta đã đặt hoa xuống đất.

- Nào lại đây, lại đây nào, tao không cần mất tai mày đâu.

Cuối cùng, như thế nào đó, em đã tiến đến gần chị ta. Em nhích một tý về phía đó, chị ta vớ tay túm lấy em, giật em về phía mình, rồi chải mớ tóc bần của em. Tóc em luôn được cắt hình tròn theo đường vành tai. Họ không để cho em nuôi tóc dài như các cô gái thôn quê. Cô bé cũng chẳng tiếc, em thích như thế để mình càng được chú ý hơn.

- Này, con nói mẹ nghe, con đã nói chuyện gì với ông già cái hôm mà con và ông già đi khỏi nhà thờ ấy?

Cô bé im lặng.

- Chúng mày chửi tao à? Nói đi, lão già liền thoảng cái gì mà nhiều thế. Lão già nói là chúng tao lấy đất của lão à?

Cô bé ra hiệu bằng cái gật đầu. Phải rồi, bác ta có nói, nhưng em không hiểu điều đó là gì.

- Đúng là lão ta nói vậy hả? Thế thì lão hãy thối rửa ở nơi lão đang nằm. Lão còn nói gì nữa? Phúc cho lão là lão đã biến khỏi nơi này, nếu không thì đời lão còn tiếp tục cay đắng trong tay tao... Lão nói những điều như thế cho một con bé mà đến tên của nó nó cũng không biết... Lão ta còn nói gì? Lão ta nói là lão ta có một cái nhà to ở trong làng à? Và tao đã đốt ngôi nhà đó, lão ta nói thế phải không?

Cô bé lắc đầu, không, bác ấy không nói thế. Bác ấy không nói gì về việc đốt nhà cả.

- Cái nhà đó đã bị đốt khi chiến tranh xảy ra, nhưng lão già tứ cố vô thân ấy cũng có thể đổ cho tao đốt. Mà thấy chưa, con người dù tốt như thế nào thì cũng luôn luôn muốn điều tai tiếng cho kẻ khác. Tao đã đưa cái đồ đồ giả, đồ rác rưởi ấy về đây nuôi, ở đây chúng tao đã giặt giũ áo quần bẩn thỉu, hôi hám, kể cả quần lót cho lão ta, vậy mà lão ta nỡ nói những điều như vậy cho một con bé.

Chị ta giặt tóc đứa trẻ, vì tóc em rất rối.

- Thế lão ta còn nói gì nữa? Tại sao mà mày không nói, mày tưởng là tao đoán được mày đang nghĩ gì chắc?

- *Gông* nói *chì* nữa.

- *Gông* nói *chì* nữa là cái gì? Bao giờ thì mày mới học nói hả. Quỷ tha ma bắt mày đi cùng với con mẹ mày. Ở đây tôi phải chịu đựng con nhãi ranh của kẻ khác trong khi nó cũng có mẹ. Nó cũng không ra đời trong rác bẩn như con bọ chó. Nhưng mà có thể mày là con chó, con bọ chó cũng sinh ra trong cát bụi, rồi từ cát bụi rúc ra, người ta bảo thế. Mày cũng chỉ mọc lên như nấm. Để làm gì cái loại người như thế này trên mặt đất? Thế lão ta còn nói gì nữa nào? Lão ta không nói là tao đã giết vợ lão ta à?

- Cháu nói với bác ấy là bố cháu *nôi* cháu *xát* vào người và bố cháu *nuôn nuôn* bảo không được nói với mẹ cháu rằng bố cháu chơi với cháu.

- Bố mày làm gì?

Cô bé không biết nói lại việc bác thợ dệt đã kể gì cho em nghe, nhưng em lại biết nói rất nhiều về việc ông bố *Đuđasơ* đã làm gì với em.

Dobo Mari lúc đầu còn mở to mắt mà nghe, chị ta cười khoái trá, cuối cùng thì chị ta lại bực tức hất cô bé ra khỏi người mình.

- Hừ, vậy ra mày đã trở thành đồ ghê lở kinh tởm! Thế mà chẳng ai nói cho tao điều này. Hừ, cái thằng cha *Đuđasơ* thật là đồ con lợn, chính vì vậy mà lão ta đã treo cổ tự tử. Quân cảnh nói rằng lão ta bị tình nghi cái gì đó nên lão sợ, nhưng tao lại nghĩ là lão ta ăn cắp hoặc giết người, hay là làm cái gì đó tương tự. Hừ, giá mà lão ta treo mày chân chống ngược lên cùng với lão. Mày là đồ con lợn. Mới nứt mắt mà đã ngứa đến thế, tởm!

Chị ta khạc nhổ, kinh tởm bao nhiêu cũng không đủ.

Sau khi mai táng ông già xong, khó mà nhận ra *Dobo Mari*. Suốt mùa hè chị ta trở nên lạ lùng. Thật kỳ, trước đây chị ta rất ít khi ngồi ở trong phòng, nhưng bây giờ thì lại không muốn rời khỏi đó, ít ra thì người ta cũng không nhìn thấy chị ta.

Đối với Poxe thì thế nào cũng được. Em chỉ cho bò gặm cỏ.

Mùa hè đã trôi qua.

- Cần phải đi đến chường.

Nhưng Dobo Mari không nghe thấy, chị ta cũng chẳng để ý đến em, dường như chị ta luôn nghĩ đến việc gì khác.

Một lần bỗng dưng chị ta hỏi:

- Mà đã nói cho quân cảnh hả?

Đưa trẻ mồ côi ngơ ngác nhìn.

- Tao thấy họ cũng hỏi mày. Mày ngu à? Mày không hiểu à? Ở trên đường quốc lộ, mày không nhớ sao? Chúng mày đứng bên gốc cột cây số bằng đá. Chúng mày đã ton hót cho bọn quân cảnh. Nào, mày đã kể gì cho họ?

Em đã hiểu, em nhớ ra điều mà Dobo Mari đang nói, nhưng em không để ý đến chị ta. Ở ngoài kia đêm đã xuống sương, em lầu bàu nói một cách giận dỗi:

- Khoảng này là cần phải đến chường.

Dobo Mari nhìn em với những mối lo.

- Người ta đã cắt mất lưỡi mày rồi, mày chưa biết nói, nhưng mày đã biết gây tai họa cho người khác. Tao biết mày là ai rồi.

Chị ta đột ngột túm lấy em với giọng cười chó sói, rồi giật em lại gần:

- Hè hè, tao đã động gì đến mày chưa? Chỉ vì mày bị một cái tát?... Mày nhe răng ra xem tao đã nhờ người làm răng cho mày, tao đã đưa mày đến bác sĩ, đến bác sĩ răng, mày...

Chị ta kéo em sát lại, và cô bé ngạc nhiên chịu để cho chị ta vuốt ve bằng những ngón tay cái đầu mới lên da non của em. Chị ta còn gại gại đầu em bằng móng tay, nhưng không làm em đau.

Với một giọng hoàn toàn khác, chị ta đột ngột nói:

- Không được giận cô, vì cô đã có con.

- Nhưng cháu không có mẹ, mà con của cô thì hợp pháp.

Dobo Mari bắt đầu khóc.

- Không được nói xấu về cô, cháu ạ. Nếu người ta hỏi đầu cháu làm sao, cháu hãy nói là do đầu bẩn mà có da non, nói rằng cô đã chữa cho cháu.

- Bằng nước tẩy.

- Không phải bằng nước tẩy mà bằng sự tắm gội. Cháu chỉ cần nói là cô đã chữa cho cháu. Thế cô tòi với cháu sao? Đến mẹ đẻ của cháu cũng không thể tốt hơn đâu.

Chị ta ôm hôn em và khóc.

Chị ta nâng hai cái má nhỏ của đứa trẻ trong hai lòng bàn tay, bây giờ mắt chị ta lồi lên và ngỡ như chị ta đột ngột bóp cổ em.

Nhưng chỉ có cánh tay và những ngón tay của chị ta cứng lại.

Hai ngón tay của chị ta buốt lạnh trên khuôn mặt đứa trẻ, chị ta run rẩy; nhưng chị ta không bóp đến mức làm em đau, chị ta không biết phải làm gì với đứa trẻ.

Sau đó chị ta bỏ em ở đấy. Poxe có thể đi đến chỗ em thích, và em cũng đã đi, nhưng chỉ đi lang thang, thỉnh thoảng cúi liếc nhìn về phía mà chị ta đang vội vã đi tới. Chị ta đi hết cái sân một cách vội vã như người đang tìm một cái gì đó, hoặc đã bỏ quên một cái gì đó. Chị ta đi đến cái cổng nhỏ của vườn nhà bếp, có lẽ chị ta muốn hái mận màu xanh để mang vào thành phố, nhưng chị ta quay ngay lại, trở vào nhà bếp rất nhanh.

Poxe chỉ nheo mắt nhìn. Dường như vì em mà chị ta hấp tấp như vậy.

Nhưng cơm trưa đã dọn xong.

Dôphi đứng cạnh ngôi nhà, nó bắt đầu gọi:

- Hê, ông chủ, hê.

Ông chủ im lặng. Ông chủ đang làm việc ở sau chuồng bò. Ông ta đào cái gì đó, người để trần.

- Cơm trưa... ư... a.

Từ hàng rào, Poxe nhìn thấy ông chủ đặt cái mai xuống, ấn nó vào đất, đoạn ông quay lại, người ông đỏ, đổ mồ hôi. Ông lau người rồi đi.

Bây giờ em cũng chạy, vì em cần phải lấy nước cho ông chủ rửa.

Trong nhà bếp khăn bàn đã trải xong.

Nhưng Poxe được ăn ở ngưỡng cửa. Em ngồi cạnh con chó, em đợi đĩa cơm.

Bỗng nhiên chị vợ đi ra từ nhà bếp và đưa cho em một cái cốc.

- Đừng.

Poxe ngạc nhiên nhìn vào cốc: Sữa có trong đó.

Em lại buồn nôn vì người ta cho em sữa.

Em mím môi và cầm cốc sữa.

Nhưng bà vợ vẫn không nhìn em, mà chỉ nói:

- Đừng.

Lúc đó bà vợ lại đi vào nhà bếp lấy thức ăn cho chồng. Chị ta đi ra, không nhìn em, chị ta đi lên nhà, nơi có tiếng khóc trẻ con vọng ra. Đứa bé đang làm ầm ĩ trong nôi, nó đòi mẹ.

Khi chị vợ đi ra - không phải nhiều, chỉ một lời thôi chị ta cũng đã không nói với đứa con ở

trong đó và trở lại nhà bếp chị ta vẫn không nhìn Poxe.

Em ăn hay không ăn thì bà ta cũng chẳng cần - Poxe nghĩ - Bà ta chỉ vớt sữa cho em và bảo uống đi.

Nhưng nhất định em không uống, dù chỉ là một ngụm cũng không, em cứ để cốc sữa dưới mũi, em ghét mùi sữa hơn bao giờ hết.

Sau một phút, bà vợ lại đi ra, rồi lại đi vào với con bà ta, đoạn bà ta đi ra sân, cũng chẳng nhìn xem Poxe có uống sữa hay không.

- Cái bà này đi đâu mà như người mất hồn ấy? - Ông chủ nói ở trong nhà bếp.

- Cô ấy tìm cái gì đó. - cô bé âm thầm nói.

- Bà ấy tìm trí khôn mà không thấy. - Ông chồng nói tiếp.

Khi trở vào bà ta đứng ở phía trên cô bé.

- Ăn đi cháu, - bà ta thân mật nói với em như thể người ta vừa nhổ rằng em, bà ta đột ngột cầm cái thìa con ở trong cốc sữa rồi khuấy khuấy. - Nào, uống đi.

Rồi bà ta lại đi vào nhà bếp. Có thể nghe thấy bà ta ngồi xuống bên bàn, cái ghế kêu kọt kẹt.

Đĩa và thìa cũng kêu lách cách, và ông chồng bắt đầu nói chuyện.

- Bọ đất đã ăn hết hạt, vì thế cần phải gieo lại. Lúc nào cũng có chuyện, lúc nào cũng có con gì đó ăn hạt đang gieo. Có Chúa mới sáng tạo ra nổi loài bọ đất, không có gì lý thú hơn việc đó nữa hay sao ấy.

Dôphi cười thân mật, nhưng bà vợ thì không.

- Bà nhìn gì hằm hằm thế kia?

Nhưng bà vợ không nói, bà ta đi ra, bà ta lại ở đây rồi. Cô bé giật mình làm sữa bị lắc ra đầu gối, nhưng bà ta không nhìn em, bà ta đi vào phòng dường như bà ta hốt hoảng. Bà ta quay đầu và đi thẳng.

Lúc này bà ta không ở trong đó lâu nhưng bà ta đã làm cho đứa bé tỉnh giấc và nó bắt đầu khóc ré lên.

Nhưng bà ta không quan tâm đến nó, vì bà ta bỏ nó ở đây, bà ta không nói gì với nó mà đi vào nhà bếp, im lặng.

Đứa bé khóc hồi lâu. Nó khóc ghê quá.

Poxe thương nó, em rón rén men theo tường để vào với nó, mặc dù em không được phép vào với đứa bé. Em đi như vẫn thường đi - sát vào tường, và rón rén bước đến cái nôi như con mèo vừa bị đòn đến sau cái đĩa. Bây giờ cô bé Mồ côi vừa nghĩ ra một điều: Em cầm bánh mì và dúng vào cốc sữa, rồi cho sữa nhỏ giọt vào miệng đứa bé. Vì đứa bé cần sữa chứ không phải em. Bọn trẻ con thường rất thích sữa mà.

Nhưng em làm lâu quá, những ngón tay vụng về của em dúng bánh mì vào sữa để sữa chảy trở

lại cốc nhiều. Khi em đã đưa miếng bánh mỳ tẩm sữa đến gần miệng đứa bé thì Dobo Mari bước vào. Chị ta rống lên một tiếng như con thú bị người ta đâm từ trên xuống.

- Nó giết, nó giết! - Chị ta thở khò khè và thét lên, - nó giết con tôi!

Một tay chị ta túm lấy cô bé lẳng ra, em ngã xô vào cánh cửa, sữa bắn tung tóe hết ra đất, cái cốc bị vỡ, tay kia chị ta ôm đứa bé ra khỏi cái nôi và áp sát nó vào người mình.

Khi đã cảm thấy con mình an toàn trong vòng tay, chị ta liền đập vào cô bé Mồ côi đang ở dưới đất để cho tòi ruột em ra.

Nhưng ông chủ đã vào đến hậu cửa. Ông ta không hiểu vợ tại sao lại đập, đá vào người đứa trẻ Mồ côi.

Nếu ông ta không đẩy vợ ra - chị ta còn đá thêm một cái nữa - có lẽ chị ta sẽ đập cho đến khi em hết thở.

- Nó làm gì vậy?

- Nó giết, nó giết. - Chị ta chỉ kêu lên câu đó.

- Nó giết gì, quỷ tha ma bắt, ai cũng giết cả.

- Nó muốn đổ sữa vào.

- Thế thì sao, nó giết bằng sữa chắc?

- Nó định đổ thuốc độc vào! - Chị ta thét lên, và không làm chủ được mình nữa, chị ta vật vã, lảo đảo đi lại. - Nó muốn đổ thuốc độc. Đồ đáng nguyên rủa. Trời ơi, hãy để mặc tôi, để tôi bóp cổ nó đi, trời ơi, thế là hết! Ôi, may mà Chúa đã để tôi vào và tôi đã ngăn cản được vụ giết người này.

- Bà nói gì lung tung thế? - Ông chủ ôm vợ, lắc mạnh. - Bà điên thật rồi.

Bây giờ chị vợ đã hơi bình tĩnh, nhưng do cơn xúc động khủng khiếp vừa rồi mà toàn bộ cơ thể chị ta co giật như là xe ngựa lắc, mọi đốt xương của chị ta đều rung chuyển. Phải lấy đứa bé ra khỏi người chị ta, đặt nó vào nôi, vì đứa bé bây giờ khóc thét lên như bị động kinh. Chị vợ không biết giúp gì, chỉ biết lao vào Poxe, chị ta muốn giết em. Cuối cùng thì ông chồng đã tổng em ra khỏi phòng, em ngã xuống hàng hiên, em khóc ở dưới đất, các bộ phận trong người em đau nhói. Ông chồng khóa cửa lại, nhốt vợ ở trong phòng.

Phải xô xát với chị ta một hồi lâu cho đến khi thấm mệt thì chị ta mới dịu dịu đi. Chị ta không ngớt mồm kêu thuốc độc, thuốc độc, rằng người ra định đầu độc con chị ta.

- Dôphi, - đến tối ông chủ đi ra. - mày đưa con bé bệnh hoạn này lên xã, trả nó về nơi nó đã đến đây. Tao thấy bà xã này phát điên lên mất, nếu bà ấy gặp nó một lần nữa. Mày mang theo một miếng giấm bông, miếng bả vai ấy. Đối với bà lớn thì miếng bả vai cũng tốt chán, hê.

Họ cười với nhau.

Đến tối thì cô bé mồ côi đã lại ở bên bà lớn.

Em ngạc nhiên nhìn ra trước mặt. Thật đặc biệt đối với em là em nhận ra cái mùi ở đây, mùi như thế này không ở đâu có cả. Em đã biết tất cả. Em không nhận ra từng thứ một, tất cả đều khác so với những cái em từng trông thấy, nhưng em hiểu hết.

Ở đây có cái gì đó to lớn, vững chãi, ở đây người ta không làm hại em. Đối với em đây là chỗ tốt. Và em bắt đầu tin tưởng rằng có cái gì đó tốt đẹp.

Đến nỗi lo sợ cũng qua đi, đau đớn cũng hết. Em đã cảm thấy mình thuộc về nơi đây. Đối với em ở đây thích hơn nơi em đã ra đi, nơi em đã ở. Ở đây có cái gì đó uy nghi nhất ngự trị. Em cảm thấy an toàn: Chỉ cần đến đây thôi. Mặc dù em luôn sợ sự mới mẻ và xa lạ, nhưng em đã gắn bó với chốn này.

Em tin tưởng.

Giá mà em biết được là em tin ở cái gì. Em tin ở cái mùi này. Em biết rằng nơi nào em ngửi thấy cái mùi tốt đẹp này thì ở nơi đó người ta không đả em.

- Thừa bà lớn, con bé ốm yếu này chúng tôi không dùng được nữa. - Dôphi nói.

Bà lớn nghi hoặc nhìn cô gái đầy đà đó.

- Tại sao không phải bà chủ mang nó đến? Bà ấy tên gì?

- Bà chủ ạ? Bà Xennhesơ?

- Phải, phải, bà Xennhesơ.

- Từ khi có con bà ấy ốm... Bà ấy cứ ốm luôn. Bà ấy có bệnh thần kinh.

- A ha.

- Bà chủ gửi bà lớn một khúc giăm bông ạ.

- Phải rồi, bà ấy là người tốt... cô để nó ở đây... không sao cả đâu, đang có một người, bà Veruê muốn có một con bé. Ở đó sẽ tốt cho nó, vì nó sẽ ở cạnh trường học, ít ra thì nó đi học cũng dễ dàng hơn.

Trở về sống sót, cái từ Veruê (bà đánh đập) làm em hoảng sợ. Đến cái tên mà cũng đã... Họ lại muốn nhét em vào đâu thế này... Lại phải đi khỏi sự tốt lành ở đây... ở đó sẽ có mùi như thế nào nhỉ?... Mùi của gậy, hay của roi da?... Veruê...

Bà lớn đặt bàn tay trắng trẻo của mình lên đầu cô bé:

- Cháu tên gì?

- Mồ cô.

- A, phải rồi, cháu là cô bé Mồ cô... Mồ cô Nhà nước.

Bà ta làm ra vẻ nghĩ ngợi, bà ta mỉm cười, lúc thì với em, lúc thì với khúc giăm bông.

- Đầu cháu làm sao thế?

Cô bé nhìn một cách giận dữ, em nói chậm rãi và lâu:

- Da... a... *lon... on...n.*

Thánh ca thứ bảy

Cô bé nhìn quanh một cách thù địch. Em cố nhìn như không để ý gì, nhưng trong tim mình em cảm thấy dường như trên thế gian này tất cả đều chống lại em. Em dự cảm một điều gì đó rất xấu trong việc người ta lại mang em đến với ông bố mới và bà mẹ mới, những người mà đối với em không phải là bố mẹ. Cái làng ngày một gần hơn, người ta sẽ nhốt em lại như nhốt một con lợn. Khi muốn vỗ béo, người ta không cho lợn ra đồng. Nó phải ở trong nhà kho chật chội, nếu cho ngô người ta cũng không để nó chạy ra ngoài. Cần phải đối xử như vậy đối với kẻ mà người ta định làm thịt. Khi ngày lễ Noel tốt đẹp của Chúa đến, chẳng có ai cứu kẻ vô tội, đáng thương đó khỏi bị thọc dao vào cổ như đứa trẻ mồ côi đã bị thằng bé chín tuổi đâm, và khỏi bị người bóp muối...

- Nhìn đây *Fater*. - Bà vợ ông thợ máy nói. - Tôi đã mang về một đứa trẻ mồ côi.

Fater là một người bụng to, béo và bẩn thỉu. Gã ngồi trong nhà bếp và ăn bánh mỳ rắc muối. Gã cau có nhìn vợ và liếc qua cô bé.

- Mười hai giờ thì bà phải có mặt ở nhà, tốt nhất là bà đã chuẩn bị xong cơm trưa, nhưng trong cái nhà thối tha này người ta quan tâm đến mọi thứ, chỉ trừ bữa ăn của tôi là không.

Nhưng vợ gã chẳng để tâm đến chồng, không như mẹ tôi - khi bố tôi - lúc còn sống - cũng với cái giọng này mà chửi bà. Đối với cô bé cái giọng này đã quen thuộc, lâu lắm rồi em không được nghe cuộc nói chuyện gia đình kiểu này, vì Xennhesor Pherenxo là loại người hoàn toàn khác. Thế mà em đã học được rằng trong gia đình ông bố thường nói năng với bà mẹ như vậy, đấy là tôn ti trật tự. Em cũng đã biết lúc này việc của em là gì: Nép nhanh vào cửa, nếu cần phải chạy trốn, hoặc nếu cần phải chạy đến giúp đỡ.

Nhưng mắt em cứ đảo quanh, em nhìn xem cái ông kia là gì mà bà lớn đã bảo đảm rằng cháu sẽ không còn sống giữa bọn nông dân, cháu sẽ ở giữa những người có học, cháu sẽ đi học.

Em không thấy sự có học ở đâu cả, nhà bếp ở đây cũng chỉ là nhà bếp, có điều mặt đất cứ rập rình khi người ta đi trên đó. Nền nhà cũng đen đen như ở nơi khác, có điều, sau đó em mới nhận ra, là nền nhà ở đây được làm bằng những tấm gỗ, nhưng không được cọ rửa nên bẩn thỉu. Cái tủ nhà bếp là thứ mà đến giờ em chưa từng thấy ở đâu cả. Nó cao và có hai hàng đầy những ngăn kéo, chắc là sự có học - cái mà bà lớn đã hứa - nằm trong những ngăn kéo này.

Bà Veruê đi đi, lại lại và kể lể bằng cái giọng liến láu đến rợn người rằng bà ta đã nói gì với bà lớn, rằng bà lớn hết lời ca ngợi con bé nhưng bà ta chỉ thấy em đầy chấy rận và ghẻ lở, đầu thì đầy những vết da non. Nhưng, *Fater* ạ, bà ta quyết định nhận một đứa trẻ mồ côi, mà đứa trẻ mồ côi phải nhỏ vì ở đây công việc nhiều, có nó rất lợi vì có đứa để mà sai bảo đến nơi mình cần, *Fater* ạ.

Trở về co rúm người lại, em đã hiểu rằng em sẽ không được đi học, lại sẽ chẳng có gì hết.

Đây là lần đầu tiên trong đời em nhận ra rằng em cần phải làm một cái gì đó, nếu em muốn sống. Nhưng làm gì thì em không biết, một cảm giác gì đấy đang thôi thúc trong em, em không

chịu được nữa. Em cũng không biết là em không chịu được cái gì em chỉ nghĩ rằng em không để họ đối xử như vậy với mình. Cho đến nay, em cũng đã có một vài hành vi bướng bỉnh, nhưng bây giờ thì em đã sẵn sàng làm chuyện lớn hơn nữa.

Em muốn biết em đang ở đâu, những người có học này là ai. Con người bản thủ, đầy dầu mỡ, hôi rình mà bà vợ luôn gọi là *Fater* ấy không để ý nhiều đến vợ, bất kể bà ta đang nói gì gã cũng nói chen vào một cách liến thoắng hơn những lời đã thuộc lòng của gã, rằng cối xay thế này, cối xay thế nọ. Lúc nào cũng chỉ cối xay, cối xay. Em biết cối xay là gì rồi. Cối xay cũng thuộc về những vật mà ở những vùng em ở trước đây hề nhắc đến là người nông dân thường chửi tục. Em cảm thấy mình thù địch hơn đối với những người này nếu họ là những kẻ dính dáng tới cối xay, vì cùng với bố mẹ cũ, em căm thù bọn họ, bố mẹ cũ của em sao mà ghét họ đến thế. Thật trớ trêu là em gặp phải dân cối xay. Em che mắt bằng hai bàn tay bé nhỏ, em cũng không muốn nhìn thấy những kẻ mà người ta thường gọi là những con quỷ đen góm ghiếc. Bây giờ họ là bố mẹ mới của em.

Hai người đều không quan tâm nhiều đến em, họ cùng nói một lúc, chẳng ai nghe ai. Trờe không hiểu lắm cuộc nói chuyện của những người lớn, em chỉ biết là thông thường người ta thay nhau mà nói, một lần bà vợ nói sau đó đến ông chồng, nhưng cả hai cùng nói một lúc thì em chưa từng thử bao giờ. Cũng giống như khi người ta xay ngô bằng bàn tay bé nhỏ thì chùng nào ở dưới cối đá còn ngô, chùng đó cối xay chạy chậm mà cũng phải nắm lấy cần quay, nhưng khi đã hết cái để xát rồi thì tấm đá của cối xay tự mình quay như điên như dại. Cái lưỡi của hai người này cũng nhay như vậy, cho nên họ nói mới nhanh thế.

- Nào, lại đây, cho xem nào, - bà thợ xay nói. - đây là *Fater*!

Và bà ta nắm vai em, đẩy em về phía gã bụng to.

- Cần phải gọi là *Fater*. Mày hiểu chưa? Nào, nói đi, *Fater*.

Trờe hơi tỏ ra bướng bỉnh một tí, em im lặng, nhưng em không muốn gì cả, em chỉ không biết *Fater* là cái quái quỷ gì.

- Nào, mày hãy nói *Fater*, còn tao là *Muter*. Những người lạ chào *Fater* là ngài thợ máy, và chào tao là bà lớn, nhưng mày chỉ cần nói *Fater*, *Muter*.

Bây giờ cô bé đã hiểu chút ít! Vậy ra bọn họ không phải là thợ xay nếu gọi là ngài thợ máy. Em được biết là phải kính trọng ngài thợ máy, chẳng hạn khi tuốt lúa thì phải nấu những món ăn ngon như thế nào cho ngài thợ máy. Giờ đây nhìn con người đó em thấy rằng gã quả là người có học, vì cuối bộ ria của gã được cắt xén gọn ghẽ.

- *Fater*, - em nói chậm rãi và khóc sục sịt.

- Đấy, thấy chưa, từ nay chúng tao là bố mẹ mày, phải không?

- Vâng, - cô bé nói càng nhỏ hơn, nhưng trong lòng em nghĩ điều hoàn toàn khác; Bây giờ bà ta thế nào cũng sẽ nói vậy thì phải yêu họ. Nhưng bà ta không nói điều đó, bà ta chỉ nói:

- Nào, mày thấy chưa, từ nay mày sẽ phải làm cái mà bố mẹ sai bảo.

Hai ngày liền họ không sai bảo gì cả, cô bé đã nghĩ bụng, không đến nỗi tồi, không đến nỗi tồi, ở

đây chỉ việc chơi, ái chà cách gọi *Fater, Muter* là điều khôn ngoan.

Nhưng đến sáng thứ hai, *Muter* nói:

- *Opphò*.

Em không biết đó là cái gì, chưa có ai nói với em rằng *Opphò*.

- Mày không nghe *Opphò* hả? Ra khỏi giường, nằm dài thế là đủ rồi, đi chăn lợn.

À ra thế, em đã hiểu *Opphò* là gì rồi, em liền nhảy ra khỏi giường. Nhưng lạnh quá, hồi đêm em cũng bị lạnh. Đêm đến nhà bếp lạnh dần, những cái chăn rách, mỏng không cho một tí hơi ấm nào cả.

Ở ngoài kia mặt trời đã chiếu sáng, nhưng có gió thổi. Không rửa mặt, không chải tóc, em chịu rét đi về phía chuồng lợn như một người đầy tớ già lâu nay đã sao nhãng bốn phận của mình. *Muter* nhìn em: Con bé này không cần nhiều lời, nó biết bốn phận của nó. Em mở cửa của khu chuồng lợn, em dùng đá đập cái then cài sang một bên vì cái then chốt vào chặt quá, rồi em đi vào ngăn chuồng lợn mở cái cửa trong và thả con lợn đen, to ra. Con lợn có cái bụng đồ sộ, chắc chắn trong đó có những chú lợn con, chỉ cần nhìn qua một cái em cũng nhận ra điều đó.

- Nào, cắt, cắt, cắt khỏi đây, mẹ mày.

Muter nhìn, bà ta cười:

- Mày biết phải lừa đi đâu không? Không được lừa vào ruộng lúa mỳ đã mọc, nếu lợn dũi ra thì người ta phạt cho, mà khi đó thì tao lột da mày đấy. Chỉ được chăn nó bên lề đường thôi. Mày đi lối này ra đồng, nhưng phải rất chú ý để lợn không gây thiệt hại.

Bà ta còn lải nhải nhiều, nhưng khỏi phải nói cho Trøre, việc này em còn biết rõ hơn bà ta. Em đã chăn bò, chăn lợn nhiều, con lợn chết tiết bụng to này rồi em cũng sẽ trị được.

- Hượm đã, có cái khăn này quàng vào, gió thổi đấy.

Em nhận một cái khăn màu xám, cũ kỹ, nhưng có nó cũng tốt, *Muter* buộc cái khăn quàng sau lưng qua nách em, và em như một cái gói nhỏ đựng đồ đạc dày cộm đi bằng chân, chạy theo con lợn đen.

Em không có cơm, nhưng em tưởng ở đây cần phải như vậy, điều này không có gì là mới lạ.

Nhưng rồi bỗng nhiên *Muter* đi bộ đến bằng đôi chân dài, bà ta mang cho em một cái gì đó.

- Sao mày lại bỏ bánh mỳ của mày ở nhà? Bánh mỳ đã được chuẩn bị để ở chỗ lò lạnh ấy, của mày đấy. Bây giờ tao mới thấy khi tao định đốt lò.

Và bà ta lại thở ra, thở ra bao nhiêu là những lời liến thoắng, rằng...

Sau đó cho đến tối chẳng ai nhìn ngó tới em. Trong cái gói có bánh mì và pho mát. Cả hai thứ đều nhiều. Em bằng lòng vì nhận nhiều thức ăn hơn so với suất ăn mà em vẫn thường nhận ở nơi khác. Vậy ra những người này không tồi hơn các vị bố mẹ khác của em. Em bắt đầu hát, em nhặt được một cái que cong còn rất tốt, em mừng lắm. Với cái que đó, em điều khiển một cách

tuyệt vời những con lợn đen. Vì em chỉ được đi ở hai bên lề đường với con lợn, mà lợn có thể dũi vào gốc cây keo đến chỗ gieo hạt, nên những lúc đó em đứng ở phía trong, và em đi men chỗ gieo hạt để khỏi đạp lên đó.

Gió cũng đã lặng, hình như đây là trường học rồi.

Từ trước tới nay em chỉ chăn bò, giờ thì em sẽ đi chơi bên con lợn đen.

Gió cầu vào mặt em, thức ăn đã đủ, đến trưa em ăn nửa phần còn lại để khỏi mang theo cái giấy gói. Đầu bánh mì em cũng không gặm nổi nữa, em ném cho con lợn, con lợn mừng rỡ tọt ngay.

Nhưng lúc hoàng hôn xuống, dường như có ai nhắc vào tai con lợn, bỗng nhiên nó quay lại rồi bắt đầu chạy về nhà. Nó chạy như con quỷ, em không chạy theo nó được.

Khi về đến làng, *Muter* đã đứng ngoài đường. Bà ta nhìn em thấy con lợn chạy trước và em chạy sau nó. Em vừa thét lên vừa ném đất theo con lợn để nó dừng lại, nhưng *Muter* lại tưởng em đuổi cho nó chạy nhanh hơn về nhà, bà ta nổi giận một cách khủng khiếp:

- Mà y làm gì con lợn thế hả, đồ đáng nguyên rủa?

Con lợn chạy vào cổng rồi vội vã vào chuồng của nó.

Còn *Muter* thì nắm lấy cái que, giật nó khỏi tay em và đánh em bằng cái que đó.

- Mà y còn đuổi con lợn chạy nữa không? Đồ đáng nguyên rủa! Mà y không biết rằng nếu chạy như thế thì con lợn chữa sẽ bị trụ thai à?

Cô bé đứng sững lại, ghê sợ nhìn vào mắt người đàn bà lớn, Hai con mắt to, tròn của bà ta ánh lên lạnh lùng, dường như chúng nó nháy ra giống những hòn bi ve.

- Đợi đấy, tao không đánh bằng cái này, tao không muốn để các vết lằn trên người mày, cái đập bụi sẽ nói chuyện với mày.

Trong khi họ đi vào sân, người đàn bà nói huyền thuyên. Bà ta lên lớp về khoa vệ sinh của lợn, điều mà lẽ ra đúng với chức danh của một giáo viên kinh tế nữa. Cuối cùng bà đã dắt cô bé đến gần nhà, và bà đi vào bếp lấy cái đập bụi.

Trờe không biết đây là cái gì, từ thừa lợt lòng tới giờ em chưa từng nghe nói cái từ đó. Bây giờ thì em thấy trong tay *Muter* một dụng cụ lạ lùng được bện bằng những cái que mảnh, đoạn cuối như một chiếc bánh bột lớn. Với cái bánh bột đó bà ta bắt đầu đánh em. Và có một điều làm em an tâm là những vết lằn không thấy trên người em. Về khoản này, cô bé rất khó tính, em không muốn những vết lằn nổi lên.

Đây là điều xảy ra bởi sự có học. Chăn lợn ở dưới những cái cây.

Giá mà quý bắt con lợn đi, cô bé nghĩ: Vì trong cái sân không có một sự sống nào cả. Ở đó không có gà mái, gà trống; không có ngỗng vịt; không có chó mèo đến chuột cống và chuột nhắt cũng không có. Chim bồ câu không bay ra từ hiên nhà, chim én cũng không có ở đâu cả, đến chim sẻ cũng không có nốt, vì chim sẻ tội nghiệp biết ăn gì ở đó, chẳng nhẽ nó phải sang sân nhà hàng xóm mà kiếm ăn? Giá mà quý biết và tha đi con lợn chữa đen thui xấu xí đó, lúc ấy em mới thật sự sống yên ổn trong cái nhà này, có khi người ta còn đưa em đến trường để

khỏi quần chân họ ở nhà cũng nên.

- *Muter*, khi nào đưa đến *chường* đấy.

- Trời ơi, sao mày ăn nói cục cằn như là nông dân ấy. Khi nào đưa đến trường đấy? Nói năng kiểu gì vậy? Bao giờ cho cháu đến trường ạ? Cần phải nói như vậy? Nếu mày nói như vậy thì tao sẽ nói. Rồi đây khi chúng tao thịt con lợn, mày sẽ bắt đầu học kì hai, với mày thì học kì một chẳng nào cũng muộn rồi.

- Lúc nào cũng đã muộn, đã muộn, đã muộn.

- Xem kìa, nó đã học nói ra sao với cái lưỡi góm ghiếc! Tại sao mày nói những ba lần đã muộn, đã muộn?

Nhưng cô bé không trả lời, em lừa lợn ra đường.

Em cũng đã học cách lừa lợn trở về nhà như thế nào.

Em phải đi lên trước để lợn theo mình, nhưng không được đập vào mũi nó, vì nó sẽ khùng lên, có nghĩa là nó sẽ đánh mất những chú lợn con, Chỉ cần vung vẩy tay trước mặt nó và giữ nó lại. Thế nhưng về chiều, con lợn trở nên sốt ruột, một cô bé tám tuổi như thế này không thể trị được nó. Nó xông lên, có lần em bị nó cắn. Trờe rất biết rằng nếu con lợn cắn trẻ con và ném thừ thịt trẻ con thì có đến mười người đàn ông cũng không lôi nổi đứa trẻ tội nghiệp ra khỏi hàm răng của nó. Bên hàng xóm cạnh nhà ông bà Đudasơ có đứa con trai vẫn hay chặn lợn với em đã bị lợn của họ ăn thịt đấy thôi. Vậy mà nó là đứa con trai đã mười sáu tuổi cơ đấy. Khi đánh lợn không cho vào chỗ cấm, nó bị ngã vào giữa đàn lợn và con lợn đực to lớn đã cắn nó. Không thể cứu được. Sở dĩ lúc trưa em cho con lợn đen này ăn bánh mỳ - cái con vật mà đến tên cũng không có, chỉ là đồ lợn - là để làm cho nó quen với cái tay em, và để cho nó yêu thích em. Thế nhưng thỉnh thoảng em chỉ được ít bánh mang theo trong cái túi đựng cơm sáng, và ngay cả những lúc đó em cũng cho lợn ít nhất đủ một miếng ngoạm, vì em sợ con lợn chữa điên khùng này.

- Không có cỏ cho nó ăn nữa rồi, chỉ ở trên đường sắt. - *Muter* nói. - Mày hãy lừa lợn ra đường sắt, ở đó trên nền đường cỏ vẫn còn xanh tươi.

Từ đó Trờe ra đường sắt với con lợn đen. Con lợn to lắm rồi, cái bụng của nó đã chạm đất. Nó đi thủng thẳng trên phố đường sắt mới hừng sáng, còn em thì rào bước theo nó. Đứng, cút, cút, cút, đừng.

Trên nền đường cạnh đường ray quả là cỏ mọc xanh tươi, và ở đó con lợn đã sống rất no đủ.

Nhưng chú lợn hỗn láo đã sớm phát hiện rằng ở trước nhà kho luôn có lúa mỳ hoặc lúa đại mạch hay là hạt gì đó, những thứ rơi vãi khi người ta chất chúng lên các toa xe như cám, lương thực. Hễ nhớ tới thì việc đầu tiên là nó chạy đến chỗ đó. Thỉnh thoảng nó cũng quên đi, chỉ sau đó nó mới nhớ, và lúc ấy không tài nào ngăn được nó lại, nó cứ đi nhặt hạt rơi.

Cũng có những người khác chặn lợn trên bãi cỏ ở đó, nhưng không ai chặn thường xuyên như em, vì không phải ai cũng có trẻ mồ côi, mà con đẻ của họ thì các bà mẹ lại xót, không muốn ngày nào cũng đầy ải chúng ở đó giữa mùa đông gió thổi, hay dưới trời mưa. Họ không làm

điều đó vì con để đám không vâng lời mẹ, còn đứa trẻ mồ côi tội nghiệp thì không.

Thế rồi ngày hôm nay chú lợn bỗng dựng nghếch đầu lên vì một tiếng sột soạt nào đó, và nó bắt đầu chạy giữa những đường ray về phía nhà kho.

Nhưng con tàu ngay lúc đó đã kéo còi, Tröre phát hoảng, sợ rằng tàu sẽ nghiêng phải con lợn; em cầm roi chạy theo nó giữa những đường ray, em quất vào con lợn để nó rời khỏi đường tàu.

Người lái tàu đã nhìn thấy trước mặt mình con lợn và đứa trẻ, nhưng anh ta không thể bắt đầu máy đứng lại được, anh ta chỉ kịp phanh, đầu máy kêu xì xì và kéo còi dữ dội.

Những hành khách đứng trước ga đều nhìn thấy chỉ một phút, một phút nữa là đứa trẻ hết đời, tóc họ dựng đứng cả lên, họ cũng không kêu lên được, không có thể làm gì được nữa.

Con lợn không muốn gặm cỏ, nó chỉ muốn ăn lúa mỳ, nó không đi khỏi đường ray.

Lúc đó con tàu hất em và con lợn trong đường ray sang bên.

Có Chúa mới biết là sự việc đã xảy ra như thế nào, nhưng đứa trẻ và con lợn cùng rơi sang trái về phía nhà ga, ngã sòng soài trên mặt đất. Mọi người đều thét lên, họ chạy tới nhìn xem cái gì đã xảy ra trước con tàu đang đứng thở phì phì. “Cô bé, cô bé”. Họ kêu lên, lúc đó mới té ra là cô bé đang nằm trong bụi, con lợn thì đang ăn vì nó đã tìm được hạt.

Không có điều gì nguy hiểm xảy ra, cô bé bị khiếp đảm, tất cả chỉ có thế. Quân cảnh kéo đến, họ cũng ghi tên em, các bà thì nâng em lên xem xét, người lái tàu cũng xuống và như vậy là vì vụ này tàu đã dừng lại hết ba phút trên sân ga.

- Cháu không bị làm sao cả chứ?

- Không, cháu sợ về nhà cháu sẽ bị mắng.

Sau đó con tàu đi, hành khách đi và quân cảnh cũng đi. Tröre thì tiếp tục chăn lợn. Khi con lợn đã ăn đến hạt cuối cùng mà nó tìm được, nó lại lên mặt đường và kiếm ăn ở đó.

Đến tối em lừa lợn về nhà. Em đi trước mặt nó và rất chú ý để đồ đều ấy không chạy, nó đã không bị làm sao cả, nó không bị trụy thai.

Khi em đi vào sân, *Muter* có nhìn ra nhưng không nói gì cả. Chỉ sau khi em đã nhốt lợn ở trong chuồng và đi vào nhà bếp thì tai họa mới đến. Vừa bước vào, em lập tức được một cái tát trời giáng, sau đó là cái tát khác. Bằng cái đập bụi bà ta đánh em như tử đến nỗi những bàn tay bé bỏng của em tím xanh, rồi bắp chân em cũng trở nên xanh lơ, xanh lục, mọi cú đấm đều hằn rõ trên người em. Bây giờ không phải roi quất vào không khí mà là những cú đấm hằn to, đen thẫm. Ngoài ra em còn phải quỳ lên hạt ngô, ở lại đó một giờ liền, và em không được ăn bữa tối ngày hôm ấy vì bị phạt.

Cô bé Tröre kêu khóc, khi đã mệt em không kêu nữa, chỉ còn *Muter* vẫn nói liên miên rằng cần phải trông lợn ra sao.

Nhưng đứa trẻ mồ côi đã được đéo từ cái cây mà không thể nào đánh chết được. Em cũng đã sống sót, và có niềm vui lớn: Thế ra con lợn cũng gặp tai họa gì đó, vì ngày hôm sau em không phải lừa nó ra đường sắt, vậy mà em cũng không bị cảnh cáo bằng cái đập bụi và bài lên lớp.

Ngày thứ ba cũng không. Có thể quân cảnh đã cấm, nhưng cũng có thể đó là lý do mà vài hôm sau, một buổi sáng khi họ đi vắng, con lợn đã đẻ.

Không có ai ở bên con lợn, không có ông thợ máy và cũng không có bà thợ máy. Họ không hiểu gì lợn cả, họ chỉ biết nói nhiều về lợn bất kể đêm ngày. Con lợn bụng to đùng đã có ba chú lợn con.

Tröre cười thầm, vì em biết rằng số lợn này đáng lẽ phải tới mười một con. Em không biết tại sao lại chỉ có ít thế, nhưng em nói rằng đấy là do Chúa trừng phạt vì em đã phải chạy theo nó nhiều. Chắc chắn con lợn đã ăn con của nó khi mới đẻ, vì không có ai ở cạnh nó.

Tuy thế con lợn vẫn sượng thật vì ông thợ máy cũng là một loại thợ xay gì đó và họ đã mang thức ăn về nhà từ cái máy xay. Nếu con lợn có ngần ấy thức ăn thì không thể hiểu tại sao người ta lại bắt em lừa lợn đi ăn. Ngay trong chuồng thôi người ta cũng đã cho nó nhiều ngô xát, ngô hạt và nước lắm rồi. Họ vỗ béo con lợn không thể chê được. Con lợn thì cứ việc ăn và ăn.

* * *

Đã tháng mười hai và Điti đến từ Pest. Cô Điti này không phải ai khác mà là con riêng của *Muter*, Tröre chẳng mấy chốc đã nghe nói rằng *Fater* không có liên quan gì đến cô con gái, ông ta cũng còn chưa nói chuyện với nó. Cô bé từng sống ở viện gì đó, chỉ mới mười hai tuổi, tóc vàng, cô bé tương đối xinh chỉ tội quá lòng không. Cô bé được chiều chuộng muốn gì được nấy.

- Nuôi con bé mồ côi bẩn thỉu như thế này để làm gì *Muter* của con?

Nó nói nh ư vậy, và khi cô bé này đến Tröre rất khó chịu. Nó không hành hạ em, nhưng nó luôn nói những điều xấu, và cái gì nó cũng nhận nhiều hơn. Không lần nào em ăn mà nó lại không nói rằng: “Mẹ cho con Mồ côi này hốc làm gì lắm thế. Nó có trả tiền đâu”.

Nhưng Tröre không làm gì cả, em chỉ nhìn nó một cách căm ghét. Nếu vì thế mà Điti buộc tội em, thì bà mẹ tìm đến cái đập bụi.

- Hôm mai là *Miculasơ*!

Miculasơ là cái gì nhỉ. Ở đây rất những chuyện mà cho đến nay em chưa nghe tới bao giờ. Đây là điều xấu, cô bé nghĩ thầm, luôn vì có chuyện mới mà em có thể bị đánh đập, nhie c mắ ng. Tất cả các bậc bố mẹ đều đánh trẻ mồ côi vì những lý do khác nhau. Ở đằng nhà Đudasơ thì vì thế này, ở nhà Xennhesơ thì vì thế kia. Ở đây thì lại vì sự phát âm không chuẩn của em, mà thực ra những người Đức này cũng không biết tiếng Hung, họ nói năng kỳ quặc, họ không hiểu hết bằng tiếng Hung. Tên của họ cũng mới mẻ: *Slôgerôc*. Em nghe một bà nào đó ở ngoài đường nói: Này bọn *Slôgerôc* ấy chúng nó lột da mày đấy, cháu ạ.

Em như đồ thừa ở đây. Em luôn tránh việc. Mà công việc thì chẳng có gì, cần phải quét sân liên tục, nếu có một con chim đánh rơi một hạt vừng thì phải quét cả sân.

- Để rồi xem *Miculasơ* có yêu con bé người nhà nước không? - Điti và mẹ nó đều cười.

- Yêu gì ở cái đồ chó chết đó. *Miculasơ* không cần cái xác đó.

- Be-e-e, cái xác... - Tröre nói sau lưng họ.

Buổi sáng, em thức dậy trong tiếng rú, tiếng cười to ha ha ở trong phòng. Trong nhà bếp lạnh lẽo, em không thể tưởng tượng nổi cái gì xảy ra ở nơi ấm áp đó. Vì em phải lần trong bóng tối khi mọi người đang ngủ, em phải đốt lò sưởi, nhưng trong giây lát mà lửa vừa bén thì em phải đi ra khỏi phòng. Em có thể ngồi trong bếp hoặc đi ra ngoài tuyết, nhưng em không được phép ở lại trong phòng, bên lò sưởi nóng. Em cũng không được đốt lò sưởi trước mười giờ, khi chưa cần lửa cho việc nấu nướng. Cần phải tiết kiệm. Đó là khẩu hiệu ở đây, từ sáng đến tối người ta chỉ tiết kiệm. Người ta còn chuẩn bị bỏ làng ra đi và liên tục nhắc đến Pest.

- Tôi không ở lại làng, - *Fater* chửi tục. - tiền lương đối với tôi chẳng thấm tháp gì, đã vậy lại chẳng hưu trí, chẳng biên chế gì sất.

Tröre thầm nghĩ, mẹ kiếp các người, các người còn muốn gì nữa. Ngày nào cũng có thịt, *Fater* không chịu ăn cơm nếu không có thịt, lúc nào ăn cũng phải có rượu vang, cơm trưa nửa lít, cơm tối nửa lít. Đây cũng là việc của em, vì em đã biết lối đi đến quán rượu: "Mày chạy đi mua ít rượu, *Fater* về đây". Thế mà còn ít đối với họ, bọn người to ruột. Tröre cũng chưa từng thấy một cuộc sống no đủ như thế này. Không thể nói được *Fater*, vì hễ không thích cái gì là ông ta hất khỏi bàn xuống đất; ví như ông ta hất đổ nồi khoai tây hầm bột ớt khi không thấy có Lạp xưởng trong đó. Hoặc nếu cơm trưa chuẩn bị không xong đúng Ngọ thì ông ta không thèm ăn nữa. Bây giờ giày của Điti chứa đầy kẹo, giày chứa được bao nhiêu thì có bấy nhiêu.

- Nào, có cái gì trong giày của mày? Có cái gì trong giày của mày? Thế *Miculasơ* không yêu mày à? Ôi dào, đồ con lợn, *Miculasơ* yêu làm gì cái đồ mồ côi thối thây như thế này. Đồ con hoang, ai mà cho loại này kẹo.

Rồi nó tự đắc đi vào căn phòng ấm áp. Còn đứa con hoang, đứa trẻ mồ côi tội nghiệp, thì mím căng cái miệng bé nhỏ để nén tiếng khóc.

* * *

Cái máy xay nhà Patcoi nổi tiếng lắm, Patcoi có hai cái máy xay. Người ta nói rằng gã ta viết tên mình bằng chữ Y. Các ngôi nhà ở đây đều là nhà xay của Patcoi; từ thợ máy, thợ đốt lò, đến thợ xay đều ở trong những cái nhà nhỏ như thế này. Gã Patcoi này biết cách cư xử với nhân viên, vì thế nhà Veruê cũng không nhận gì cả, chỉ nhận số tiền lương ít ỏi, những thứ khác đều phải lấy cắp. Nuôi một chú lợn con cũng không được, họ không được nhận vườn, không được nhận gì hết. Nhưng tối tối *Fater* Veruê và một người quần áo lấm bột khác đi lại thì thảo. Người này mang đến nửa bì cám, nhưng họ đổ cám sao cho không có tiếng động phát ra. Họ mua một vài cân ngô ở ngoài chợ, vừa đủ để cô bé mang về nhà được. Nhưng với ngần ấy thôi thì không thể thoải mái vỗ béo con lợn đen, to vừa để được. Cô bé Tröre còn hiểu tại sao cần phải mua ngô ở chợ, là để họ biết giá cả mà nhắc đến, rằng nó đắt đỏ ra sao, mẹ kiếp! Khi những kẻ áo quần lấm bột ấy trút từng nửa bì cám vào cái hòm thì việc đó chẳng có giá. Xưa nay em chưa từng thấy những chuyện như thế này, vì ông bố Đudasơ của tôi hay Xennhesơ Phenrenxơ thì lấy cắp được của ai cơ chứ? Chỉ có lấy của chính họ thôi. Đudasơ lấy trộm, nhưng là lấy của vợ, bằng cách giấu vợ mang từng túi lúa mì bằng xe ngựa lại đằng quán rượu. Đến em cũng ăn cắp dưa hấu và người ta đã bỏ than hồng vào tay em, nhưng *Fater* Veruê thời nhỏ chắc không bị ai bỏ than lên đầu ngón tay, vì gã khéo chỉ đạo người ta đổ vào đầu ngô,

cám, bột và những thứ khác mà người ta mang đến.

Cô bé thấy rằng bốn phận thiêng liêng của em bây giờ là cùng với *Muter* lo lắng, trời ơi chỉ thành công một lần nữa thôi... Ôi, mong sao người ta đừng bắt được... Than đốt họ cũng mang về như vậy. Đặc biệt lúc Patcoi bị trúng chứng phong do bị gió vuốt qua một tý, cũng là lúc họ không phải giấu giếm điểm điểm đến thế, mà hoàn toàn có thể làm giàu.

Cứ như vậy, dần dần Trøre hòa mình vào cái cuộc sống mà trong đó con người luôn phải vất óc ra nghĩ xem nhà còn thiếu thứ gì, cần phải xoáy cái gì ở chỗ máy xay.

Em đồng tình với bố mẹ nuôi, và em trở thành kẻ thù bền gan, cương quyết của ông chủ máy xay.

Chuyện này em lấy làm hệ trọng lắm, ấy thế mà nhiều lần rách việc em sang nhà hàng xóm há cái miệng trẻ con, ngơ ngác, nhưng cho dù vì cái gì đi nữa em cũng không bao giờ hé ra một lời về những điều mà em đã nhìn thấy trong bóng tối.

Bố mẹ của ông chủ máy xay đã già lắm rồi, cụ ông cụ bà đều chín mươi tuổi. Những người này rất quý em, họ luôn bảo em hát và nhảy, rồi họ cho em kẹo, cùng với bánh mì phết mứt hoa quả.

- Ôi cháu, cô bé vô tội. - Cụ bà nói, - thế con bé nhà Giôdi có khỏe không?

Trøre vừa ở đó đến, vì hàng xóm ở cuối phía sau là bác Giôdi, bác ta có một đứa con đang tuổi nằm nôi, nó là con gái và ốm yếu luôn.

- Nó bị ốm, - em nói, - nó ốm vàng mắt lên.

- Ôi đứa bé vô tội. - Cụ bà chín mươi tuổi thều thào nói. - Giá mà Chúa mang nó đi. Nếu nó chết thì tốt hơn cho nó, cũng như đối với bố mẹ nó.

Khi Trøre đi khỏi chỗ các cụ, em sang ngay nhà hàng xóm để xem đứa bé ốm nữa không.

- Các cụ nói gì?

- Nói rằng giá mà Chúa bắt nó đi, chẳng nào nó cũng chết.

Thế là vợ bác Giôdi bắt đầu khóc, rồi bà ta sang chỗ vợ gã thợ máy và kể rằng những người già chín mươi tuổi rồi mới xấu bụng làm sao, họ muốn con bé sơ sinh chết đi.

Như vậy té ra Trøre ngồi lê mách lẻo.

Vì thế cơn tam bành nổi lên. Vợ chồng gã thợ máy rất sợ vì thấy cô bé ngồi lê đôi mách.

Khi gã về đến nhà, bà vợ đã kể cho gã nghe, *Fater* lộn tiết lên. Con người lấm lem dầu mỡ ấy trở nên đen nhẻm như chính quần áo của gã, và hôi kinh người.

Gã không dám nắm lấy đứa trẻ, vì sợ nó nát ra trong tay mình.

Nhưng *Muter* nói:

- Há miệng ra!

Trờe há miệng và *Muter* đã đập vào miệng em bằng cái thìa nấu canh làm nó rộp lên, sưng tấy đến nỗi ba ngày liền em không ăn uống gì được.

- Mày ngồi lê mách lẻo nữa không? Mày có mang chuyện đơm đặt không.

Bà ta cứ cái câu ấy mà rống lên. Còn *Fater* thì gầm gừ, nhưng với giọng đã nén lại lắm rồi:

- Bà hãy dạy, hãy dạy nó, cái lưỡi nó mà cứ khua lên như vậy thì rốt cuộc chúng ta cũng được đồn đại.

Trờe hét lên, sau đó em mới hiểu là họ sợ em mách lẻo chuyện chuyên chở thì thụt ban đêm. Việc này khiến lòng em rất tức giận vì em đã có thể nói ra điều đó một trăm lần rồi, nhưng em không nói, bởi em biết chuyện đó đâu phải để nói ra. Bây giờ thì em khóc thành thực vì những bậc cha mẹ này không biết là em đã gắn bó với họ bằng sự trung thành đến thế nào; rằng có đối tất cả châu báu trên thế gian thì em cũng không hé ra một lời nào có thể gây thiệt hại cho họ.

Em xấu hổ lắm, chính cái cảm giác cao quý nhất của em đã bị xúc phạm: Bố mẹ nghĩ rằng em không đồng tình với họ trong chuyện ăn cắp.

Quả là em chưa bao giờ nói gì cả. Từ nay em sẽ không được đến chỗ cụ bà, em rất tiếc bánh mì phết mứt mỗi ngày. *Muter* còn đứng ra ngoài đường với em, và ở đó bà ta la lên để những người thợ xay biết rằng vì họ mà bà ta đánh cô bé.

- Ôi, trời ôi, ôi, - Trờe khóc như em vẫn thường khóc, vì em đã quen thói hể bị đánh là bắt đầu hét lên, đến nỗi những người láng giềng túm tụm lại nhìn xem tại sao người ta lột da con bé.

- Trời ơi, giá mà tôi chết được! - Em gào lên, nhưng rồi em không khóc được nữa, vì lưỡi em không nhúc nhích khỏi chỗ của nó.

Những lúc như thế này đúng là thà chết đi còn tốt hơn, vì nếu mẹ đẻ em cắt một miếng thịt khỏi người em thì sẽ không làm em đau như vậy, nhưng đây là người lạ gây ra, nên em rất đau đớn, bởi em nghĩ rằng mẹ đẻ em có tát em thì cũng tát khác so với người lạ.

- Dậy đi, giữ lấy cái chậu!

Em phải vội vàng bật dậy, cái phút đó đã đến, người ta mổ lợn, em phải đi ra. Em vừa kinh tởm, vừa khiếp sợ, vì quả là em phải chịu đựng nhiều với con lợn, nhưng dù vậy em cũng không muốn giữ cái chậu khi người ta giết con lợn tội nghiệp.

Nhưng em không giữ nổi chậu vì em rất xót thương con lợn. Tội nghiệp, nó rất tốt bụng, vì với cái thân xác to lớn như con bò của nó thì việc húc hay nhai ngấu nghiến một cô bé đối với nó chẳng có nghĩa lý gì cả, thế mà nó chưa hề làm điều gì nguy hại cho em. Nó kêu ừ ừ một cách dễ thương mỗi khi em lấy bánh mỳ của mình cho nó, và nó còn để cho em gãi gãi vào cổ và những cái lông cứng của nó. Khi nó nằm xuống nghỉ như loài lợn vẫn thường làm thì có thể nằm cạnh như nằm cạnh một con bò, lúc ấy nó chống cả cái bụng mướt mà cùng bốn cái chân của nó lên trời, có thể gãi gãi vào bẹn nó.

Vì nó cũng là người đàn bà đáng thương, cô bé Trờe nghĩ vậy, nó cũng sinh ra những đứa con, giờ đây những đứa con của nó sẽ mồ côi như những đứa trẻ mồ côi tội nghiệp của Nhà nước cũng nên. Chúng sẽ khổ, chúng sẽ không có người mẹ đẻ tốt để an ủi chúng bằng tiếng của loài

lợn nhờ khi chúng bị đau bụng... Em phải giữ khay khi họ thọc dao vào cổ nó, vì *Muter* nói bằng bà ta không muốn chứng kiến cảnh ấy, còn lâu bà ta mới giữ chậu... Cũng không thích thú gì khi máu sủi bọt đẹp, màu đỏ tươi phọt ra, trước hết nó bắn lên quần áo của Tröre, nhưng em không hoảng sợ, em bạo dạn ấn cái chậu vào gần hơn ở vị trí dưới cái dao. Giờ thì máu đã chảy đều vào khay.

- Mày khuấy lên, - ông đồ tể làm bầm - khuấy lên!

Em khuấy tiết lợn bằng cái thìa gỗ khi tiết đang chảy để nó khỏi đông lại. Nhưng sợ dĩ em giữ cái chậu và khuấy tiết là vì em sợ bị đánh, em biết rằng - và em cũng đã hứa - em sẽ bị đánh nếu em làm không khéo léo. Khi em mang tiết vào, người ta cũng tẩy qua loa quần áo cho em, nhưng vì tiết lợn nóng bắn vào em đã thấm vào trong áo sơ mi nên em phải cởi ra thay áo khác. Tröre nghĩ, thật tiếc là không có Rôdi ở đây để nó mặc áo sơ mi của em, có thể thay đổi vì Điti không cần đến áo sơ mi Nhà nước, hơn nữa nó đã to lớn hơn em.

Sau đó em lại phải rửa chỗ ruột lợn mà người ta moi ra. Em phải rửa sạch cứt thối trong ruột lợn, em làm theo bà thợ máy đang cùng làm với em. Công việc này bà ta không thấy ghê như việc chọc tiết lợn.

Nhóm lửa cũng là công việc của em. Việc rửa ruột kéo dài khá lâu, nên trong khi dọn dẹp em phải liên tục chạy đến chỗ nhóm lửa, vì em nhớ đến cái chảo của nhà Xennhesơ: "Tröre, nhóm lửa!". Cho đến tối mịt em không có thì giờ để thở nữa, em luôn có việc để làm vì chế biến thịt lợn là công việc to lớn lắm mà. Tất nhiên là Fater không có ở nhà, nhưng đến trưa thì gã mò về, gã đợi món thịt lợn mới rán, với món dưa chua gồm dưa chuột ngâm dấm và cải bắp chua mới muối.

- Đây là tất cả sao? - Gã thợ máy nói. - Món nước xúp luộc lòng lợn đâu rồi?

- Chúng ta còn có thì giờ cho món đó.

Nhưng lúc này *Fater* không sinh sự gì cả, gã bằng lòng, vì gã nói rằng gã rất thích vị tươi ngọt này của món thịt.

- Còn thiếu món nào thì đến tối chúng ta ăn bù trong bữa tiệc thịt lợn liên hoan - Gã nói thêm.

Bữa cơm thịt lợn liên hoan này cứ ám ảnh trong đầu Tröre. Em đã quen nghe cái từ đó, nhưng em chưa nhìn thấy cảnh đó, vì ở trại người ta không làm liên hoan. Ở trại người ta chỉ giết và chặt hết con lợn này đến con lợn khác, nhưng việc đó không phải là trò chơi tuyệt vời như ở đây, trong thành phố này.

- Ôi, thích quá, - em nói một cách vui sướng trong khi làm, - hôm nay cháu ăn thịt lợn liên hoan.

Nhưng đứa con gái bà thợ máy chỉ cười, nó lại không biết điều nữa. Nó liên tục chế giễu em rằng con này được ăn thịt lợn liên hoan. Và nó nói như thể là nó không được gì cả.

Khi trời chập choạng tối, gã thợ máy bảo:

- Đi lấy rượu vang.

Em hiểu đấy là gì, vì em luôn phải đến quán rượu. Dù họ đi đến cửa hàng, đến thợ đóng giày,

hay đi bất cứ nơi nào em cũng phải đi theo. Lần nào đến cửa hàng, túi Điti cũng bỏ đầy kẹo, em phải đi bên nó. Trên đường, Điti nhá kẹo mềm, còn em thì rỏ nước dãi mà không được ăn.

- Cái gì, mày không có mẹ mà cũng muốn có kẹo à?

Giờ đây em cũng đi trên đường với cái hũ mười lít, phình bụng, bằng thủy tinh dày, cái hũ rỗng cũng đã nặng. Hũ được bọc trong một chiếc giở nan có hai quai nên có thể tha đi được. Khi em mãi mốt trên đường thì có hai người lạ mặt đứng trước hiệu thuốc. Đó là hai người trẻ tuổi, người đàn ông thượng lưu và người đàn bà thượng lưu, trẻ tuổi. Em không quen họ, em cũng chẳng nhìn họ nếu người đàn ông trẻ tuổi không gọi:

- Lại đây, cô bé.

Em lo sợ đứng lại, nhưng em không dám đến gần.

Lúc đó những người lạ ấy nhìn em, rồi chính họ đi đến chỗ em.

- Nói đi, cô bé, em có mẹ không?

Cô bé chỉ nhìn họ, không nói.

Lúc này người đàn bà trẻ tuổi lên tiếng:

- Em cứ nói đi, chúng tôi không muốn điều gì xấu đâu.

Em nói là em không có mẹ.

Cả hai người lớn rất ngạc nhiên, vì họ không chờ đợi điều này.

- Sao lại không có?

- Không có, và chưa từng có.

Những người đó càng im lặng hơn.

- Mồ côi?

- Không phải mồ côi. Người Nhà nước.

- Cái gì cơ?

- Cháu không biết, người ta nói như vậy.

Họ nhìn em ngạc nhiên.

Họ không biết người Nhà nước có thể là cái gì vậy.

- Thế cô bé sống ở đâu?

- Ở nhà.

- Nếu không có mẹ thì em có ai? Có dì ghẻ, đúng không?

- Không.

- Vậy thì cái gì?

- Cháu không biết. Những người đánh đập cháu.

Nghe thế họ cũng hoảng lên. Họ sửng sốt trước sự ngây thơ, nhưng họ không dám cười, vì cô bé đi trong đêm lạnh giá, gió thổi với một cái hũ quá nặng là cảnh tượng thật đáng sợ và đau lòng.

- Tại sao người ta đánh em? Cô bé kể cái gì về mình đi! Cô bé xem này, có hai mươi xu mua kẹo đây, cô bé cứ nói đi.

Cô bé cầm lấy tiền, em mừng và bắt đầu cười.

- Đợi một chút, tôi có kẹo đây. - Người đàn bà trẻ tuổi, xinh đẹp nói, đoạn chị mở túi mua hàng lấy ra hai chiếc kẹo đưa cho em.

Đứa trẻ mồ côi cầm lấy và cho vào miệng cùng một lúc hai chiếc kẹo. Em ăn vội vàng như con mèo đề lên miếng ăn để người ta khỏi lấy mất của nó. Cứ cho ngay vào miệng là hơn.

- Nào, bây giờ em nói đi, vì những chuyện như thế này cô chưa được nghe. Ai chăm sóc em? - Cháu không biết. Bà lớn ở hội.

- À, ha. Hội, đây là Hội trẻ em mà những hộp quyền tiền của nó ta thường gặp ở ngoài đường. Họ vẫn thu thập. Thế ra cô bé thuộc về nơi đó.

Nhưng cô bé chỉ nhún vai, em không hiểu điều này.

- Thợ xay. Ông thợ máy.

- Ai cơ?

- *Fater*. Bây giờ cháu ở chỗ ông ấy. Cháu đến quán rượu mua rượu. Xế có liên hoan thịt lợn.

Em nói như vậy, người đàn ông trẻ tuổi cũng đoán được vài điều, anh giải thích cho người đàn bà đội mũ:

- Anh nghĩ là có lẽ gã thợ máy đã xin cho cô bé ra, rồi nhận làm con nuôi.

- Không có tin tức gì về bố mẹ em à?

Đứa trẻ mồ côi chỉ lắc đầu.

- Mẹ không hay đến thăm em sao?

Về điều này em cũng chỉ lắc đầu.

- Em chưa bao giờ thấy mẹ à?

Em cũng lại trả lời bằng sự chuyển động cái đầu.

Người đàn bà trẻ tuổi giờ đây rất ngượng ngùng. Ai biết được là nhớ tới điều gì.

Chị ta nhớ ra điều gì ư? Chị ta nhớ ra rằng mẹ của cô bé không đến thăm làng như chị ta, và thế là cô bé phải chịu đựng.

Người đàn ông trẻ tuổi cầm lấy cái hũ ở em, anh mang giúp em.

- Cháu mang thế nào được cái hũ này về đến nhà nếu nó đầy nước? - Người đàn bà xinh đẹp lo lắng hỏi.

Đứa trẻ mồ côi ngược lên liếc nhìn chị. Giọng chị ta đầy vẻ lo âu và tốt bụng đến nỗi em ngạc nhiên.

- Cô cũng có một đứa trẻ mồ côi à? - Em hỏi.

Trước câu hỏi này người đàn bà cũng như người đàn ông đều im lặng một lúc, sau đó người đàn ông mỉm cười, còn người đàn bà thì kêu to:

- Ôi, Chúa tôi! - Chị ta kêu - Ôi, Chúa tôi! - Chị ta kêu lên.

Họ đã ở trước quán rượu, người đàn ông đặt cái hũ thủy tinh lên bậc thềm của quán rượu và đi theo người đàn bà lúc đó đang chạy, dường như chị ta cần phải chạy. Nhưng chị ta còn ngoái lại nhìn một lần nữa, và khi thấy đứa trẻ mồ côi vẫn đứng đó mà nhìn theo họ, chị ta quay lại cho em một đồng năm pengguê.

- Đây cháu.

Lẽ ra chị ta đã chạy rồi, nhưng chị ta còn vuốt ve khuôn mặt em và nói:

- Cháu đừng đánh mất nhé.

Rồi chị ta đi sau em, và họ biến mất trong bóng tối, không thể nhìn thấy là họ đã đi về đâu.

Trở lại vào quán rượu, em mua rượu vang. May cho em là quán rượu không xa, gần như đối diện với nhà em, cái cối xay cũng có ở đó ngay phía trên họ, nó xòe những ngón tay to ra như canh giữ.

- Nào, con chó chết này về đây. - Người ta nói ở trong nhà. - Mà còn kịp chết đấy. Mà rúc ở đâu suốt từ bấy tới giờ?

Nhưng cô bé đã đủ hết hơi, mười lít rượu vang tha về đến nhà nặng lắm chứ, tuy thế em vẫn cười và im lặng.

- Mà hãy đi ngủ.

- Cháu chưa.

- Cháu chưa là gì?

- Cháu mang rượu vang về, thế cháu không được ăn thịt lợn liên hoan à?

- Được rồi, mà cứ ở lại, quý bắt mà đi.

Điều này làm cô bé phấn khởi lắm, em bắt đầu nhảy nhót và ca hát.

- Có lẽ nó đã uống rượu vang. - Người ta cười em, vì nhà đầy những khách.

- Con bé này điên mà. - Bà Veruê phẩy tay, còn con gái bà ta thì bĩu môi:

- Nhưng tại sao mẹ lại để nó ở trong ấy. Tổng nó xuống nhà bếp.

- Cho nó xem một tý.

Cô bé còn hạnh phúc là *Muter Veruê* đã không đuổi em xuống nhà bếp mà chịu để em ở trong này.

Muter bỏ đầy lòng, xúc xích vào một cái đĩa sứ đẹp, bà ta cho nhiều đến nỗi Tröre cười to lên khi em nhìn thấy. Không thể nào ăn hết được từng ấy.

Nhưng em không cầm được đĩa vì trong lòng bàn tay có đồng năm pengguê.

Em đưa nó cho *Muter*.

- Cái gì đây? Mày ăn cắp ở đâu cái này?

Bà ta bắt đầu làm ầm ĩ:

- Các người nhìn xem, cái con khố rách áo ôm này ăn cắp một đồng năm pengguê trong quán rượu, nó lại còn đưa cho tôi. Mày có mang trả lại không?

Bà ta đánh vào cổ em.

- Thôi, bà vợ ông thợ máy, bà hãy hỏi nó lấy ở đâu?

- Nó lấy ở đâu nữa, con này là kẻ cắp, nó lấy cắp tất cả. Chúa phạt tôi đấy. Mày ăn cắp ở đâu?

- Cháu không ăn cắp... Cô ấy cho.

- Cô nào, quý bắt mày đi, cô nào?

- Ở ngoài đường.

- Ở ngoài đường nào vậy. Nói đi, tao xé xác mày ra đây. Tôi có bao nhiêu bức tức với nó rồi. - Chị đừng có cơn tức giận nào hơn thế. - người đàn ông mặt đỏ cười ha hả. - chỉ vì đứa kẻ cắp đã bắt chọt mang tiền về nhà. Tôi cũng đã từng có một đứa kẻ cắp, một lần nó cũng mang về nhà một tờ tiền trắng. Trong thời kỳ có tiền trắng ấy. Nó là đứa duy nhất thích giấy bụng trắng.

Mọi người đều cười. Nhưng bà vợ ông thợ máy muốn xác minh ngay là bà ta không nuôi kẻ cắp.

Tröre rồi cũng đã lắp bắp được cái gì đã xảy ra, và xảy ra như thế nào. Bà ta không tin, tuy vậy bà ta cũng không lấy lại cái đĩa.

- Rồi hôm mai tao sẽ biết. Ngồi xuống, ăn đi.

Tröre ngồi xuống cái ghế con ở góc nhà, em ăn thông thả, từ tốn và em nhìn cuộc liên hoan thịnh soạn.

Em rất thích, em cũng đã bằng lòng vì em cảm thấy người ta tin điều em vừa nói, em sẽ không còn bị trách mắng vì đồng tiền trắng tròn kia nữa.

Điều quan trọng là em đã ăn no, em không còn đói nữa.

Lúc đầu mọi người không làm gì cả, họ chỉ ăn và nói chuyện. Rằng con lợn mới đẹp làm sao, sở dĩ họ vỗ béo nó vì nó đẻ con và cả đám con đó đều chết dưới bụng nó.

- Không nên giữ làm gì nếu nó không biết nuôi con!

- Không, không nên. - Người có bộ mặt đỏ, béo cười hể hả. - Những con lợn con chết là do ông bà hay đánh con bé vì con lợn đấy! - Và ông ta cười ồm lên như thể vừa nói xong một chuyện tiếu lâm vậy.

Cô bé cũng cười ở góc nhà, và bao nhiêu lần nhớ lại điều ông mặt đỏ nói là bấy nhiêu lần em lại cười và cần thêm một miếng lòng lợn, dường như em muốn có sự đền bù cho chính mình, do đã phải chịu chửi mắng vì con lợn.

Sau đó bà Veruê thu dọn ở trên bàn không còn cái gì nữa trên chiếc khăn trải bàn. Chỉ có những cái cốc đầy rượu vang. Người ta bắt đầu hát những bài dân ca cũ. Lão đồ tể - người đã làm thịt lợn, lão ta cũng được mời đến - bắt đầu hát rằng: “Ở Buđapet, ở Buđapet các cô gái tinh nghịch, dưới váy, dưới váy đùi hở ra”.

- Ôi, xin đừng hát như thế, con Tröre ngay sáng mai thôi sẽ gào lên câu đó.

Nhưng cho dù họ không muốn thì cô bé cũng đã để ý đến bài hát, và khi họ hát lần thứ hai thì em cũng lẩm nhẩm theo ở trong góc: “Ở Buđapet, ở Buđapet các cô gái tinh nghịch...”. Rồi chẳng bao lâu những người khách đi về nhà ngủ. Ông bà Veruê cũng bắt đầu cởi quần áo, Họ đuổi cô bé là “xéo cha mày đi, con cú đêm”, vì chuyện gì cô bé cũng chõ mũi vào. Lúc nửa đêm em mơ thấy mẹ đẻ em xuất hiện. Bà to lớn, béo khỏe, nhưng chính là cái cô xinh đẹp lúc tối, đi với người chồng cho em tiền. Mẹ em nói là bà đưa em đi, nhưng em không muốn đi, thế là mẹ em lấy dây trói em lại để đưa đi. Thấy vậy, em hoảng sợ quá, và em tỉnh dậy trong bóng tối em càng sợ hãi.

Sáng hôm sau người ta nói rằng có người thấy một đôi nam nữ trẻ tuổi tự tử ở mé rừng nhỏ trong một bụi cây. Khi người ta tìm thấy thì cả hai đều đã chết.

Đứa trẻ mồ côi cũng đi ra chỗ mà mọi người cùng đi để xem, nhưng em chỉ thấy quần áo của những người tự tử, và em nhận ra rằng em đã nói chuyện với những người này tối hôm qua, họ đã cho em năm pengguê.

Nhưng em chỉ muốn được nhìn thấy mẹ em một lần nữa, em biết rằng người này không phải là người em đã thấy trong mơ, vì cô ấy người mảnh khảnh, còn mẹ em thì to lớn, khỏe mạnh, và khi mẹ trói tay em em không bị đau. Em không hiểu tại sao em lại thức dậy lúc đó. Khi Điti nhìn em, em nói với nó: “Chị thấy chưa, em cũng có mẹ đấy, mẹ em vừa đến với em trong giấc mơ, mẹ em muốn đưa em đi nhưng em không đi”.

- Mày có gì cơ? - Và Điti cười hô hố. - Mẹ có nghe con bé khốn khổ này có cái gì không? Nhưng Tröre không lấy đó làm điều, khi người ta nói em là đồ khốn khổ, em đi ra sân và bắt đầu hát gào lên rằng ở Buđapet, ở Buđapet các cô gái tinh nghịch...

- Tao đã nói là nó sẽ gào lên. - Bà Venuê nói. - Con lợn này có cái tai mà chỉ cần nghe bài hát một lần thôi thì bài hát đã là của nó rồi. Còn mày thì tao cho người dạy pianô chỉ vô ích, mày ngu như bò, tao chỉ rút tiền đi thôi.

- Nhưng con có kẹo. - Điti nói một cách kiêu ngạo, đoạn nó gọi cô bé đi với mình. Nó đưa em đi là để khoe với cả làng rằng nó ăn kẹo suốt dọc đường mà không thèm cho kẻ đang lê từng bước

sau lưng nó, và đang liên hồi ngược nhìn nó như con chó con nhìn chủ, miệng há ra và để lưỡi thè lè.

Lúc đó, trong lớp bụi đường, cô bé thấy một cái lõi tảo dính bụi đã bị cắn một nửa, em liền nhặt lên, lau bụi và ăn ngon lành.

- Tởm. - Điti nói. - mà còn tồi hơn cả loài chó.

Nó đi về nhà, và mách lại cho mẹ nó nghe rằng con cú bắn thiu này đã làm gì, rằng nó sẽ không đi với em nữa, em ăn những thứ mà con chó cũng bỏ lại.

- Nó không có mẹ. - *Muter Veruê* nói.

- Cháu có mẹ - Mồ côi thầm nghĩ. - Nhưng nếu mẹ đến một lần nữa là tao đi luôn với mẹ, tao không ở đây với các người đâu. Đi học các người cũng không cho.

Bây giờ em thấy mình ngày càng nghĩ nhiều đến mẹ. Tại sao em không có mẹ đẻ, nếu em có? Tại sao mẹ không đến với em? Tại sao mẹ không đưa em đi? Cũng chẳng có ai nhìn thấy mẹ bao giờ. Chỉ có mẹ tôi một lần nói rằng mẹ em có thể là loại người thượng lưu. Bà cũng nói rằng mẹ em to lớn, béo khỏe.

- Hãy đến đây với con, mẹ hiền tốt bụng của con. - em khóc thầm khi nép được vào góc nhà. - Mẹ hãy đưa con đi với mẹ, con sẽ không hoảng sợ nữa, vì mẹ thì được trói tay con, mẹ không làm con đau.

Em cũng không ngại nếu mẹ em đánh em bằng cái đập bụi, cái đập bụi cũng không làm em đau.

- Mình đã thấy là mình có các loại mẹ, và sẽ có nữa, chỉ mẹ đẻ là không có.

Lúc khác, nếu có chuyện không may là em bắt đầu khóc và em nổi cáu một mình, em chửi mẹ bằng những lời mà người ta dùng để chửi em: Đồ chết tiệt, sao mẹ bỏ con ở đây, mẹ hiền tốt bụng của con, sao mẹ không gặp được con gái bé bỏng của mẹ? Mẹ hãy mang dây đến đây, trói con lại và đưa con đi với mẹ, vì từ khi con sống đến nay, con chưa nói được với ai là mẹ hiền của con, con cũng chưa gục đầu vào lòng ai cả. Khi chúng con đi đến mộ người chết, ai cũng có mộ, chỉ riêng con là không có, thế mà con cũng thấp nển cho mẹ, nhưng con không biết để nển vào đâu, vì mẹ của con không có mộ, bởi vì con đã thấy mẹ vẫn đẹp và béo, khỏe, mẹ muốn đưa con đi. Bây giờ con cũng có nển, con đang giấu đi, diêm con cũng có, con thấp nển cho mẹ, mẹ ạ. Thật đấy.

Và em khum bàn tay bé nhỏ như thế em đang cầm nển trong đó, và ngọn lửa nhỏ của cái nển cũng lóe sáng, bập bùng trong gió như ngoài nghĩa địa khi em đến đó với mẹ tôi cùng bọn trẻ.

Nhưng bố tôi không còn nữa, bà Xennhesơ cũng không còn nữa. Bỗng nhiên *Muter Veruê* trở về nhà và nói lúc ăn trưa:

- Các người đã nghe là quân cảnh đang tìm con bé người Nhà nước của chúng ta chưa?

Và họ tìm em thật, quân cảnh đã đưa em đi và họ hỏi em là bác thợ già chết ở đâu trong chuồng bò. Em kể lại là Dobo Mari đưa cho em một cái cốc nhỏ để em mang ra cho bố già, bố già hỏi "có thức ăn trong ấy à". Vì Dobo Mari nói là ông ta xẽ không than thở với ai được nữa nếu ông

ta uống cái này.

Em nói khó nghe hơn những lúc khác, nhưng em nói đúng như sự việc đã xảy ra lúc đó. Quân cảnh đã hiểu rõ. Và sau đó có tin đến là người ta đào bác thợ già lên khỏi mộ, các bác sĩ đã xét nghiệm, người ta sẽ treo cổ Dobo Mari.

* * *

Lúc đó lễ Noel đã đến.

Điti nói rằng Chúa Giêsu mang cây thông Nôel đến chỉ cốt để cho nó.

Mồ côi chưa từng thấy cây thông Nôel, em rất muốn được nhìn thấy. Điti nói rằng Chúa Giêsu còn mang nhiều quà đến cho tất cả mọi người, chỉ những kẻ xấu xa, độc ác, khốn nạn thật sự là không được.

Mồ côi phải mang từ chợ về nhà cây thông to mà họ mua ở đó. Bà Vêruê trả tiền, nhưng cây thông thì em mang một mình, không có ai giúp em. Vì không được kéo lê dưới đất, em phải ôm cây mà mang đi, nhưng cây thông lại đậm, mẹ kiếp, lá nó cứ đậm không thể nắm được, nó đậm qua cả quần áo. Nhưng Mồ côi là đứa trẻ mà đã bắt tay vào việc gì thì cần phải làm xong việc đó. Còn lâu em mới vứt nó đi, thế nhưng em cũng chẳng biết cái cây này dùng để làm gì, không có ai nói cho em biết rằng cái cây này sẽ là cây thông Nôel đẹp có tiếng. Em lại cứ tưởng thật rằng Chúa Giêsu sẽ mang cây đến, giá mà người ta nói cho em biết, em cũng không hiểu được đây là cái gì.

Cái cây nằm hai ngày trong gian nhà kho nhỏ ở trước hầm chứa rượu vang. Nhà kho này làm bằng gỗ tấm, và trong đó chất đống đủ loại. Một dạo nhà có nuôi một chú cừu non, bộ lông của nó còn ở đây. Đến rêu cũng có, và cả cỏ khô mà người ta định nhồi vào đệm nữa. Mồ côi bé bỏng rất thích chui vào đây, vì ở đây chẳng có ai tìm cả. Em có cây nến giấu ở đây, để thắp cho mẹ em.

Khi em vào đây với cái cây, em cũng ngồi xuống, cần phải cắt cái cây ở đâu để người lạ khỏi nhìn thấy. *Muter* bảo như vậy.

Ôi, trước ngày lễ mới lắm chuyện rắc rối, em phải liên tục đi chợ, và mang vác, nếu ở nhà thì toàn những nấu với nướng, đủ các loại công việc. Tay em đã bị nước tẩy ăn mòn hết do em phải rửa, giặt nhiều. Từ sáng đến tối em phải cọ sạch những cái bát, đĩa gỗ bằng bụi đá. Nhưng không sao, cô bé trở nên trang trọng: Tối hôm nay Chúa Giêsu mang quà đến.

Chưa có ai mang quà đến cho em như vậy, nhưng Chúa Giêsu là người hiền, tốt hơn kẻ khác. Chắc hẳn mẹ em cũng biết ông, vì ông cũng ở trong mơ thế nào ấy. Hôm phục sinh em đã gặp ông, hôm đó ông bị thương nằm trong cái áo choàng sáng giữa cái hòm sang trọng bóng loáng, nhưng ngày lễ Nôel ông nhỏ người và tốt bụng. Em tin ở ông.

Chập choạng tối, gã thợ máy về và nói:

- Hê... ở đây có cái hũ mười lít và cái chai lít rượu, chạy đi. Nhưng không phải đi đến quán rượu, mà hãy đến nhà lão nông dân và lấy rượu mang về. Tiền đây. Mà biết là lấy ở đâu chứ. Đường Andrasy. Khách người ta đến ngay đấy. Nhanh lên. Vắt chân lên cổ mà chạy.

Cô bé hơi hoảng, vì trời đã tối và lão nông dân thì lại ở rất xa. Thỉnh thoảng vào ngày chủ nhật, nếu họ mua nhiều rượu vang, những năm lít, thì em phải đi đến đó. Họ cho hai cái chai lớn vào giỏ, và em đã lên đường, đến tận nơi.

Trời tối, trăng không sáng, những ngôi sao cũng không có ở trên trời, trong làng thì không hề có cái gì chiếu sáng. Ngoài cái máy xay và gã thợ máy có điện, họ lấy điện từ máy xay, những người khác làm gì có điện. Cho nên khi em đi ra khỏi vùng sáng vào bóng tối, em cũng không nghĩ ra được là em đến ông chủ rượu vang như thế nào. Lúc em đi qua cổng, cái sọt chỉ với những chai rỗng mà đã nặng đến nỗi nó vặn vẹo, nghiêng ngả trong tay em rồi va phải cây keo bên vỉa hè. Em lo chai bị vỡ, vì nếu thế thì nguy khốn cho em.

Gã thợ máy nhìn theo em, gã đã nhìn thấy tất cả. Gã liền đi tới đó và hỏi chai có bị vỡ không?

- Không ạ.

Nhưng gã vẫn lấy chai ra xem, và không thấy vết gì trên đó cả.

- Thôi đi đi, mày biết ở đâu rồi chứ?

- Cháu không biết, làm sao cháu biết được.

- Quý tha ma bắt mày đi, đồ nhãi ranh thối thây, dễ thương mày chưa mua rượu ở đó hay sao? Liệu mà giữ chai, vì nếu mày va vào đó một lần nữa để nó vỡ thì đừng có về nhà nữa, tao không khuyên đâu. Ở cuối làng ấy, về phía mà người ta đi Ketrokemet, ở đó không có nhà nào khác, mày sẽ thấy. Ở đó không tối lắm đâu.

- Bác đi đi. - cô bé lúng búng, nhưng chỉ khẽ thôi để *Fater* khỏi nghe thấy.

Gã cũng không nghe thấy, gã quay vào, không phải vì quan tâm đến em mà gã đứng ở cổng, gã ngóng xem khách đã đến chưa. Chưa có ai đến cả, vậy thì gã cũng không vui thú gì để đầu trần chịu rét cóng ở ngoài trời. Cô bé đặt cái sọt xuống em làm dấu thánh giá, rồi lại nhắc sọt lên đi về hướng Ketrokemet. Em không gặp ai mà chỉ gặp những cây keo. Em còn đâm vào hai cây keo nữa, vì những cái cây đó được trồng một cách lộn xộn. Đứa trẻ mồ côi tội nghiệp toàn vấp vào cây, bởi em đi mua rượu vang trong bóng tối, bởi em bị quáng gà.

Thế rồi cuối cùng em cũng đi đến nơi, em không biết là chó thả rông, cứ như vậy em đi thẳng vào hiên nhà, tức thì hai con chó lớn hơn em nhảy xổ ra nhe răng gầm gừ, em vung sọt với những cái chai và bắt đầu kêu thét lên. Nghe tiếng chó sủa, chủ nhà nhìn ra ngay, ông ta gọi to: “Cút mẹ mày đi, chó!”. Ông ta đuổi chúng ra xa, chúng cũng chưa cắn em, chỉ có một con ngoạm lấy giày trên chân em và kéo xuống. “Ôi, cháu bị đau chân” - cô bé khóc. “Đừng để ý đến nó”, - Chủ nhà nói. Ông ta rót rượu vang, rồi tiến đưa trẻ ra cổng. Ông ta chỉ hỏi: “Cháu mang rượu vang đi đâu?”, “Về nhà ông bà Veruê”. “Vậy ra cháu đến đây một mình? Cháu mang được những chai to này à? Đối với cháu nặng đấy”. Nhưng Tröre trả lời can đảm: “Cháu chịu được”. “Vậy thì cháu là cô gái cừ khôi, nhưng cháu phải cẩn thận kéo ngã vì trời tối. Chúc cháu một lễ Noel tốt đẹp”. “Cháu chúc bác ngủ ngon” - Cô bé nói, đoạn em nắm quai sọt bằng cả hai tay, lên đường một cách dũng cảm.

Thế nhưng cái sọt quá nặng vì phải đựng tới mười một lít rượu. Cứ một phút em lại phải đặt sọt xuống thay đổi tay, em còn đang thử cầm cái quai bằng hai tay thì có người hỏi:

“Đi đâu, đi đâu cô bé?”. Trờe nhận ra đó là ông chủ sống cạnh gia đình em ở cuối dãy nhà. Em vui vẻ chào bác ta rằng chúc bác Môro buổi tối tốt lành. “Mày đấy hả, cháu bé bỏng, cháu mang gì thế?”. “Rượu vang”. “Rượu vang à? Đưa đây, để bác giúp cho”. Bác xách lấy sọt và nói: “Nặng, cháu ạ... Đây là Noel của cháu sao?”.

Cô bé còn thở hổn hển một lát rồi em bắt đầu rảo bước bên bác. Như vậy khi trở về em không còn va mình vào những cây keo nữa, vì em đi một cách phấn khởi. Khi họ về đến cổng, bác hàng xóm đặt cái sọt xuống, nói: “Đừng nói là bác giúp nhé, cháu của bác, vì bọn *Slôgerôcm* mắng cháu đấy. Cháu chỉ nói cháu rất mệt, thế là đủ”.

Em khéo léo mở cánh cửa nhỏ, mang sọt vào, nhưng cái sọt nặng đến nỗi từ cổng đến cửa em phải đặt xuống hai lần để nghỉ.

- Thế ra mày đã về rồi đấy?

- Về rồi.

- Chuyện lạ là mày đã về.

Nhưng em chỉ nhìn một cách sung sướng. Em không dám nói là em muốn biết Chúa Giêsu đã đến chưa? Vì em tưởng mình bị khiển trách nên em chỉ im lặng nhìn trộm xem Chúa đã đến chưa?

Bỗng dưng *Muter Vêruê* bảo: “Mày đi ra ngoài, tao không thích mày ở đây”.

Thế là em phải đi ra sân, em đứng thơ thẩn ở đó trong đêm tối.

Em rất buồn, gió lại thổi. Em từ từ mở cửa gian nhà kho nhỏ, em bước vào tránh làn gió. Ở đây em tìm cây nến nhỏ của mình, em đốt nến và cầu nguyện đến mẹ em:

“Mẹ hiền của con, mẹ nói với Giêsu gửi cho con một món quà đẹp gì đấy, vì không có ai cho con cả, vì con chỉ là một người Nhà nước bé nhỏ, và cái sọt nặng lắm, thế mà có một người tốt bụng đã mang giúp con”.

Em không biết nói điều gì khác, em chỉ nhìn ngọn nến nhỏ cháy, ngọn nến cứ bập bùng, bập bùng như trong nghĩa địa, nơi có gió đung đưa.

Em ở đây hồi lâu, nơi này cũng rất lạnh, em bị rét.

Em nghe có tiếng gọi:

- Hê, mày ở đâu, hê?

Em đi ngay khỏi gian nhà kho, rồi vội vào nhà bếp, và em để ngọn nến của mẹ cháy ở đó vì người ta đang gọi.

- Tại sao mày không lên tiếng? Phải gọi bao nhiêu lần nữa hả?

Em không trả lời mà chỉ đi vào.

- Bây giờ mày có thể ăn tối rồi đi ngủ.

Nghe thế em rất ngạc nhiên, lo lắng:

- Nhưng chúa Giêsu vẫn chưa đến với cháu.

Điti nghe thấy, nó bắt đầu cười hể hả:

- Giêsu mà thềm đến với một đứa ghẻ lở như thế à? Chúa Giêsu đã đến đây, mang cho tao hai bộ quần áo đẹp, một đôi giày, một cái áo khoác ngoài, ba bộ quần áo lót, dải băng, và nhiều kẹo, nhiều hơn *Miculasơ*. Ôi, cái mà *Miculasơ* biết làm chẳng thấm vào đâu. Chúa Giêsu mới là có thực và khéo tay.

- Chúa mang gì cho em?

- Mang cái gì cho một người Nhà nước vô dụng kia chứ!

Mồ côi bé bỏng tiu nghỉu. Lúc đó có ai mở cửa và mắt em phát hoa lên trước cảnh tượng em thấy ở trong phòng. Ở đó, giữa bàn có một cái cây bằng bạc kỳ lạ, toàn những thứ đẹp màu trắng và lấp lánh sắc sỡ. Những ngọn nến điện cũng cháy ở trên đó, vì gã thợ máy đã mắc nến điện, chả là họ không mất tiền điện mà.

- Mày kinh ngạc cái gì thế, đồ con bò, thế mày còn chưa thấy cái này hay sao?

Mồ côi bắt đầu khóc, em nói:

- Cháu chưa thấy.

Nghe thế mọi người đều cười hô hố, con bé mới ngu làm sao.

Nhưng lúc đó chính em cũng không biết tại sao em lại dám đi vào trong phòng, mặc dù không được gọi, và em đứng khóc ở dưới cái cây. Em chỉ cảm thấy là em sẽ không bao giờ có được cái cây như thế.

- Mày ra khỏi đây đi, không được khóc dưới cây thông nôel.

Muter nói:

- Đi ra ngủ!

- Nhưng cháu muốn đợi Giêsu, bác ấy cũng mang quà cho cháu.

- Chúa Giêsu đã ở đây nhưng không mang gì cho mày cả.

- Mày không có mẹ, xéo cha mày đi, đừng làm người khác bức mình. - Điti quát lên, và nó lại khoe là Chúa đã mang cho nó đủ mọi thứ.

Nhưng Tröre mãi khóc nên em không nghe thấy.

Lúc ấy *Muter* lấy một chiếc kẹo ở cái cây.

- Nào, đây này, Giêsu gửi cho mày cái này đây.

Thấy vậy trái tim cô bé tràn ngập niềm biết ơn, em không nghe người ta đang cười mình. Em hoàn toàn thanh thản, em bắt đầu hạnh phúc vì Giêsu cũng mang quà cho em.

- Giờ thì mây ra sân, đi ba vòng quanh giếng rồi trở lại đây. Lúc đó điều mây mong ước sẽ được toại nguyện.

Đưa trẻ mồ côi mong ước mẹ em đến và đưa em đi vào cõi rực sáng bao la, vào bầu trời.

Nhưng người ta đuổi em ra là để đón khách. Bàn đã trải, có nhiều đĩa và thìa đĩa ở trên đó. Lúc này họ bày lên bàn bánh ngọt, bánh ga tô và tất cả các thứ khác, họ không muốn em làm quần chân ở đây.

Mồ côi vâng lời, em ra ngoài và đi ba vòng quanh giếng, rồi em quay vào nhà. Em tưởng mẹ em đã xuất hiện trong cõi rực sáng bao la, em nhìn thấy hiên nhà rực cháy, bùng sáng và cũng lấp lánh như cây thông Noel vậy. Nhưng em không nghĩ gì về lửa đang cháy, em cần phải đi vào - em nghĩ - và em cũng đã đi vào.

Lúc đó cả mái nhà đang cháy. Nhà kho thì đã bốc cháy hoàn toàn. Ở trong nhà cô bé muốn nói là ngoài kia có quầng sáng lớn trên nhà, nhưng người ta quát em không được nói những lời ngu xuẩn. Họ tưởng em chỉ nói thế vì em vừa mơ thấy gì đó dưới những ngôi sao.

Đến nửa đêm tuyết bắt đầu rơi. Lễ Noel màu đen biến thành Noel màu trắng đẹp.

Ba ngày sau các xà nhà bị cháy đều đã tắt lửa, và tuyết phủ dày lên những mảnh gỗ gãy vụn.

Dấu vết cũng không chứng tỏ ngôi nhà đã đứng ở đây, trong đó có những con người đã sống, và những con người đó đã hết đời dưới tuyết. Đã hết rồi tiếng nói và sự chuyển động của họ, đã hết rồi sự độc ác, đã hết rồi sự dã man. Tất cả đều thanh bình, toàn bộ cuộc sống trở thành một cái gì khác. Những cái lưỡi thành than bụi, và những sự xúc phạm thành khói và hơi nước.

Hết

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>